

Số : **3358/QĐ-UBND**

Hà Nội, ngày **16** tháng 7 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Phương án phòng, tránh, ứng phó với bão mạnh, siêu bão
trên địa bàn thành phố Hà Nội**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 16 tháng 9 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 66/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ về quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai;

Căn cứ Quyết định số 46/2014/QĐ-TTg ngày 15 tháng 8 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định về dự báo, cảnh báo và truyền tin thiên tai;

Căn cứ Quyết định số 44/2014/QĐ-TTg ngày 15 tháng 8 năm 2014 Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết về cấp độ rủi ro thiên tai;

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - cơ quan thường trực Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai Thành phố tại Tờ trình số 132/TTr-SNN ngày 02 tháng 7 năm 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Phương án phòng, tránh, ứng phó với bão mạnh, siêu bão trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *ban*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Chỉ đạo TW về PCTT;
- Ủy ban Quốc gia TKCN;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND TP;
- Chủ tịch UBND TP
(để báo cáo);
- Các PCT UBND TP;
- Ủy ban MTTQVN TP;
- BCH: PCTT, TKCN TP;
- Đài KTTV khu vực ĐB Bắc Bộ;
- VPUB: Các PCVP, các phòng CV;
- Lưu: VT, SNN.

19370(134)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Xuân Việt

PHƯƠNG ÁN

Phòng, tránh, ứng phó với bão mạnh, siêu bão trên địa bàn thành phố Hà Nội
(Ban hành kèm theo Quyết định số **3358** /QĐ-UBND ngày **16** tháng **7** năm **2015**
của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Phần I

MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

I. Mục đích

Hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại do bão mạnh, siêu bão gây ra, đặc biệt là người, tài sản và các công trình trọng yếu. Kịp thời di dời, sơ tán dân ở khu vực xung yếu, có nguy cơ cao đến nơi tạm cư kiên cố, chắc chắn, nhất là đối với người già, trẻ em và phụ nữ.

II. Yêu cầu

1. Các ngành, các cấp quán triệt và thực hiện nghiêm túc phương châm “bốn tại chỗ” (chỉ huy tại chỗ; lực lượng tại chỗ; vật tư, phương tiện và kinh phí tại chỗ; hậu cần tại chỗ) và “ba sẵn sàng” (chủ động phòng tránh; đối phó kịp thời; khắc phục khẩn trương và có hiệu quả).

2. Theo dõi chặt chẽ diễn biến của bão, nghiêm chỉnh chấp hành các mệnh lệnh, hướng dẫn, cảnh báo của chính quyền, cơ quan chức năng trong suốt thời gian trước, trong và sau khi xảy ra bão; đồng thời chủ động, nâng cao ý thức tự giác tham gia cùng chính quyền, ban, ngành, đoàn thể ở địa phương trong công tác phòng, chống, ứng phó và khắc phục hậu quả do bão mạnh, siêu bão gây ra.

III. Các tình huống thiên tai:

1. Tình huống 01: Bão mạnh, siêu bão (bão mạnh cấp 11, cấp 12, trên cấp 12; giạt cấp 13, 14, trên cấp 14) làm đổ cây cối, nhà cửa, cột điện; sức phá hại cực kỳ lớn.

2. Tình huống 02: Bão mạnh, rất mạnh (bão mạnh cấp 11, cấp 12, trên cấp 12; giạt cấp 13, cấp 14) kèm theo mưa to kéo dài từ 2 đến 3 ngày với tổng lượng mưa trên 500mm, gây ngập lụt trên diện rộng; làm đổ cây cối, nhà cửa, cột điện, với sức phá hại cực kỳ lớn.

Phần II

CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG, TRÁNH, ỨNG PHÓ BÃO MẠNH, SIÊU BÃO

I. Dự báo, cảnh báo, truyền tin về thiên tai

- Các đài truyền hình, truyền thanh, phương tiện thông tin đại chúng trên địa bàn tăng cường thời lượng đưa tin, cảnh báo, lưu ý cho người dân, các cơ quan, đơn vị về cường độ, sức tàn phá của bão để mọi người nâng cao mức độ cảnh giác.

- Truyền tải kịp thời các văn bản chỉ đạo của Trung ương, Thành phố, địa phương trên phương tiện thông tin đến các cơ quan, đơn vị, quần chúng nhân dân.

- Sở Thông tin và Truyền thông chỉ đạo các đài truyền hình, truyền thanh ... ưu tiên phát tin, đưa tin về thiên tai; những đơn vị không chấp hành xử lý theo quy định của pháp luật.

- Hình thức truyền thông tin từ quận, huyện đến cộng đồng:

+ Qua hệ thống truyền thanh của địa phương.

+ Qua loa cầm tay trực tiếp, xe loa tuyên truyền cơ động.

+ Qua các Đài phát thanh - Truyền hình Hà Nội.

- Phương thức truyền phát văn bản chỉ đạo, chỉ huy ứng phó thiên tai bao gồm: Fax, hệ thống nhắn tin (SMS), hệ thống truyền hình phát thanh, hệ thống thông tin cảnh báo sớm, truyền đạt trực tiếp bằng các hình thức khác.

- Tần suất, thời lượng phát tin, chỉ đạo, chỉ huy ứng phó với thiên tai theo quy định của Luật Phòng, chống thiên tai và Quyết định số 46/2014/QĐ-TTg ngày 15 tháng 8 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định về dự báo, cảnh báo và truyền tin thiên tai.

II. Công tác triển khai thực hiện trước khi bão đổ bộ

1. Đối với các sở, ban, ngành:

- *Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - cơ quan thường trực của Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai Thành phố.*

+ Chủ động triển khai phương án hộ đê bảo vệ các trọng điểm xung yếu, phương án chống úng ngập ngoại thành, phương án bảo vệ sản xuất.

+ Lập phương án khắc phục hậu quả về thủy lợi, đê điều, sản xuất nông nghiệp, thủy sản, lâm nghiệp và nước sinh hoạt nông thôn.

+ Chỉ đạo các công ty thủy lợi trên địa bàn Thành phố triển khai phương án phòng chống và khắc phục hậu quả cho công trình và hệ thống công trình thủy lợi do công ty quản lý.

- Bộ Tư lệnh Thủ đô - cơ quan thường trực của Ban Chỉ huy TKCN Thành phố

+ Cùng với Công an Thành phố, Sở Cảnh sát Phòng cháy và Chữa cháy, Sở Giao thông vận tải, lực lượng Thanh niên xung phong Thành phố, Thành Đoàn Thành phố chuẩn bị lực lượng, bố trí cán bộ, chiến sĩ, sẵn sàng huy động các phương tiện, trang thiết bị như: Ca nô, xe tải, ô tô, thiết bị thông tin liên lạc, nhà bạt, phao cứu hộ, áo phao cứu sinh, nệm hơi cứu hộ và các trang thiết bị chuyên dụng, thông dụng khác để tham gia sơ tán, di dời dân, tìm kiếm cứu nạn - cứu hộ, đặc biệt là tại các khu vực xung yếu.

+ Tổ chức trực ban nghiêm túc, tiếp nhận mọi thông tin cứu hộ, cứu nạn thông qua số máy trực ban cứu nạn **069698016** của Bộ Tư lệnh Thủ đô để triển khai thực hiện nhiệm vụ kịp thời, hiệu quả. Sẵn sàng phối hợp với các đơn vị, hỗ trợ, tiếp ứng cho các địa phương khi cần thiết.

+ Tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố nhu cầu hỗ trợ các lực lượng, phương tiện, trang thiết bị chuyên dụng của các đơn vị quân đội được hiệp đồng, giúp Thành phố trong công tác phòng, chống, ứng phó và khắc phục hậu quả của bão. Kiểm tra các công trình phòng, chống thiên tai tại khu vực được hiệp đồng, các khu vực nhà ở cấp 4 hoặc các khu nhà ở xuống cấp để hỗ trợ sơ tán dân; tuyệt đối không để dân ở lại nhà khi có bão mạnh, siêu bão.

- Công an Thành phố:

+ Chủ động nguồn nhân lực ứng phó thiên tai, phương tiện, vật tư, trang thiết bị (kể cả dự phòng), cơ chế thông tin, liên lạc chỉ huy ... phục vụ công tác cứu hộ và tìm kiếm cứu nạn.

+ Rà soát phương án đảm bảo an ninh, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ tài sản nhà nước và nhân dân, ngăn ngừa các đối tượng xấu lợi dụng khi bão xảy ra để trộm cắp, cướp giật.

+ Phối hợp với Bộ Tư lệnh Thủ đô trong công tác TKCN, ứng phó với thiên tai tại các địa phương trên địa bàn Thành phố.

- Sở Xây dựng:

+ Đảm bảo chống úng ngập nội thành, phòng, chống cây đổ, đảm bảo an toàn điện chiếu sáng công cộng; chủ động phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban nhân dân cấp huyện triển khai thực hiện việc hướng dẫn, kiểm tra công tác bảo đảm an toàn tại các nhà ở, xưởng, công trình, công trường đang thi công (nhất là giàn giáo, cần trục tháp), chung cư cũ xuống cấp, công trình ngầm trước khi xảy ra giông lốc, bão.

+ Trước mùa mưa bão, kiểm tra, rà soát, phân loại, thống kê các khu nhà ở tập thể, chung cư cao tầng đã xuống cấp, các khu nhà ở ngoài đê, sát bờ sông, vùng trũng thấp không đảm bảo an toàn; các công trình đang xây dựng dở dang. Phối hợp với các quận, huyện kiểm tra, đánh giá mức độ an toàn, phân loại nhà ở, các công trình có thể sử dụng làm nơi sơ tán dân.

+ Triển khai phương án phòng, chống, đổ, sập nhà, công trình khi có thông tin về bão.

- Sở Giao thông vận tải:

+ Chuẩn bị các phương án đảm bảo giao thông thông suốt khi xảy ra các tình huống mưa bão: Công tác phân luồng, tổ chức giao thông, phương án tổ chức vận tải qua các điểm ngập úng; phương án vận tải khi có sự cố vỡ đê, đập, lũ rừng ngang; phương án phối hợp hỗ trợ trong công tác TKCN.

+ Rà soát phương án chuẩn bị và huy động các trang thiết bị, phương tiện, vật tư phục vụ công tác sơ tán, ứng phó và khắc phục hậu quả bão, lũ. Triển khai phương án ngay khi có yêu cầu.

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: Tham mưu đề xuất chính sách hỗ trợ, nhu cầu cứu trợ đảm bảo đời sống nhân dân vùng bị thiên tai.

- Sở Công Thương:

+ Rà soát phương án phòng chống và khắc phục hậu quả bão lũ, bảo đảm an toàn các khu vực khai thác khoáng sản, an toàn về nguồn điện và đường dây tải điện đối với tất cả các loại điện thế trên địa bàn Thành phố và các cơ sở công nghiệp.

+ Triển khai phương án chuẩn bị các mặt hàng thiết yếu cung ứng cho nhân dân lương thực, thực phẩm, thuốc men, hàng hóa, vật tư thiết yếu. Phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện tốt việc dự phòng tại chỗ.

- Sở Thông tin và Truyền thông:

+ Chỉ đạo, hướng dẫn các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông trên địa bàn Thành phố xây dựng và tổ chức thực hiện phương án, kế hoạch đảm bảo thông tin liên lạc phục vụ chỉ đạo, điều hành công tác phòng, chống lụt, bão, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn của Ủy ban nhân dân Thành phố, Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai Thành phố; chỉ đạo, phối hợp, hỗ trợ các doanh nghiệp viễn thông; tổ chức huy động, bố trí và sử dụng các trang thiết bị thông tin liên lạc của mạng thông tin chuyên dụng phòng, chống thiên tai được Tập đoàn Bưu chính viễn thông Việt Nam giao cho các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn Thành phố; trực tiếp quản lý, khai thác.

+ Phối hợp với Thường trực Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai Thành phố, Sở Cảnh sát Phòng cháy và Chữa cháy và các doanh nghiệp viễn thông đóng trên địa bàn Thành phố tổ chức kiểm tra, giám sát và đôn đốc triển khai thực hiện quy trình định vị thuê bao di động phục vụ cứu hộ, cứu nạn và triển khai phương án truyền, phát tin dự báo, cảnh báo về thiên tai theo quy định, tổ chức phổ biến kịp thời các văn bản chỉ đạo, chỉ huy ứng phó thiên tai của Trung ương, lãnh đạo Thành phố và Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai đến cộng đồng.

- Sở Tài nguyên và Môi trường:

+ Lập phương án khắc phục, xử lý môi trường, rác thải sau thiên tai, xử lý sự cố môi trường đảm bảo điều kiện sinh hoạt cho nhân dân khi xảy ra lụt bão.

+ Phối hợp các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã kiểm tra các địa điểm di dân ra khỏi các vùng nguy hiểm do thiên tai.

+ Xây dựng phương án khắc phục hậu quả khi có sự cố rò rỉ, phát tán hóa chất độc hại, chất phóng xạ xảy ra.

+ Xây dựng bản đồ ngập lụt thành phố Hà Nội theo kịch bản đề ra.

- *Sở Y tế:*

+ Triển khai phương án cấp cứu, cấp cứu lưu động và tiếp nhận người bị nạn do thiên tai, tai nạn, thảm họa gây ra.

+ Chuẩn bị đủ cơ sở phương tiện, vật tư, thiết bị, thuốc men cần thiết để đáp ứng nhu cầu cứu thương.

+ Lập phương án phòng, chống và xử lý bệnh dịch, vệ sinh môi trường trước, trong và sau thiên tai, trong đó có dự phòng thuốc và phương tiện y tế.

+ Phương án đảm bảo an toàn cho tính mạng bệnh nhân, nhân viên y tế, trang thiết bị máy móc, thuốc....Kịp thời triển khai phương án khi có thông tin về bão.

+ Chuẩn bị phương án di chuyển những cơ sở y tế trực thuộc có khả năng bị ngập úng.

+ Tuyên truyền và hướng dẫn về cách phòng, chống các bệnh dịch phát sinh tới các địa phương.

- *Sở Giáo dục và Đào tạo:*

+ Triển khai phương án phòng chống lụt bão; đảm bảo an toàn cho trường học, học sinh và khắc phục hậu quả đối với các trường học trên địa bàn Thành phố.

+ Phối hợp với Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai Thành phố và UBND các quận, huyện, thị xã kiểm tra các trường học, cơ sở dạy nghề để ứng cứu kịp thời và bảo đảm an toàn tuyệt đối cho giáo viên, học sinh, sinh viên, nhân viên, yêu cầu các trường không tổ chức cho học sinh, sinh viên tham quan, du lịch, sinh hoạt ngoại khóa khi bão có hướng di chuyển vào Thành phố hoặc theo cảnh báo của cơ quan chức năng; tổ chức cho học sinh, sinh viên nghỉ học khi bão mạnh, siêu bão đổ bộ.

+ Phối hợp với UBND cấp cơ sở sử dụng trường học, cơ sở giáo dục, đào tạo thành nơi tập kết, sơ tán nhân dân.

- *Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính:* Tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố bố trí vốn đầu tư tu bổ, sửa chữa, nâng cấp, xây dựng các công trình phòng, chống thiên tai; mua sắm phương tiện, trang thiết bị phục vụ công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ và các nội dung công việc phục vụ công tác phòng, chống thiên tai.

- *Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:* Phối hợp với Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã kiểm tra, thông báo, yêu cầu các doanh nghiệp quảng cáo thực hiện chướng chống, gia cố các pa nô, biển quảng cáo... đúng kỹ thuật, đề phòng gió, lốc, bão gây sự cố, tai nạn. Thông báo cho các đơn vị, doanh nghiệp kinh doanh du lịch không tổ chức các tour du lịch khi có bão.

- *Hội Chữ thập đỏ Thành phố*: Rà soát phương án cứu trợ, cứu trợ khẩn cấp và trợ giúp nhân đạo, vận động, tiếp nhận và phân phối tiền, hàng cứu trợ cho các nạn nhân bị ảnh hưởng bởi tai nạn, thảm họa, thiên tai.

- *Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Thành phố*: Vận động, tiếp nhận và phối hợp với Sở Công Thương phân phối tiền, hàng cứu trợ cho các vùng bị ảnh hưởng bởi tai nạn, thảm họa thiên tai.

- *Tổng Công ty Điện lực Thành phố*: bảo đảm nguồn điện liên tục, phục vụ cho cơ quan, đơn vị chỉ đạo, cảnh báo, dự báo, thông tin liên lạc, bơm tiêu cho toàn Thành phố. Bảo vệ hệ thống điện, thiết bị điện, trạm biến thế, công trình điện lực; xử lý, khắc phục nhanh chóng sự cố đường dây tải điện bị hư hỏng, chuẩn bị máy phát điện dự phòng khi Thành phố bị ảnh hưởng của bão mạnh, siêu bão.

- *Ban Quản lý các Khu công nghiệp và Chế xuất Hà Nội*: Thông báo cho các khu công nghiệp, khu chế xuất về tình hình, bão mạnh và siêu bão đang đổ bộ vào khu vực Hà Nội; chủ động thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn các kho tàng, nhà xưởng trọng yếu. Đặc biệt, đối với các doanh nghiệp, nhà máy, xí nghiệp ven sông phải đề phòng tình huống mưa lớn kết hợp lũ trên sông gây sạt lở đất ảnh hưởng đến an toàn tính mạng cho người lao động.

- *Công ty TNHH MTV Nước sạch Hà Nội*: Đảm bảo an toàn hệ thống, nguồn và lượng nước sạch cung cấp cho Thành phố; dự kiến các phương án tổ chức cung cấp nước sạch kịp thời cho người dân tại các khu vực bị mất nguồn nước và thiệt hại do bão gây ra.

- *Công ty TNHH MTV Thoát nước Hà Nội*: Triển khai kế hoạch khơi thông cống rãnh, nạo vét các tuyến mương, kênh dẫn, cống ngầm, cống ngang tăng cường khả năng tiêu thoát úng; thực hiện kế hoạch tiêu cục bộ ở những điểm thường xuyên úng ngập; triển khai lực lượng ứng trực, mở nắp ga, khơi thông hàm ếch ga thu, cảnh giới và hướng dẫn phương tiện giao thông tránh các điểm úng ngập.

- *Các Công ty TNHH MTV ĐTPT Thủy lợi: Sông Nhuệ, Sông Đáy, Hà Nội, Mê Linh; Công ty TNHH MTV Thủy lợi Sông Tích*: Tập trung tu sửa máy móc, thiết bị sẵn sàng vận hành 100% các trạm bơm tiêu úng. Đầu tư tu sửa các công trình thủy lợi nội đồng, tăng cường khả năng tiêu thoát ra các sông nội đồng.

- *Công ty TNHH MTV Công viên Cây xanh*: Rà soát, phát hiện và kịp thời chặt hạ những cây xanh có nguy cơ gây mất an toàn khi có bão (chặt hạ cây chết, sâu mục, cây nặng tán).

- *Các thành viên Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai Thành phố*: Tổ chức đi kiểm tra trực tiếp tại các quận, huyện, thị xã, phường, xã, thị trấn; chỉ đạo, đôn đốc, rà soát công tác phòng, chống, ứng phó với bão tại các địa bàn phụ trách.

- *Đài Phát thanh - Truyền hình Hà Nội*: Kịp thời thông tin về tình hình, diễn biến, hướng di chuyển của bão để nhân dân chủ động tránh trú an toàn hoặc thoát ra khỏi vùng nguy hiểm an toàn.

- *Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Đồng bằng Bắc Bộ*: Cung cấp kịp thời, đầy đủ thông tin tọa độ, cấp độ, phạm vi ảnh hưởng, diễn biến, hướng di chuyển của bão cho các cơ quan chức năng và cơ quan thông tin đại chúng. Đặc biệt phải cụ thể hóa địa bàn bị ảnh hưởng của bão để người dân dễ hiểu và phòng tránh. Các cơ quan thông tấn, báo chí, Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam, nhất là hệ thống đài truyền hình Duyên hải Việt Nam đảm bảo thông tin về diễn biến của bão, áp thấp nhiệt đới theo nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 46/2014/QĐ-TTg ngày 15 tháng 8 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Quy định về dự báo cảnh báo truyền tin thiên tai để các tổ chức, nhân dân biết và chủ động phòng, tránh, ứng phó.

2. Đối với UBND các cấp:

a) Chủ động phối hợp với lực lượng vũ trang đóng trên địa bàn, lực lượng chi viện, hỗ trợ từ cấp trên và huy động lực lượng tại chỗ tổ chức di dời dân ở các khu vực xung yếu đến nơi trú ẩn an toàn; đảm bảo cung cấp các dịch vụ hậu cần, trước hết là lương thực, nhu yếu phẩm, nước sạch, thuốc men, chăm sóc sức khỏe cho người dân, vệ sinh môi trường, phòng ngừa dịch bệnh, bảo vệ an ninh trật tự, an toàn xã hội ở địa phương và nơi tạm cư. Bảo vệ các khu vực, công trình trọng điểm, cứu hộ, cứu nạn, cứu sập và giúp đỡ các gia đình bị nạn. Triển khai ngay kế hoạch chi tiết việc huy động lực lượng giúp người dân chằng chống nhà cửa trước bão và khắc phục hậu quả sau bão; đồng thời, nắm chắc các phương tiện, trang thiết bị hiện có do các đơn vị trực thuộc quản lý và các phương tiện, trang thiết bị trưng dụng trong nhân dân, tổ chức, doanh nghiệp đóng trên địa bàn để kịp thời huy động ứng cứu khi cần thiết.

b) Chỉ đạo các bệnh viện, Trung tâm Y tế dự phòng, Trạm Y tế huy động lực lượng y - bác sỹ tại chỗ, phương tiện, thiết bị, thuốc men để sơ cấp cứu, chữa bệnh cho người dân.

c) Các quận, huyện, thị xã ven sông tổ chức lực lượng, chuẩn bị sẵn sàng phương tiện để chủ động quyết định sơ tán, di dời dân đến các địa điểm tạm cư kiên cố, chắc chắn nhằm đảm bảo an toàn tính mạng và tài sản của nhân dân khi bão đổ bộ kèm theo mưa to kết hợp xả lũ trên các hồ chứa.

d) Thông báo cho các tổ chức, cá nhân đóng trên địa bàn kiểm tra kho hàng, máy móc, thiết bị để chủ động di dời đến địa điểm an toàn nhằm giảm thiểu thiệt hại khi bão đổ bộ. Khẩn trương huy động, trưng dụng (đã có hiệp đồng) các phương tiện, vật tư, máy móc, thiết bị hiện có do các đơn vị, doanh nghiệp, cá nhân đóng trên địa bàn quản lý; sẵn sàng vận hành hiệu quả bơm tiêu chống úng, hỗ trợ di chuyển dân cư, tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ, cứu sập, cháy - nổ và khắc phục hậu quả khi có sự cố xảy ra.

e) Các phường, xã, thị trấn tổ chức lực lượng xung kích, trực chiến để sẵn sàng ứng phó khi xảy ra các tình huống xấu như sập nhà, sập công trình, cháy - nổ...; huy động và phân công lực lượng trợ giúp người dân chằng chống nhà cửa trước bão. Xác định các khu vực trọng điểm có khả năng bị ảnh hưởng nặng khi bão đi qua để thường xuyên theo dõi và kịp thời xử lý, ứng phó.

3. Công tác di dời, sơ tán dân

Các quận, huyện, thị xã, phường, xã, thị trấn và cơ quan chức năng tổ chức di dời dân trong các nhà ở không kiên cố, có khả năng bị đổ, sập và những khu vực xung yếu để đảm bảo an toàn tính mạng cho nhân dân:

a) Công việc này phải được hoàn thành trước 12 giờ so với thời điểm dự báo siêu bão sẽ đổ bộ trực tiếp vào Thành phố.

b) Huy động lực lượng gồm: Quân sự, Công an, Cảnh sát Phòng cháy và Chữa cháy, Y tế, Chữ thập đỏ, Thanh niên xung phong, Đoàn Thanh niên... cùng các phương tiện để giúp nhân dân di chuyển nhanh.

c) Phân công lãnh đạo Ủy ban nhân dân, thành viên Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và TKCN các quận, huyện, thị xã trực tiếp xuống địa bàn phường, xã, thị trấn tại khu vực phải di dời dân và các điểm tạm cư để kiểm tra, tổ chức thực hiện kế hoạch chu đáo, an toàn.

d) Bố trí lực lượng thực hiện nhiệm vụ đảm bảo an ninh trật tự, vệ sinh môi trường, hậu cần, chăm lo đời sống cho người dân tại nơi tạm cư và bảo vệ công trình, tài sản, nhà ở của dân tại những nơi đã di dời.

(Đính kèm Phụ lục 1 – Tổng hợp số liệu phương án sơ tán dân; Phụ lục 2 – Tổng hợp địa điểm sơ tán nhân dân).

III. Công tác trong bão

1. Đối với UBND các cấp

- Trực tiếp chỉ huy và huy động nguồn lực theo thẩm quyền để ứng phó thiên tai; chịu trách nhiệm thực hiện chỉ huy, chỉ đạo của các cơ quan chỉ đạo phòng chống thiên tai cấp trên.

- Tiếp tục sơ tán người ra khỏi khu vực nguy hiểm, nơi không đảm bảo an toàn; triển khai biện pháp bảo đảm an toàn tính mạng người dân, đặc biệt đối tượng dễ bị tổn thương. Đặc biệt phải an toàn tuyệt đối cho bệnh viện để sẵn sàng tiếp nhận bệnh nhân.

- Bố trí lực lượng, phương tiện ứng phó, xử lý tình huống khẩn cấp và tìm kiếm cứu nạn.

- Huy động khẩn cấp về nhân lực, vật tư, trang thiết bị, nhu yếu phẩm của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân ... trên địa bàn để tổ chức ứng phó.

- Cấm người đi ra ngoài nếu không có nhiệm vụ khi bão đổ bộ vào đặc biệt là thời điểm lặng gió; thông báo cho học sinh tạm nghỉ học tránh bão khi có lệnh của cấp trên.

- Phân công lãnh đạo và cán bộ xuống địa bàn kiểm tra, đôn đốc công tác ứng phó thiên tai.

- Phối hợp với Sở Giao thông vận tải, Công an Thành phố thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn giao thông, chốt chặn, an ninh trật tự, bảo vệ tài sản.

- Đảm bảo thông tin liên lạc, kiểm soát tình hình, các khu vực trọng điểm cần phải tổ chức ứng cứu, tìm kiếm cứu nạn, báo cáo thành phố.

- Thường xuyên báo cáo tình hình lên cơ quan cấp trên.

- Trong trường hợp vượt quá khả năng ứng phó của cấp mình, Chủ tịch UBND, Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và TKCN các cấp báo cáo, đề nghị cơ quan cấp trên hỗ trợ.

2. Đối với các sở, ban, ngành

- *Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn*: Thực hiện nghiêm túc công tác trực ban tại Văn phòng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai; triển khai các phương án chống bão, ứng ngập khu vực ngoại thành.

+ Kiểm tra, phát hiện và xử lý ngay từ giờ đầu các sự cố đê điều, công trình thủy lợi.

- *Bộ Tư lệnh Thủ đô*:

+ Phối hợp với UBND các quận, huyện, thị xã, xã, phường, thị trấn tiếp tục tiến hành công tác sơ tán người và tài sản đến địa điểm sơ tán.

+ Bố trí lực lượng, phương tiện ứng phó, xử lý tình huống khẩn cấp và tìm kiếm cứu nạn tại các khu vực trọng điểm.

+ Đảm bảo an toàn trú ẩn cho người dân trong bão.

+ Bố trí lực lượng phương tiện 24/24 sẵn sàng ứng cứu các tình huống khẩn cấp về lũ bão, ứng ngập.

- *Công an Thành phố*:

+ Đảm bảo an ninh, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ tài sản nhà nước và nhân dân đặc biệt tại các địa điểm sơ tán dân.

+ Phối hợp với Sở Giao thông vận tải và các địa phương phân luồng giao thông, đảm bảo an toàn giao thông, chốt chặn các tuyến đường và các khu vực nguy hiểm.

+ Phối hợp với Bộ Tư lệnh Thủ đô trong công tác TKCN, ứng phó với thiên tai tại các địa phương trên địa bàn Thành phố.

- *Sở Xây dựng*:

+ Công ty TNHH MTV Công viên Cây xanh xử lý khẩn cấp cây đổ, cành gãy; đảm bảo vệ sinh môi trường, Công ty TNHH MTV Thoát nước Hà Nội đảm bảo tiêu thoát nước ở các điểm ngập ứng trong thành phố.

+ Thực hiện biện pháp bảo đảm an toàn đối với nhà cửa, công trình đặc biệt là công trình đang xây dựng.

- Sở Giao thông vận tải:

+ Huy động các trang thiết bị, phương tiện, vật tư phục vụ công tác TKCN.

+ Giám sát, hướng dẫn và chủ động thực hiện việc hạn chế hoặc cấm người, phương tiện đi vào khu vực nguy hiểm trên sông, các tuyến đường có nhiều công trình đang xây dựng.

+ Triển khai phương án phòng chống, xử lý sự cố hư hỏng, khắc phục hậu quả và khắc phục khẩn cấp do lụt bão gây ra đối với các công trình giao thông.

+ Phối hợp với Công an Thành phố và các địa phương đảm bảo an toàn giao thông, chốt chặn các tuyến đường và các khu vực nguy hiểm.

- Sở Công Thương:

+ Bảo đảm an toàn về nguồn điện và đường dây tải điện đối với tất cả các loại điện thế trên địa bàn Thành phố và các cơ sở công nghiệp.

+ Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể tiếp tục cung cấp các mặt hàng thiết yếu cung ứng cho nhân dân lương thực, thực phẩm, thuốc men, hàng hóa, vật tư thiết yếu.

- Sở Thông tin và Truyền thông:

+ Triển khai phương án đảm bảo an toàn, thông suốt cho mạng thông tin liên lạc.

+ Kịp thời phát tin bão, các công điện, văn bản chỉ đạo của Trung ương, Thành phố và Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và TKCN Thành phố cho chính quyền, cộng đồng, người dân.

+ Phân công phóng viên đến các vùng trọng điểm về thiên tai để kịp thời đưa tin về tình hình thiên tai, ứng phó và khắc phục.

+ Đảm bảo an toàn các cơ sở phát thanh, truyền hình, các công trình viễn thông, các trụ ăng ten trong khu dân cư; đảm bảo an toàn, thông suốt liên lạc với Trung ương, Thành phố và các quận, huyện.

- Sở Tài Nguyên và Môi trường: Triển khai khẩn cấp phương án khắc phục khi có sự cố rò rỉ, phát tán hóa chất độc hại, chất phóng xạ xảy ra.

- Sở Y tế:

+ Triển khai phương án cấp cứu, cấp cứu lưu động và tiếp nhận người bị nạn do thiên tai, tai nạn, thảm họa gây ra. Thành lập các đội cấp cứu lưu động tại các địa phương.

+ Đảm bảo an toàn cho tính mạng bệnh nhân, nhân viên y tế, trang thiết bị máy móc, dụng cụ y tế, thuốc chữa bệnh...

- Sở Giáo dục và Đào tạo:

+ Phối hợp với quận, huyện sử dụng cơ sở giáo dục đào tạo làm nơi sơ tán nhân dân.

+ Phối hợp với các quận, huyện, thị xã tổ chức cho học sinh nghỉ học trước 12 giờ so với thời điểm dự báo bão mạnh, siêu bão sẽ đổ bộ trực tiếp vào Thành phố.

IV. Công tác triển khai thực hiện sau khi bão đi qua

1. Thủ trưởng các sở - ngành, cơ quan, đơn vị Thành phố và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp theo chức năng, nhiệm vụ triển khai thực hiện các công việc sau:

a) Tổ chức đưa người dân sơ tán, di dời trước bão về nơi ở cũ an toàn, trật tự. Giải tỏa lệnh cấm, hoạt động vận tải hành khách trên sông hồ, và cho phép học sinh đến trường học tập bình thường.

b) Trợ giúp hàng hóa, lương thực, thực phẩm thiết yếu, nước uống, chăm sóc y tế nhằm đảm bảo điều kiện sinh hoạt, đời sống cho nhân dân.

d) Trong thời gian ngắn nhất, huy động nguồn lực tổ chức thu dọn cây xanh, cột điện, công trình, thiết bị gãy đổ; sửa chữa trường học, bệnh viện, các công trình bị hư hỏng; đảm bảo giao thông, nước sạch, điện, viễn thông thông suốt; tiêu độc, khử trùng, vệ sinh môi trường, phòng dịch tại vùng bị ảnh hưởng của bão...

e) Tổ chức ngay công tác thăm hỏi, động viên các hộ dân bị thiệt hại do ảnh hưởng của bão, chủ động thực hiện phương châm “bôn tại chỗ” có hiệu quả trong việc khắc phục hậu quả tại các đơn vị, cơ sở.

f) Tổ chức kiểm kê, đánh giá xác định thiệt hại theo đúng quy định và báo cáo cho Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai cấp trên.

2. Bộ Tư lệnh Thủ đô, Sở Cảnh sát Phòng cháy và Chữa cháy, Công an Thành phố... phối hợp chặt chẽ với các đơn vị Thành phố và chính quyền địa phương huy động lực lượng, sử dụng các phương tiện, trang thiết bị để triển khai ngay các phương án, kế hoạch tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ, cứu sập.

3. Sở Giao thông vận tải, Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường khẩn trương tiến hành thu dọn các cây xanh bị ngã đổ đảm bảo giao thông được thông suốt, nhất là các tuyến đường chính trong Thành phố và tổ chức dọn dẹp vệ sinh đường phố sạch sẽ. Rà soát các cây xanh có nguy cơ bị ngã, đổ để có biện pháp chặt tía, khôi phục.

4. Sở Y tế, Hội Chữ thập đỏ Thành phố điều động lực lượng y, bác sĩ, các đội cấp cứu, phương tiện, thiết bị hỗ trợ cho Bệnh viện, Trung tâm Y tế dự phòng các quận, huyện để cứu thương, điều trị bệnh nhân, phòng dịch kịp thời.

5. Thành Đoàn, Lực lượng Thanh niên xung phong Thành phố huy động lực lượng đoàn viên, thanh niên tình nguyện trực tiếp xuống địa bàn giúp nhân dân sửa chữa lại nhà ở bị hư hỏng.

6. Tổng Công ty Điện lực Thành phố đảm bảo an toàn mạng lưới điện, huy động lực lượng và các phương tiện, thiết bị để khắc phục sự cố đường dây tải điện bị hư hỏng trong thời gian sớm nhất.

7. Sở Công Thương chỉ đạo các công ty thương mại, siêu thị tổ chức các chợ tạm, xe bán hàng lưu động để cung cấp đầy đủ các mặt hàng nhu yếu phẩm cho người dân; tăng cường kiểm tra, xử lý nghiêm các trường hợp đầu cơ, nâng giá, nhất là lương thực, thực phẩm thiết yếu, nước sạch, vật liệu xây dựng, nhiên liệu, chất đốt.

8. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Thành phố cùng các quận, huyện, thị xã tổ chức cứu trợ về lương thực, thực phẩm, thuốc men, hỗ trợ kinh phí cho người dân bị thiệt hại sớm ổn định cuộc sống, nhất là hộ gia đình chính sách, hộ nghèo, khó khăn.

9. Thường trực Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai Thành phố, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư xem xét cân đối nguồn ngân sách dự phòng để trình Ủy ban nhân dân Thành phố chi hỗ trợ cho các địa phương khắc phục thiệt hại và đề xuất chính sách hỗ trợ người dân vùng bị thiệt hại có điều kiện sớm phục hồi sản xuất; đồng thời, hướng dẫn Ủy ban nhân dân các cấp giải quyết các chính sách, chế độ trợ giúp đột xuất cho các đối tượng bị thiệt hại do bão gây ra. *(Đính kèm Phụ lục 3 – Tổng hợp dự trữ vật tư, lương thực nước uống, nhu yếu phẩm thiết yếu)*

Phần III

LỰC LƯỢNG, PHƯƠNG TIỆN PHÒNG, TRÁNH, ỨNG PHÓ BÃO MẠNH, SIÊU BÃO

1. Lực lượng

Lực lượng dự kiến huy động từ các sở, ngành, đơn vị Thành phố đến quận, huyện, thị xã, phường, xã, thị trấn tham gia công tác phòng, tránh, ứng phó khi bão đổ bộ trực tiếp vào Thành phố đảm bảo khoảng 50.000 đến 52.000 người. Trong đó, lực lượng chuyên trách cấp Thành phố hơn 5.000 người; lực lượng của quận, huyện trên 45.000 người và lực lượng của các sở ban - ngành, đoàn thể khoảng 1.700 đến 2.000 người; dân quân, thanh niên xung kích, tình nguyện viên, các đơn vị đoàn thể, doanh nghiệp huy động tại các xã, phường, thị trấn khoảng 102.000 người; lực lượng của các đơn vị quân đội hiệp đồng với Bộ Tư lệnh Thủ đô (61 đơn vị) khoảng 12.765 người, 317 phương tiện các loại. Tùy theo tình hình diễn biến và mức độ ảnh hưởng, thiệt hại của bão, Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai Thành phố quyết định việc điều động và phân công, bố trí lực lượng để chi viện cho các địa phương theo yêu cầu.

(Đính kèm Phụ lục 4 – Lực lượng dự kiến huy động ứng phó).

2. Phương tiện, trang thiết bị

Phương tiện, trang thiết bị dự kiến huy động để phòng, tránh, ứng phó với bão mạnh, siêu bão gồm có phương tiện, trang thiết bị cơ động, chi viện của các sở, ngành, đơn vị Thành phố và phương tiện, trang thiết bị tại chỗ của các quận, huyện, thị xã.

(Đính kèm Phụ lục 5 – Phương tiện, trang thiết bị cần huy động)

Phần IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN, ĐIỀU HÀNH, CHỈ HUY PHÒNG, TRÁNH, ỨNG PHÓ VỚI BÃO MẠNH, SIÊU BÃO

1. Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã căn cứ phương án này rà soát, bổ sung hoàn chỉnh Phương án phòng, tránh, ứng phó khi bão mạnh, siêu bão đổ bộ trực tiếp đến quận, huyện, thị xã.

2. Trong chỉ đạo, điều hành ứng phó bão mạnh, siêu bão cần tập trung lực lượng, phương tiện ứng cứu hiệu quả các khu vực xung yếu, di dời dân đến nơi an toàn để tránh xảy ra thiệt hại về người, hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại về tài sản.

3. Thủ trưởng các sở, ngành, đơn vị và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phải trực tiếp chỉ đạo Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và TKCN của đơn vị, địa phương mình thực hiện nhiệm vụ được phân công khi có bão mạnh siêu bão đổ bộ. Các thành viên Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai các cấp thực hiện theo nhiệm vụ và địa bàn được phân công phụ trách.

4. Các tổ chức, lực lượng đóng trên địa bàn Thành phố phải chịu mọi sự điều động và chấp hành nghiêm túc sự chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và TKCN các địa phương để đảm bảo cơ chế chỉ huy tập trung, thống nhất trong công tác chuẩn bị, ứng phó và khắc phục hậu quả thiệt hại do bão mạnh, siêu bão gây ra; đảm bảo quá trình xử lý sự cố thiên tai được kịp thời, nhanh chóng và an toàn cho nhân dân.

5. Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai các cấp, các ngành thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.

Phương án này được phổ biến đến các phường, xã, thị trấn, thông tin rộng rãi đến các tầng lớp nhân dân, các cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức trên địa bàn Thành phố

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Xuân Việt

PHỤ LỤC 1
Tổng hợp số liệu phương án sơ tán dân

STT	Quận, huyện, thị xã	Xã, phường, thị trấn	Số người cần di dời, sơ tán			Địa điểm dự kiến di dời, sơ tán đến	Phương tiện di chuyển	Ghi chú
			Di dời tại chỗ	Số người sơ tán	Tổng			
1	Mê Linh		4.400	0	4.400			
		Chu Phan	555		555	Trường THCS Đại Thịnh	ô tô	
		Thanh Lâm	685		685	Trường THCS Thanh Lâm B	ô tô	
		Kim Hoa	548		548	Trường Tiểu học Kim Hoa A	ô tô	
		Quang Minh	835		835	Trường Tiểu học Quang Minh B	ô tô	
		Tiền Phong	744		744	Trường THCS Tiền Phong	ô tô	
		Văn Khê	503		503	Trường Tiểu học Văn Khê B	ô tô	
		Tráng Việt	530		530	Trường Tiểu học Tráng Việt	ô tô	
2	Nam Từ Liêm		1.950	5.000	6.950			
		Xuân Phương	300	1.000	1.300	Nhà Văn hóa, trường học, nhà cao tầng	Ô tô 16, 29,45 chỗ	
		Phương Canh	200	500	700	Nhà Văn hóa, trường học, nhà cao tầng	Ô tô 16, 29,45 chỗ	
		Tây Mỗ	200	500	700	Nhà Văn hóa, trường học, nhà cao tầng	Ô tô 16, 29,45 chỗ	
		Đại Mỗ	200	500	700	Nhà Văn hóa, trường học, nhà cao tầng	Ô tô 16, 29,45 chỗ	
		Mễ Trì	100	300	400	Nhà Văn hóa, trường học, nhà cao tầng	Ô tô 16, 29,45 chỗ	
		Phú Đô	150	400	550	Nhà Văn hóa, trường học, nhà cao tầng	Ô tô 16, 29,45 chỗ	
		Mỹ Đình I	200	300	500	Nhà Văn hóa, trường học, nhà cao tầng	Ô tô 16, 29,45 chỗ	
		Mỹ Đình II	200	350	550	Nhà Văn hóa, trường học, nhà cao tầng	Ô tô 16, 29,45 chỗ	
		Trung Văn	300	750	1.050	Nhà Văn hóa, trường học, nhà cao tầng	Ô tô 16, 29,45 chỗ	
		Cầu Diễn	100	400	500	Nhà Văn hóa, trường học, nhà cao tầng	Ô tô 16, 29,45 chỗ	
3	Bắc Từ Liêm		3.340	2.190	5.430			
		Thượng Cát	390	234	624	Nhà Văn hóa, trường học, nhà cao tầng	Ô tô 16, 29,45 chỗ	
		Liên Mạc	350	210	560	Nhà Văn hóa, trường học, nhà cao tầng	Ô tô 16, 29,45 chỗ	
		Thụy Phương	310	186	496	Nhà Văn hóa, trường học, nhà cao tầng	Ô tô 16, 29,45 chỗ	
		Đông Ngạc	200	130	330	Nhà Văn hóa, trường học, nhà cao tầng	Ô tô 16, 29,45 chỗ	
		Đức Thắng	150	80	230	Nhà Văn hóa, trường học, nhà cao tầng	Ô tô 16, 29,45 chỗ	

STT	Quận, huyện, thị xã	Xã, phường, thị trấn	Số người cần di dời, sơ tán			Địa điểm dự kiến di dời, sơ tán đến	Phương tiện di chuyển	Ghi chú
			Di dời tại chỗ	Số người sơ tán	Tổng			
		Xuân Đình	200	140	240	Nhà Văn hóa, trường học, nhà cao tầng	Ô tô 16, 29,45 chỗ	
		Xuân Tảo	100	80	180	Nhà Văn hóa, trường học, nhà cao tầng	Ô tô 16, 29,45 chỗ	
		Cổ Nhuế 1	260	190	450	Nhà Văn hóa, trường học, nhà cao tầng	Ô tô 16, 29,45 chỗ	
		Cổ Nhuế 2	280	200	480	Nhà Văn hóa, trường học, nhà cao tầng	Ô tô 16, 29,45 chỗ	
		Phú Diễn	180	150	330	Nhà Văn hóa, trường học, nhà cao tầng	Ô tô 16, 29,45 chỗ	
		Phúc Diễn	100	100	200	Nhà Văn hóa, trường học, nhà cao tầng	Ô tô 16, 29,45 chỗ	
		Minh Khai	320	190	510	Nhà Văn hóa, trường học, nhà cao tầng	Ô tô 16, 29,45 chỗ	
		Tây Tựu	500	300	800	Nhà Văn hóa, trường học, nhà cao tầng	Ô tô 16, 29,45 chỗ	
4	Thanh Oai		41.097	32.189	73.286			
		Cao Viên		4.003	4.003	Đình chùa, nhà dân kiên cố, trường học, nhà dân kiên cố	Ô tô, xe máy	
		Thanh Cao	7.200	3.400	10.600	Trường học, trụ sở UBND, nhà dân kiên cố	Ô tô, xe máy	
		Bích Hòa	1.220		1.220	Đình chùa, nhà dân kiên cố, trường học, nhà thờ	Đi bộ	
		Bình Minh	1.000	1.500	2.500	Đình chùa, nhà dân kiên cố, trường học..	Ô tô, xe máy	
		Cự Khê	2.500		2.500	Trường học, nhà dân cao tầng nơi gần nhất	Xe máy, phương tiện khác	
		Mỹ Hưng	2.040		2.040	Đình chùa, nhà dân kiên cố, trường học	Xe công nông và ô tô	
		Tam Hưng		500	500	Trường học, các nhà dân cao tầng	Ô tô, xe máy	
		Thanh Thùy	200		200	Trụ sở UBND, nhà thờ, trường học	Ô tô, xe máy	
		Thanh Văn	1.700	0	1.700	Trường học, nhà văn hóa	Phương tiện sẵn có ở địa phương	
		Đỗ Động	2.000	1.000	3.000	Trường học, nhà văn hóa, trụ sở UBND	Ô tô, xe máy, công nông	
		Thanh Mai	3.000		3.000	Các nhà dân kiên cố, trường học	Gia đình tự túc	
		Kim An	3.000	2.000	5.000	Trường học, UBND và nhà dân kiên cố	Phương tiện sẵn có ở địa phương	
		Kim Thư		1.083	1.083	Trường học, nhà văn hóa các thôn	Ô tô, xe máy, công	

STT	Quận, huyện, thị xã	Xã, phường, thị trấn	Số người cần di dời, sơ tán			Địa điểm dự kiến di dời, sơ tán đến	Phương tiện di chuyển	Ghi chú
			Di dời tại chỗ	Số người sơ tán	Tổng			
		TT- Kim Bài		6.840	6.840	Nhà văn hóa các thôn, trụ sở UBND, nhà dân kiên cố	Ô tô, xe máy	
		Phương Trung	2.000	1.000	3.000	Trường học, trụ sở UBND, nhà dân kiên cố	Ô tô, xe máy, công	
		Xuân Dương	3.037	1.163	4.200	Trường học, trạm y tế, nhà VH các thôn	Ô tô, xe máy, công	
		Cao Dương	2.000	1.000	3.000	Trụ sở UBND, trường học, nhà dân kiên cố	Ô tô, xe máy	
		Dân Hòa	2.200	1.400	3.600	Trường học, nhà văn hóa các thôn	Ô tô, thuyền	
		Tân Ước		3.800	3.800	Nhà VH, đình chùa, trường học, nhà dân kiên cố	Ô tô, xe máy	
		Hồng Dương	5.000	1.500	6.500	Trụ sở UBND, trường học, nhà dân kiên cố	Ô tô, xe máy	
		Liên Châu	3.000	2.000	5.000	Trụ sở UBND, trường học, nhà dân kiên cố	Ô tô, xe máy, công	
5	Sơn Tây		8.475	0	8.475			
		Phú Thịnh	824		824	Thôn Phú Khang xã Đường Lâm	ô tô	
		Ngô Quyền	230		230	Thôn Đoài Giáp xã Đường Lâm	ô tô	
		Quang Trung	472		472	Trung Hậu P.Trung Sơn Trầm	ô tô	
		Lê Lợi	1.633		1.633	Vân Gia -Trung Hưng	ô tô	
		Trung Sơn Trầm	1.513		1.513	Nhà Văn hoá các thôn	ô tô	
		Trung Hưng	98		98	Khu đồi cao ái Mỹ	ô tô	
		Viên Sơn	1.956		1.956	Cty khu Bắc	ô tô	
		Sơn lộc	261		261	Các tổ dân phố 6,7,8		
		Xuân Khanh	27		27	Tổ dân phố số 1		
		Đường Lâm	421		421	Hội trường thôn, đình làng		
		Xuân Sơn	169		169	Nhà cao tầng của các thôn		
		Kim Sơn	50		50	Nhà Văn hoá thôn		
		Thanh Mỹ	29		29	Nhà Văn hoá các thôn		
		Sơn Đông	292		292	Nhà văn hoá các thôn		
		Cổ Đông	500		500	Hội trường thôn, các nhà văn hoá	ô tô	

STT	Quận, huyện, thị xã	Xã, phường, thị trấn	Số người cần di dời, sơ tán			Địa điểm dự kiến di dời, sơ tán đến	Phương tiện di chuyển	Ghi chú
			Di dời tại chỗ	Số người sơ tán	Tổng			
6	Cầu Giấy		28.800		28.800			
		Mai Dịch	4.500	4.500	Trường Đại học Thương Mại	ô tô 7-25 chỗ, xe tải		
					Đường Lê Đức Thọ kéo dài			
					Nhà văn hóa phường Mai Dịch và các nhà họp Tổ dân phố			
		Quan Hoa	2.880	2.880	Trụ sở phòng GD&ĐT quận	ô tô 7-25 chỗ		
					Trường Đại học Thủ Đô Hà Nội			
					Nhà văn hóa phường Quan Hoa và các nhà họp Tổ dân phố			
		Trung Hòa	5.600	5.600	Siêu Thị Big C Thăng Long	ô tô 7-25 chỗ, xe tải		
					Trường THPT Hà Nội - Amsterdam			
					Nhà văn hóa phường Trung Hòa và các nhà họp Tổ dân phố			
		Yên Hòa	3.000	3.000	Trường THPT Yên Hòa	ô tô 7-25 chỗ		
					Trường ĐH DL Phương Đông			
					Nhà văn hóa phường Yên Hòa và các nhà họp Tổ dân phố			
		Nghĩa Đô	3.060	3.060	Bảo tàng dân tộc học	ô tô 7-25 chỗ		
					Trường THCS Lê Quý Đôn			
Nhà văn hóa phường Nghĩa Đô và các nhà họp Tổ dân phố								
Nghĩa Tân	5.200	5.200	Sân vận động Nghĩa Tân	ô tô 7-25 chỗ, xe tải				
			Công viên Nghĩa Đô					
			Nhà văn hóa phường Nghĩa Tân và các nhà họp Tổ dân phố					

STT	Quận, huyện, thị xã	Xã, phường, thị trấn	Số người cần di dời, sơ tán			Địa điểm dự kiến di dời, sơ tán đến	Phương tiện di chuyển	Ghi chú
			Di dời tại chỗ	Số người sơ tán	Tổng			
		Dịch Vọng	2.340		2.340	Trường THCS Dịch Vọng Trường Tiểu học Dịch Vọng B Nhà văn hóa phường Dịch Vọng và các nhà họp Tổ dân phố	ô tô 7-25 chỗ	
		Dịch Vọng Hậu	2.220		2.220	Đại học Quốc Gia Hà Nội, Sư phạm Hà Nội Nhà văn hóa phường Dịch Vọng Hậu và các nhà họp Tổ dân phố	ô tô 7-25 chỗ	
7	Chương Mỹ		69.278	81.765	151.043			
		Thụy Hương		5.292	5.292	Sơ tán lên Ninh Sơn (niêng thôn Chúc Đồng sơ tán lên khu Hòa Sơn) quãng đường 3km	Ô tô huyện hỗ trợ và tự túc phương tiện	
		Phụng Châu	5.109		5.109	Sơ tán trong nội bộ xã từ nơi thấp lên nơi cao	Tự túc phương tiện	
		Lam Điền		8.253	8.253	Sơ tán lên Ninh Sơn theo đường đê Đáy	Tự túc phương tiện	
		Chúc Sơn	5.712		5.712	Sơ tán lên chùa Sầu, thôn Ninh Sơn và đồi ông Bụt	Tự túc phương tiện	
		Đại Yên		4.644	4.644	Sơ tán lên xã Tiên Phương	Ô tô huyện hỗ trợ và tự túc phương tiện	
		Ngọc Hòa		4.397	4.397	Sơ tán lên xã Tiên Phương	Tự túc phương tiện	
		Quảng Bị (chưa tính thôn 5)		9.705	9.705	Sơ tán nội bộ trong xã từ nơi thấp lên nơi cao; Miếu môn (Trần Phú)	Ô tô huyện hỗ trợ và tự túc phương tiện	
		Tiên Phương	1.364		1.364	Sơ tán nội bộ trong xã từ nơi thấp lên nơi cao	Ô tô huyện hỗ trợ và tự túc phương tiện	
		Hợp Đồng		5.580	5.580	Sơ tán lên xã Tiên Phương	Ô tô huyện hỗ trợ và tự túc phương tiện	
		Đông P. Yên	1.955		1.955	Sơ tán nội bộ trong xã từ nơi thấp lên nơi cao	Tự túc phương tiện	
		Trường Yên	6.181		6.181	Sơ tán nội bộ trong xã từ nơi thấp lên nơi cao	Tự túc phương tiện	
		Thanh Bình	1.843		1.843	Sơ tán nội bộ trong xã từ nơi thấp lên nơi cao	Tự túc phương tiện	

STT	Quận, huyện, thị xã	Xã, phường, thị trấn	Số người cần di dời, sơ tán			Địa điểm dự kiến di dời, sơ tán đến	Phương tiện di chuyển	Ghi chú
			Di dời tại chỗ	Số người sơ tán	Tổng			
		Đông Sơn	1.124		1.124	Sơ tán nội bộ trong xã từ nơi thấp lên nơi cao	Tự túc phương tiện	
		Phú Nghĩa	6.221		6.221	Sơ tán nội bộ trong xã từ nơi thấp lên nơi cao	Tự túc phương tiện	
		Trung Hòa	7.269		7.269	Sơ tán nội bộ trong xã từ nơi thấp lên nơi cao	Tự túc phương tiện	
		Tân Tiến	6.955		6.955	Sơ tán nội bộ trong xã từ nơi thấp lên nơi cao	Tự túc phương tiện	
		Nam P. Tiến	6.107		6.107	Sơ tán nội bộ trong xã từ nơi thấp lên nơi cao	Tự túc phương tiện	
		Thủy X. Tiến	3.281		3.281	Sơ tán nội bộ trong xã từ nơi thấp lên nơi cao	Tự túc phương tiện	
		Xuân Mai	1.268		1.268	Sơ tán nội bộ trong xã từ nơi thấp lên nơi cao	Tự túc phương tiện	
		Tốt Động		7.644	7.644	Sơ tán sang xã Hữu Văn	Tự túc phương tiện	
		Hữu Văn	2.463		2.463	Sơ tán nội bộ xã từ nơi thấp lên nơi cao	Tự túc phương tiện	
		Hoàng Văn Thụ	2.849		2.849	Sơ tán nội bộ xã từ nơi thấp lên nơi cao	Tự túc phương tiện	
		Mỹ Lương	3.427		3.427	Sơ tán nội bộ xã từ nơi thấp lên nơi cao	Tự túc phương tiện	
		Đông Phú		4.219	4.219	Sơ tán vào Miếu Môn qua cầu Hạ Dục	Ô tô huyện hỗ trợ và tự túc phương tiện	
		Thượng Vực		4.784	4.784	Sơ tán vào Miếu Môn đi qua cầu Hạ Dục	Ô tô huyện hỗ trợ và tự túc phương tiện	
		Hồng Phong		3.554	3.554	Sơ tán vào Công ty dịch vụ và chế biến chè Lương Mỹ	Tự túc phương tiện	
		Trần Phú	2.389		2.389	Sơ tán nội bộ xã từ nơi thấp lên nơi cao	Tự túc phương tiện	
		Đông Lạc	3.761		3.761	Sơ tán nội bộ xã từ nơi thấp lên nơi cao	Tự túc phương tiện	
		Thôn 5 Quảng Bị		1.975	1.975	Sơ tán vào Công ty dịch vụ và chế biến chè Lương Mỹ	Tự túc phương tiện	
		Hoàng Diệu		7.165	7.165	Sơ tán sang xã Thanh Mai - huyện Thanh Oai	Ô tô huyện hỗ trợ và tự túc phương tiện	
		Văn Võ		6.323	6.323	Sơ tán sang xã Phương Trung - huyện Thanh Oai qua cầu Văn Phương	Tự túc phương tiện	
		Phú Nam An		3.317	3.317	Sơ tán sang xã Cao Dương - h. Thanh Oai	Tự túc phương tiện	
		Hòa Chính		4.913	4.913	Sơ tán sang xã Viên Nội - huyện Ứng Hòa	Tự túc phương tiện	

STT	Quận, huyện, thị xã	Xã, phường, thị trấn	Số người cần di dời, sơ tán			Địa điểm dự kiến di dời, sơ tán đến	Phương tiện di chuyển	Ghi chú
			Di dời tại chỗ	Số người sơ tán	Tổng			
8	Ứng Hòa		44.200	19.500	63.700			
		Viên An	1.500	1.500	3.000	Các cơ sở trên địa bàn xã theo PL2	Một phần tự đi, một phần di chuyển bằng ô tô	
		Viên Nội	1.000	1.000	2.000	Các cơ sở trên địa bàn xã theo PL2		
		Cao Thành	800	500	1.300	Các cơ sở trên địa bàn xã theo PL2		
		Sơn Công	1.200	1.500	2.700	Các cơ sở trên địa bàn xã theo PL2		
		Đồng Tiến	1.500	1.500	3.000	Các cơ sở trên địa bàn xã theo PL2		
		TT Vân Đình	3.000	2.000	5.000	Các cơ sở trên địa bàn xã theo PL2		
		Vạn Thái	2.000	500	2.500	Các cơ sở trên địa bàn xã theo PL2		
		Hòa Xá	1.000	3.000	4.000	Các cơ sở trên địa bàn xã và các xã lân cận (Hòa Nam, Vạn Thái) theo PL2		
		Hòa Nam	2.000	2.000	4.000	Các cơ sở trên địa bàn xã theo PL2		
		Hòa Phú	1.500	1.000	2.500	Các cơ sở trên địa bàn xã theo PL2		
		Phù Lưu	1.000	500	1.500	Các cơ sở trên địa bàn xã theo PL2		
		Lưu Hoàng	1.000	1.000	2.000	Các cơ sở trên địa bàn xã theo PL2		
		Đội Bình	2.000	500	2.500	Các cơ sở trên địa bàn xã theo PL2		
		Hồng Quang	1.500	3.000	4.500	Các cơ sở trên địa bàn xã và các xã lân cận (Đội Bình, Lưu Hoàng) theo PL2		
		Hoa Sơn	2.000		2.000			
		Quảng Phú Cầu	3.000		3.000			
		Trường Thịnh	1.500		1.500			
		Liên Bạt	2.000		2.000			
		Tảo Dương Văn	1.000		1.000			
		Phương Tú	2.000		2.000			
		Trung Tú	1.500		1.500			
		Đồng Tân	1.000		1.000			
		Minh Đức	1.500		1.500			
		Hòa Lâm	2.000		2.000			
		Trần Lộng	1.000		1.000			
		Đại Hùng	1.000		1.000			

STT	Quận, huyện, thị xã	Xã, phường, thị trấn	Số người cần di dời, sơ tán			Địa điểm dự kiến di dời, sơ tán đến	Phương tiện di chuyển	Ghi chú
			Di dời tại chỗ	Số người sơ tán	Tổng			
		Đại Cường	1.000		1.000		Một phần tự đi, một phần di chuyển bằng ô tô	
		Kim Đường	1.500		1.500			
		Đông Lễ	1.200		1.200			
9	Đông Anh			23.746	23.746			
	Khu vực có cao trình thấp (+4,5) và khu vực ngoài đê	Xóm Bãi- thôn Mạch Lũng – xã Đại Mạch		26	26	Trường Mầm non Đại Mạch	Di chuyển bộ	
		Xóm Bãi – thôn Mai Châu – xã Đại Mạch		124	124	Trường Mầm non Đại Mạch	Di chuyển bộ	
		Xóm Bãi – thôn Sáp Mai – xã Võng La		320	320	Trường THCS Võng La	Di chuyển bộ	
		Xóm Bãi – thôn Võng La – xã Võng La		280	280	Trường Mầm non Võng La	Di chuyển bộ	
		Xóm bãi – thôn Đại Độ – xã Võng La		91	91	Trường Mầm non Võng La	Di chuyển bộ	
		Thôn Yên Hà - xã Hải Bối		848	848	Nhà Văn hóa thôn Đồng Nhân, thôn Cổ Diền	Di chuyển bộ	
		Thôn Hải Bối – xã Hải Bối		4.515	4.515	Trường THCS, Tiểu học Hải Bối	Di chuyển bộ	
		Thôn Ngọc Giang – xã Vĩnh		1.300	1.300	Trường THCS, Tiểu học Vĩnh Ngọc	Di chuyển bộ	
		Thôn Xuân Canh – xã Xuân Canh		1.618	1.618	Trường THCS, Tiểu học Xuân Canh	Di chuyển bộ	
	Thôn Văn Tĩnh – xã Xuân Canh		755	755	Trường THCS, Tiểu học Xuân Canh	Di chuyển bộ		

STT	Quận, huyện, thị xã	Xã, phường, thị trấn	Số người cần di dời, sơ tán			Địa điểm dự kiến di dời, sơ tán đến	Phương tiện di chuyển	Ghi chú
			Di dời tại chỗ	Số người sơ tán	Tổng			
		Thôn Đông Trù – xã Đông Hội		2.075	2.075	Trường THCS, Tiểu học Đông Hội, Hội trường UBND xã Đông Hội	Di chuyển bộ	
		Thôn Đông Ngàn – xã Đông Hội		2.243	2.243	Trường THPT Cổ Loa, Mầm non Đông Hội	Di chuyển bộ	
		Thôn Thái Bình – xã Mai Lâm		2.161	2.161	Trường THCS, Tiểu học, Mầm non Mai Lâm	Di chuyển bộ	
		Thôn Phúc Thọ – xã Mai Lâm		577	577	Nhà thi đấu thể thao Mai Lâm	Di chuyển bộ	
		Thôn Kim Tiên – xã Xuân Nộn		1.703	1.703	Trường THCS, Tiểu học Xuân Nộn	Di chuyển bộ	
		Thôn Mạch Tràng xã Cổ Loa		2.945	2.945	Trường THCS, Tiểu học Cổ Loa	Di chuyển bộ	
		Thôn Lỗ Giao – xã Việt Hùng		2.165	2.165	Trường THCS, Tiểu học Việt Hùng	Di chuyển bộ	
10	Gia Lâm			27.960	27.960			
		Bát Tràng		8.680	8.680	Khu làng nghề Bát Tràng, trường THCS Nguyễn Văn Cừ	Xe máy, xe ô tô huy động từ các hộ gia đình, cá nhân, đơn vị trên địa bàn huyện	
		Kim Lan		6.136	6.136	Trụ sở UBND, trường MN, TH, THCS xã Đa Tốn		
		Văn Đức		7.406	7.406	Trụ sở UBND xã Trường TH, THCS, trung học cơ sở Kiều Kỳ		
		Xóm Hồng Hà (xã Đông Dư)		1.152	1.152	Trụ sở UBND, trường TH, THCS xã Đông Dư		
		Thôn Hạ (xã Dương Hà)		990	990	Trụ sở UBND, trường TH, THCS xã Dương Hà		

STT	Quận, huyện, thị xã	Xã, phường, thị trấn	Số người cần di dời, sơ tán			Địa điểm dự kiến di dời, sơ tán đến	Phương tiện di chuyển	Ghi chú
			Di dời tại chỗ	Số người sơ tán	Tổng			
		Thôn Thịnh Liên (xã Trung Mậu)		30	30	Trường THCS xã Trung Mậu	Xe máy, xe ô tô huy động từ các hộ gia đình, cá nhân, đơn vị trên địa bàn huyện	
		Tổ Đuống 2 (TT Yên Viên)		234	234	Trường THPT Yên Viên, Trường THCS Tiên phong		
		Thôn Chi Đông, Chi Nam (xã Lệ Chi)		2.300	2.300	Trụ sở UBND, trường TH, THCS, MN xã Lệ Chi		
		Xóm Ngõ thôn Giao Tự (xã Kim Sơn)		845	845	Trụ sở UBND, trường TH, THCS, MN xã Kim Sơn		
		Xóm 4, xóm Lai (xã Phù Đổng)		187	187	Trụ sở UBND xã, trường TH, THCS, MN xã Phù Đổng		
11	Thường Tín		2.050	11.600	13.650			
		Khánh Hà	500		500	Trụ sở UBND xã, trường TH, THCS, MN	Xe ô tô	Thôn Đan Nhiễm
		Nguyễn Trãi	250		250	Trụ sở UBND xã, trường TH và THCS	Xe ô tô	Xóm Bến
		Dũng Tiến	300		300	Trụ sở UBND xã, trường TH và THCS	Xe ô tô	Thôn Cao Xá
		Tự Nhiên	100	8.500	8.600	Thị trấn Thường Tín, SVĐ Liên Phương	Xe ô tô	Toàn bộ dân
		Ninh Sở	100	2.600	2.700	Trụ sở UBND xã, trường TH và THCS	Xe ô tô	Thôn Xâm Dương 1, 2; thôn Đại Lộ
		Hồng Vân	300	500	800	Trụ sở UBND xã, trường TH và THCS	Xe ô tô	Toàn bộ dân cư ngoài đê sông Hồng

STT	Quận, huyện, thị xã	Xã, phường, thị trấn	Số người cần di dời, sơ tán			Địa điểm dự kiến di dời, sơ tán đến	Phương tiện di chuyển	Ghi chú
			Di dời tại chỗ	Số người sơ tán	Tổng			
		Thống Nhất	500		500	Trụ sở UBND xã, Trường TH, THCS và mầm non	Xe ô tô	Toàn bộ dân cư ngoài đê sông Hồng
12	Đan Phượng		162.756	28.810	191.566			
		Tân Hội	19.801	3.960	23.761	Trụ sở UBND xã Trường Tiểu học, Trung học cơ sở xã Nhà Văn hóa thôn Các nhà dân cao tầng, kiên cố	Đi bộ, phương tiện tự có, xe ô tô huy động từ các doanh nghiệp trên địa bàn	
		Liên Hồng	7.442	1.490	8.932	Trụ sở UBND xã Trường Tiểu học, Trung học cơ sở xã Nhà Văn hóa thôn Các nhà dân cao tầng, kiên cố	Đi bộ, phương tiện tự có, xe ô tô huy động từ các doanh nghiệp trên địa bàn	
		Hạ Mỗ	8.556	1.710	10.266	Trụ sở UBND xã Trường Tiểu học, Trung học cơ sở xã Nhà Văn hóa thôn Các nhà dân cao tầng, kiên cố	Đi bộ, phương tiện tự có, xe ô tô huy động từ các doanh nghiệp trên địa bàn	
		Thượng Mỗ	8.920	1.780	10.700	Trụ sở UBND xã Trường Tiểu học, Trung học cơ sở xã Nhà Văn hóa thôn Các nhà dân cao tầng, kiên cố	Đi bộ, phương tiện tự có, xe ô tô huy động từ các doanh nghiệp trên địa bàn	
		Hồng Hà	11.935	2.390	14.325	Trụ sở UBND xã Trường Tiểu học, Trung học cơ sở xã Trường PTTH Hồng Thái Nhà Văn hóa thôn Các nhà dân cao tầng, kiên cố	Đi bộ, phương tiện tự có, xe ô tô huy động từ các doanh nghiệp trên địa bàn	
		Đan Phượng	8.572	0	8.572	Trụ sở UBND xã Trường Tiểu học, Trung học cơ sở xã Nhà Văn hóa thôn Các nhà dân cao tầng, kiên cố	Đi bộ, phương tiện tự có, xe ô tô huy động từ các doanh nghiệp trên địa bàn	

STT	Quận, huyện, thị xã	Xã, phường, thị trấn	Số người cần đi đòir, sơ tán			Địa điểm dự kiến đi đòir, sơ tán đến	Phương tiện đi chuyển	Ghi chú
			Đi đòir tại chỗ	Số người sơ tán	Tổng			
		Thọ Xuân	10.090	2.020	12.110	Trụ sở UBND xã Trường Tiểu học, Trung học cơ sở xã Nhà Văn hóa thôn Các nhà dân cao tầng, kiên cố	Đi bộ, phương tiện tự có, xe ô tô huy động từ các doanh nghiệp trên địa bàn	
		Đồng Tháp	7.896	1.580	9.476	Trụ sở UBND xã Trường Tiểu học, Trung học cơ sở xã Nhà Văn hóa thôn Các nhà dân cao tầng, kiên cố	Đi bộ, phương tiện tự có, xe ô tô huy động từ các doanh nghiệp trên địa bàn	
		Liên Hà	8.304	1.660	9.964	Trụ sở UBND xã Trường Tiểu học, Trung học cơ sở xã Nhà Văn hóa thôn Các nhà dân cao tầng, kiên cố	Đi bộ, phương tiện tự có, xe ô tô huy động từ các doanh nghiệp trên địa bàn	
		Thị trấn Phùng	10.108	0	10.108	Trụ sở Huyện ủy, HĐND UBND huyện Trụ sở UBND Thị trấn Trường Tiểu học, Trung học cơ sở Trường Phổ thông trung học Nhà Văn hóa thôn Các nhà dân cao tầng, kiên cố Siêu thị Lan Chi	Đi bộ, phương tiện tự có, xe ô tô huy động từ các doanh nghiệp trên địa bàn	
		Thọ An	10.395	2.080	12.475	Trụ sở UBND xã Trường Tiểu học, Trung học cơ sở xã Nhà Văn hóa thôn Các nhà dân cao tầng, kiên cố	Đi bộ, phương tiện tự có, xe ô tô huy động từ các doanh nghiệp trên địa bàn	
		Phương Đình	12.418	2.480	14.898	Trụ sở UBND xã Trường Tiểu học, Trung học cơ sở xã Nhà Văn hóa thôn Các nhà dân cao tầng, kiên cố	Đi bộ, phương tiện tự có, xe ô tô huy động từ các doanh nghiệp trên địa bàn	

STT	Quận, huyện, thị xã	Xã, phường, thị trấn	Số người cần di dời, sơ tán			Địa điểm dự kiến di dời, sơ tán đến	Phương tiện di chuyển	Ghi chú
			Di dời tại chỗ	Số người sơ tán	Tổng			
		Song Phượng	4.435	890	5.325	Trụ sở UBND xã Trường Tiểu học, Trung học cơ sở xã Nhà Văn hóa thôn Các nhà dân cao tầng, kiên cố	Đi bộ, phương tiện tự có, xe ô tô huy động từ các doanh nghiệp trên địa bàn	
		Trung Châu	8.708	1.740	10.448	Trụ sở UBND xã Trường Tiểu học, Trung học cơ sở xã Nhà Văn hóa thôn Các nhà dân cao tầng, kiên cố	Đi bộ, phương tiện tự có, xe ô tô huy động từ các doanh nghiệp trên địa bàn	
		Tân Lập	16.570	3.310	19.880	Trụ sở UBND xã Trường Tiểu học, Trung học cơ sở xã Nhà Văn hóa thôn Các nhà dân cao tầng, kiên cố	Đi bộ, phương tiện tự có, xe ô tô huy động từ các doanh nghiệp trên địa bàn	
		Liên Trung	8.606	1.720	10.326	Trụ sở UBND xã Trường Tiểu học, Trung học cơ sở xã Nhà Văn hóa thôn Các nhà dân cao tầng, kiên cố	Đi bộ, phương tiện tự có, xe ô tô huy động từ các doanh nghiệp trên địa bàn	
13	Thanh Trì			19.900	19.900			
		Yên Mỹ		2.800	2.800	Trụ sở UBND xã Trường Tiểu học, THCS Yên Mỹ, đê Hữu Hồng...	Thuyền máy, ô tô...	
		Duyên Hà		2.800	2.800	Trụ sở UBND xã Trường Tiểu học, THCS Duyên Hà, đê Hữu Hồng...	Thuyền máy, ô tô...	
		Vạn Phúc		2.800	2.800	Trụ sở UBND xã Trường Tiểu học, THCS Vạn Phúc, đê Hữu Hồng...	Thuyền máy, ô tô...	

STT	Quận, huyện, thị xã	Xã, phường, thị trấn	Số người cần di dời, sơ tán			Địa điểm dự kiến di dời, sơ tán đến	Phương tiện di chuyển	Ghi chú
			Di dời tại chỗ	Số người sơ tán	Tổng			
		Tả Thanh Oai		4.500	4.500	Trụ sở UBND xã Trường Tiểu học, THCS Tạ Thanh Oai...	Thuyền máy, ô tô...	
		Hữu Hòa		3.500	3.500	Trụ sở UBND xã Trường Tiểu học, THCS Hữu Hòa...	Thuyền máy, ô tô...	
		Đại Áng		3.500	3.500	Trụ sở UBND xã Trường Tiểu học, THCS Đại Áng	Thuyền máy, ô tô...	
14	Long Biên		3.077	1.250	4.327			
		Bồ Đề	896	950	1.846	Hội trường tổ DP 3,4,5,11		
		Cự Khối	300		300	Đình tổ 10, trạm y tế, bưu điện, trường THCS Cự Khối Đình Thối Khối, trụ sở TDP 5,6,7,8,9		
		Ngọc Lâm	1.200	200	1.400	Nhà văn hoá tổ 5 và Nhà Văn hoá thanh thiếu niên quận 250 Ngọc Lâm.	Xe trở lực lượng của BCH quân sự phường.	
		Ngọc Thụy	500	50	550	Hội trường tổ 3,5; tổ 20; Các trường học.		
		Thượng Thanh	181	50	231	Trụ sở tổ dân phố 18, 20	Ô tô tải do Công an, Quân sự phường quản	
15	Thanh Xuân		5.050	6.950	11.000			
		Phương Liệt						
		Khu dân cư số 15 + 16	1.000	500	1.500	Nhà hội họp khu dân cư	Đi bộ và thuyền	
		Khu dân cư số 10	700	500	1.200	Hội trường công ty hóa chất mỏ	Đi bộ và thuyền	
		Thanh Xuân Nam						
		Khu vực 1	500	500	1.000	Binh đoàn 12, học viện khoa học xã hội	Ô tô	
		Khu vực 2	350	350	700	Tổng Công ty xây dựng Sông Đà; Tổng Công ty xây dựng Hạ tầng	Ô tô	

STT	Quận, huyện, thị xã	Xã, phường, thị trấn	Số người cần đi dời, sơ tán			Địa điểm dự kiến di dời, sơ tán đến	Phương tiện di chuyển	Ghi chú
			Di dời tại chỗ	Số người sơ tán	Tổng			
		Khu vực 3	400	400	800	Trường Đại học GTVT	Ô tô	
		Khu vực 4	200	200	400	Công ty khảo sát thiết kế Điện 1 Công ty CTGT 116	Ô tô	
		Khương Đình	1.000	2.000	3.000	Trường THCS Khương Đình; Nhà Văn hóa phường.	Ô tô, xe máy, phương tiện cá nhân	
		Kim Giang						
		Khu dân cư số 1, 6		200		Trường tiểu học Kim Giang – số 3 phố Hoàng Đạo Thành	Ô tô	
		Khu dân cư số 5		200		Trường Trung học cơ sở Kim Giang – số 5 phố Hoàng Đạo Thành	Ô tô	
		Khu dân cư số 4		200		Trường Mầm non Sơn Ca – số 80 phố Hoàng Đạo Thành	Ô tô	
		Khu dân cư số 3		200		Nhà Văn hoá phường Kim Giang – cuối ngõ 80 phố Hoàng Đạo Thành	Ô tô	
		Khu dân cư số 2		200		Trường mầm non Sao Sáng – ngõ 58 phố Hoàng Đạo Thành	Ô tô	
		Hạ Đình	900	1.500	2.400	Trường Mầm non Ánh Sao; THCS Hạ Đình Nhà văn hóa phường	Ô tô, Xe máy, phương tiện cá nhân	
16	Phú Xuyên		80.071	128.066	208.137			
		Nam Phong	1.753	3.041	4.794	Trường Tiểu học, THCS Nam Phong, các nhà kiên cố		
		Văn Nhân	2.545	3.799	6.344	Trường Tiểu học, THCS Văn Nhân, các nhà kiên cố		
		Thụy Phú	1.031	1.646	2.677	Trường Tiểu học, THCS Thụy Phú, các nhà kiên cố		
		Hồng Thái	2.780	5.546	8.326	Trường Tiểu học, THCS Hồng Thái, các nhà kiên cố		

STT	Quận, huyện, thị xã	Xã, phường, thị trấn	Số người cần di dời, sơ tán			Địa điểm dự kiến di dời, sơ tán đến	Phương tiện di chuyển	Ghi chú
			Di dời tại chỗ	Số người sơ tán	Tổng			
		Sơn Hà	2.029	3.926	5.955	Trường Tiểu học, THCS Sơn Hà, các nhà kiên cố		
		Nam Triều	2.520	4.307	6.827	Trường Tiểu học, THCS Nam Triều, các nhà kiên cố		
		Phúc Tiến	3.129	5.791	8.920	Trường Tiểu học, THCS Phúc Tiến, các nhà kiên cố		
		Phú Yên	1.769	3.726	5.495	Trường Tiểu học, THCS Phú Yên, các nhà kiên cố		
		Đại Xuyên	3.679	6.601	10.280	Trường Tiểu học, THCS Đại Xuyên, các nhà kiên cố		
		Châu Can	3.080	7.199	10.279	Trường Tiểu học, THCS Châu Can, các nhà kiên cố		
		Vân Từ	2.219	3.621	5.840	Trường Tiểu học, THCS Vân Từ, các nhà kiên cố		
		Chuyên Mỹ	3.081	6.302	9.383	Trường Tiểu học, THCS Chuyên Mỹ, các nhà kiên cố		
		Đại Thắng	2.179	4.399	6.578	Trường Tiểu học, THCS Đại Thắng, các nhà kiên cố		
		Văn Hoàng	2.400	3.589	5.989	Trường Tiểu học, THCS Văn Hoàng, các nhà kiên cố		
		Tân Dân	2.860	6.290	9.150	Trường Tiểu học, THCS Tân Dân, Trường THPT Tân Dân, các nhà kiên cố		
		Quang Trung	1.698	2.906	4.604	Trường Tiểu học, THCS Quang Trung, các nhà kiên cố		
		Phú Túc	2.971	6.500	9.471	Trường Tiểu học, THCS Phú Túc, các nhà kiên cố		
		Hồng Minh	2.079	4.767	6.846	Trường Tiểu học, THCS Hồng Minh, các nhà kiên cố		

STT	Quận, huyện, thị xã	Xã, phường, thị trấn	Số người cần di dời, sơ tán			Địa điểm dự kiến di dời, sơ tán đến	Phương tiện di chuyển	Ghi chú
			Di dời tại chỗ	Số người sơ tán	Tổng			
		Hoàng Long	2.923	5.762	8.685	Trường Tiểu học, THCS Hoàng Long, các nhà kiên cố		
		Tri Trung	1.683	2.481	4.164	Trường Tiểu học, THCS Tri Trung, các nhà kiên cố		
		Phượng Dực	3.294	6.086	9.380	Trường Tiểu học, THCS Phượng Dực, Trường THPT Đông Quan, các nhà kiên cố		
		Bạch Hạ	2.611	4.325	6.936	Trường Tiểu học, THCS Bạch Hạ, các nhà kiên cố		
		Minh Tân	6.500	6.067	12.567	Trường Tiểu học, THCS Minh Tân, các nhà kiên cố		
		Quang Lãng	1.698	3.117	4.815	Trường Tiểu học, THCS Quang Lãng, các nhà kiên cố		
		Tri Thủy	3.353	5.658	9.011	Trường Tiểu học, THCS Tri Thủy, Trường THPT Phú Xuyên B các nhà kiên cố		
		Khai Thái	5.175	4.165	9.340	Trường Tiểu học, THCS Khai Thái, các nhà kiên cố		
		TT. Phú Minh	2.838	1.213	4.051	Trường Tiểu học, THCS TT Phú Minh, các nhà kiên cố		
		TT. Phú Xuyên	6.198	5.236	11.434	Trường Tiểu học, THCS Trần Phú, THCS Liên Hòa, Trường THPT Phú Xuyên A, các nhà kiên cố		
17	Ba Đình		232.145	11.390	243.733			
		Phúc Xá	16.816	5.600	22.814	Trường TH Mạc Đĩnh Chi, Tr.THCS Nguyễn Trường Tộ, NVH phường Nguyễn Trung Trực...	Ô tô, đi bộ	
		Nguyễn Tr. Trực	8.000	190	8.190	Trường TH Mạc Đĩnh Chi, Tr.THCS Nguyễn Trường Tộ, NVH phường Nguyễn Trung Trực...	Ô tô, đi bộ	

STT	Quận, huyện, thị xã	Xã, phường, thị trấn	Số người cần di dời, sơ tán			Địa điểm dự kiến di dời, sơ tán đến	Phương tiện di chuyển	Ghi chú
			Di dời tại chỗ	Số người sơ tán	Tổng			
		Trúc Bạch	9.557	100	9.657	Trường TH Mạc Đĩnh Chi, Tr.THCS Nguyễn Trường Tộ, NVH phường Nguyễn Trung Trực...	Ô tô, đi bộ	
		Quán Thánh	8.846	200	9.046	Trường TH; THCS Nguyễn Chi Phương	Ô tô, đi bộ	
		Điện Biên	11.641	100	11.541	THCS Nguyễn Chi Phương	Ô tô, đi bộ	
		Đội Cấn	16.493	200	16.693	Trường MG số 10, Tr.TH Đại Yên	Ô tô, đi bộ	
		Ngọc Hà	19.206	350	19.556	Tr.TH Đại Yên	Ô tô, đi bộ	
		Kim Mã	14.536	400	14.936	Trường THCS Nguyễn Trãi	Ô tô, đi bộ	
		Liễu Giai	21.054	250	21.304	Trung tâm TDTT Quân Ngựa	Ô tô, đi bộ	
		Cống Vị	17.890	500	18.390	Trung tâm TDTT Quân Ngựa	Ô tô, đi bộ	
		Vĩnh Phúc	21.228	500	21.728	Trường THCS Hoàng Hoa Thám	Ô tô, đi bộ	
		Ngọc Khánh	22.994	1.000	23.994	Trường THCS Phan Chu Trinh, Tr. TH Ngọc Khánh	Ô tô, đi bộ	
		Thành Công	24.979	1.000	25.979	Trường MG Họa My; Tr. TH Thành Công; Trung tâm TDTT	Ô tô, đi bộ	
		Giảng Võ	18.905	1.000	19.905	Trường THCS Giảng Võ, Trường THCS Nguyễn Trãi	Ô tô, đi bộ	
18	Hoàn Kiếm		43.170	11.770	54.940			
		Hàng Bồ	1.381	250	1.631	Trường tiểu học Hồng Hà-40 Lãn Ông Trung tâm y tế quận Hoàn Kiếm – 47 Hàng Bồ Chùa Thái Cam – 16 Hàng Gà	02 xe ô tô của CAP; huy động xe ô tô của các đơn vị trên địa bàn phường.	
		Hàng Bài	1.256	200	1.456	Trường THCS Trung Vương, 26 Hàng Bài THCS Ngô Sĩ Liên – 27 Hàm Long Trụ sở UBND phường, 4 Nguyễn Chế Nghĩa Câu lạc bộ phường-8 Trần Quốc Toàn	02 xe ô tô của CAP; huy động xe ô tô của các đơn vị trên địa bàn phường.	

STT	Quận, huyện, thị xã	Xã, phường, thị trấn	Số người cần di dời, sơ tán			Địa điểm dự kiến di dời, sơ tán đến	Phương tiện di chuyển	Ghi chú
			Di dời tại chỗ	Số người sơ tán	Tổng			
		Hàng Đào	1.373	150	1.523	Chùa Cầu Đông: 38 Hàng Đường	02 xe ô tô của CAP; huy động xe ô tô của các đơn vị trên địa bàn phường.	
						90b Hàng Đào		
		Hàng Gai	945	250	1.195	Trường Nguyễn Du	02 xe ô tô của CAP; huy động xe ô tô của các đơn vị trên địa bàn phường.	
						Trường Nguyễn Văn Tố		
						Trường Nguyễn Bá Ngọc		
		Hàng Mã	1.023	120	1.143	Tòa nhà TCT 15 Hàng cót	02 xe ô tô của CAP; huy động xe ô tô của các đơn vị trên địa bàn phường.	
						Khách sạn Hạ Long – 77 Hàng Lược		
						CT Hóa chất, vật liệu điện 70 Hàng Mã		
						Khách sạn Galaxy-1 Phan Đình Phùng		
						CT Thủ Đô- 53 Phùng Hưng		
						CT Khảo sát xây dựng 91 Phùng Hưng		
		Khách sạn 14 Lý Nam Đế						
		Hàng Trống	1.000	100	1.100	Điện ảnh quân đội 17 Lý Nam Đế	02 xe ô tô của CAP; huy động xe ô tô của các đơn vị trên địa bàn phường.	
						Trường tiểu học Trảng An		
		Hàng Buồm	1.457	150	1.607	Trường THCS Tân Trào	02 xe ô tô của CAP; huy động xe ô tô của các đơn vị trên địa bàn phường.	
Trường Trần Nhật Duật – số 2 Chợ Gạo								
Trường Mẫu giáo Tuổi Thơ – 22 Hàng Buồm								
							Nhà VH Thành phố - 88 Hàng Buồm	

STT	Quận, huyện, thị xã	Xã, phường, thị trấn	Số người cần di dời, sơ tán			Địa điểm dự kiến di dời, sơ tán đến	Phương tiện di chuyển	Ghi chú
			Di dời tại chỗ	Số người sơ tán	Tổng			
		Hàng Bạc	750	100	850	Rạp chuông vàng Trường Nguyễn Du cơ sở 2-44 Hàng Bè	02 xe ô tô của CAP; huy động xe ô tô của các đơn vị trên địa bàn phường.	
		Hàng Bông	872	160	1.032	Trường tiểu học Thăng Long 20 Ngõ Trạm. Trường tiểu học Điện Biên 44 Quán Sứ Trường Mẫu giáo Bình Minh số 5 Hội Vũ	02 xe ô tô của CAP; huy động xe ô tô của các đơn vị trên địa bàn phường.	
		Cửa Đông	1.100	120	1.220	Trường tiểu học Thăng Long: 23 Nguyễn Quang Bích	02 xe ô tô của CAP; huy động xe ô tô của các đơn vị trên địa bàn phường.	
		Cửa Nam	982	100	1.082	109 Trần Hưng Đạo TTTTM chợ Cửa Nam	02 xe ô tô của CAP; huy động xe ô tô của các đơn vị trên địa bàn phường.	
		Phúc Tân	12.241	4.200	16.441	Các hộ dân có nhà cao tầng; Các trường tiểu học, Mầm Non Tuổi hoa Trường Lê Lợi: 17 Nguyễn Thận Duyệt Trường Tiểu học Trần Nhật Duyệt: 40 ngõ Thanh Hà	02 xe ô tô của CAP; huy động xe ô tô của các đơn vị trên địa bàn phường.	

STT	Quận, huyện, thị xã	Xã, phường, thị trấn	Số người cần di dời, sơ tán			Địa điểm dự kiến di dời, sơ tán đến	Phương tiện di chuyển	Ghi chú
			Di dời tại chỗ	Số người sơ tán	Tổng			
		Chương Dương	14.580	5.420	20.000	Trường tiểu học Chương Dương: 140 Vọng Hà, Chương Dương Độ	02 xe ô tô của CAP; huy động xe ô tô của các đơn vị trên địa bàn phường.	
						Trường THCS Chương Dương: 103 Vọng Hà		
						Trường Trung Vương – Nguyễn Du: 27 Lý Thái Tổ;		
						Trường Tiểu học Nguyễn Du: 11 Hàng tre		
		Lý Thái Tổ	449	50	499	Trường tiểu học Trung Vương: 25 Lý Thái Tổ	02 xe ô tô của CAP; huy động xe ô tô của các đơn vị trên địa bàn phường.	
						Trường tiểu học Nguyễn Du: 11B Hàng Tre		
		Trần Hưng Đạo	672	50	722	Trường tiểu học Quang Trung: 39 Quang Trung	02 xe ô tô của CAP; huy động xe ô tô của các đơn vị trên địa bàn phường.	
		Phan Chu Trinh	736	100	836	Trường tiểu học Võ Thị Sáu: 35 Trần Hưng Đạo	02 xe ô tô của CAP; huy động xe ô tô của các đơn vị trên địa bàn phường.	
						20 Hàm Long		
		Tràng Tiền	1.078	100	1.178	Trường THPT Trần Phú: 8 Hai Bà Trưng	02 xe ô tô của CAP; huy động xe ô tô của các đơn vị trên địa bàn phường.	
Đồng Xuân	1.275	150	1.425	Chợ Đồng Xuân	02 xe ô tô của CAP; huy động xe ô tô của các đơn vị trên địa bàn phường.			
				Trường tiểu học Trần Nhật Duật: 40 Thanh Hà				
				Trường THCS Lê Lợi:				

STT	Quận, huyện, thị xã	Xã, phường, thị trấn	Số người cần di dời, sơ tán			Địa điểm dự kiến di dời, sơ tán đến	Phương tiện di chuyển	Ghi chú
			Di dời tại chỗ	Số người sơ tán	Tổng			
19	Phước Thọ		28.681	12.391	41.072			
		Xuân Phú	3.409	1.578	4.987	Thôn Xuân Đông của xã Xuân Phú	Ô tô tải của xã huy động	
		Vân Phúc	4.906	2.071	6.977	Xã Võng Xuyên	Ô tô của xã huy động	
		Vân Nam	4.780	1.776	6.556	Xã Long Xuyên	Ô tô của xã huy động	
		Thôn Gạo xã Thượng Cốc	480	220	700	Thôn Kim Lũ xã Thượng Cốc	Ô tô khách 29 chỗ của xã huy động	
		Thanh Đa	5.095	1.863	6.958	Thôn Phú Đa, Tăng Non, Tế Giáp sơ tán đến xã Ngọc Tảo và Thượng Cốc.	Ô tô của xã huy động	
	Thôn Đường Hồng và Thanh Mạc sơ tán đến xã Tam Hiệp					Ô tô của xã huy động		
	Thôn Phú An và Thanh Vân sơ tán đến xã Phương Đình huyện Đan Phượng					Ô tô của xã huy động		
		Hát Môn	5.326	3.213	8.539	Thôn Phú Mỹ xã Ngọc Tảo	Ô tô của xã huy động	
		Tam Thuận	4.685	1.670	6.355	Sơ tán đến 2 xã Ngọc Tảo và Tam Hiệp	Ô tô của xã huy động	
20	Hoài Đức		15.138	4.406	19.544			
		Đông La	1.635	619	2.254	Nhà văn hóa, trường học	Ô tô	
		Vân Côn	3.013	475	3.488	Xã Yên Sơn, Vân Hòa, Phương Cách (huyện Quốc Oai) và xã An Thượng (huyện Hoài Đức)	Ô tô	
		Đắc Sở	880	645	1.525	Nhà văn hóa thôn Chùa Ngụ, trường mầm non, trường THCS	Ô tô, mô tô	
		Yên Sở	81	31	112	Nhà văn hóa thôn 1, thôn 6		

STT	Quận, huyện, thị xã	Xã, phường, thị trấn	Số người cần di dời, sơ tán			Địa điểm dự kiến di dời, sơ tán đến	Phương tiện di chuyển	Ghi chú
			Di dời tại chỗ	Số người sơ tán	Tổng			
		Cát Quế	6.117	1.279	7.396	Trường THCS Cát Quế A, trường TH Cát Quế A, trường MN Cát Quế A, Nhà Văn hóa thôn 4 và thôn 6.	Ôtô	
		Tiền Yên	466	141	607	Trường Mầm non xã	Ôtô	
		Minh Khai	1.818	885	2.703	Nhà văn hóa, trường học, nhà dân	Ôtô, mô tô	
		Song Phương	1.128	331	1.459	Nhà văn hóa, trường học, nhà dân	Ôtô, mô tô	
21	Thạch Thất		59.998	61.008	118.964			
		Bình Yên	11.000	10.000	21.000	Các trường THCS, tiểu học, mầm non, nhà văn hóa tái định cư, các thôn Sen Tri, Yên Mỹ, Phúc Tiến, Đồi Sen	Ô tô	
		Phùng Xá	5.992	6.491	12.483	Sơ tán đến các thôn trên địa bàn xã Lại Thượng; Di dời tại chỗ tại 03 nhà trường và các nhà cao tầng trên địa bàn xã	Xe máy, ô tô	
		Hữu Bằng	10.000	5.000	15.000	Xã Thạch Hòa	Ô tô, xe máy	
		Cầm Yên	67	285		Sơ tán trong thôn	Xe cải tiến	
		Hương Ngải	5.500	3.000	8.500	Đồi Mơ, Đồi Đèn xã Kim Quan	Ô tô tải, ô tô khách	
		Canh Nậu	4.500	3.500	8.000	Xã Bình Yên	Ô tô	
		Phú Kim	1.320		1.320	Sơ tán tại chỗ		
		Thạch Xá	10.000		10.000	Thôn 2, thôn 6, thôn 9	Xe thô sơ, thuyền mảng, xe máy, ô tô	
		Cần Kiệm		2.544	2.544	Núi Miếu thôn Phú Đa 1 và Xóm Cống + Xóm Đông Thượng	Ô tô, xe máy	
		Tiền Xuân	160	0	160	Các nhà cao trong thôn	Xe máy	
		Liên Quan	1.568	768	2.336	Đồi Đèn xã Kim Quan, UBND xã, trường học và các nhà văn hóa	Xe máy, ô tô	
		Kim Quan	50	1.640		Trường THCS, tiểu học, thôn 6, 7, 8	Ô tô	
		Yên Bình	1.500		1.500	Thôn Thượng, Thôn Dục	Ô tô, xe máy	

STT	Quận, huyện, thị xã	Xã, phường, thị trấn	Số người cần di dời, sơ tán			Địa điểm dự kiến di dời, sơ tán đến	Phương tiện di chuyển	Ghi chú
			Di dời tại chỗ	Số người sơ tán	Tổng			
		Yên Trung	194		194	Nhà văn hóa thôn	Ô tô, xe máy	
		Thạch Hòa		10.800	10.800	Thôn 7,8,10,11 xã Thạch Hòa	Ô tô, xe máy	
		Bình Phú	2.000	8.000	10.000	Xã Thạch Hòa	Ô tô	
		Dị Nậu	97	4.500	4.597	Nhà cao tầng trong xã, các trường học	Xe máy	
		Đông Trục		780	780	Trường cấp 1,2, UBND xã, trường mầm non	Xe ô tô, xe máy	
		Đại Đồng	350		350	UBND xã, trường mầm non	Ô tô, xe máy	
		Lại Thượng	2.500		2.500	UBND xã, trường cấp 1,2, nhà VH thôn	Ô tô xe máy	
		Chàng Sơn		3.700	3.700	UBND xã, trường cấp 1. 2, nhà cao tầng trong xã, xã Cản Kiếm	Ô tô xe máy	
		Tân Xã	1.500		1.500	UBND xã, trường mầm non, cấp 1, 2 và nhà văn hóa	Ô tô, xe máy	
		Hạ Bằng	1.700		1.700	UBND xã, trường mầm non, cấp 1, 2 và nhà văn hóa	Ô tô, xe máy	
22	Mỹ Đức		136.414	69.930	206.344			
		Đông Tâm	9.251	0	9.251	Đồi núi tại xã	Ô tô con, ô tô khách	
		Thượng Lâm	6.389	0	6.389	Đồi núi tại xã	Ô tô con, ô tô khách	
		Tuy Lai	13.981	0	13.981	Đồi núi tại xã	Ô tô con, ô tô khách	
		Phúc Lâm	3.197	6.000	9.197	Xã Đông Tâm, huyện Mỹ Đức và xã Trần Phú, huyện Chương Mỹ	Ô tô con, ô tô khách	
		Bột Xuyên	1.000	6.529	7.529	Xã Viên Nội, Ứng Hoà	Ô tô con, ô tô khách	
		Mỹ Thành	487	3.000	3.487	Đồi Đông Tâm, Mỹ Đức	Ô tô con, ô tô khách	
		An Mỹ	6.319	1.526	7.845	Xã Tuy Lai, huyện Mỹ Đức	Ô tô con, ô tô khách	
		Hồng Sơn	7.497	0	7.497	Đồi núi tại xã	Ô tô con, ô tô khách	
		Lê Thanh	5.129	7.500	12.629	Xã Cao Thành, Ứng Hoà	Ô tô con, ô tô khách	
		Xuy Xá	5.551	3.402	8.953	Xã Liên Bạt, Ứng Hoà	Ô tô con, ô tô khách	
		Phùng Xá	7.735	385	8.120	Xã Phương Tử, Ứng Hoà	Ô tô con, ô tô khách	
		Phù Lưu Tế	5.219	2.815	8.034	Xã Vạn Thái, Ứng Hoà	Ô tô con, ô tô khách	
		TT. Đại Nghĩa	370	8.330	8.700	Đồi Ngũ-Đại Nghĩa+Hoà Nam, Ứng Hoà	Ô tô con, ô tô khách	

STT	Quận, huyện, thị xã	Xã, phường, thị trấn	Số người cần di dời, sơ tán			Địa điểm dự kiến di dời, sơ tán đến	Phương tiện di chuyển	Ghi chú
			Di dời tại chỗ	Số người sơ tán	Tổng			
		Đại Hưng	7.193	520	7.713	Đồi Hà-Đại Hưng+Hoà Phú, Ứng Hoà	Ô tô con, ô tô khách	
		Vạn Kim	2.639	5.217	7.856	Xã Phù Lưu, Ứng Hoà	Ô tô con, ô tô khách	
		Độc Tín	3.345	840	4.185	Xã Đội Bình, Ứng Hoà	Ô tô con, ô tô khách	
		Hương Sơn	22.716	0	22.716	Đồi núi tại xã	Ô tô con, ô tô khách	
		Hùng Tiến	2.540	4.956	7.496	Xã Đội Bình, Ứng Hoà	Ô tô con, ô tô khách	
		An Tiến	4.290	2.860	7.150	Xã Thanh Lương, Lương Sơn	Ô tô con, ô tô khách	
		Hợp Tiến	5.638	8.650	14.288	Xã Cao Thắng, Lương Sơn	Ô tô con, ô tô khách	
		Hợp Thanh	7.252	7.400	14.652	Xã Cao Thắng, Lương Sơn	Ô tô con, ô tô khách	
		An Phú	8.676	0	8.676	Tại xã	Ô tô con, ô tô khách	
23	Quốc Oai		13.938	3.485	17.423			
		Sài Sơn	1.438	360	1.798	Trường THCS Sài Sơn	ô tô	
		Phượng Cách	412	103	515	Trường THCS Phượng Cách	ô tô	
		Yên Sơn	553	138	691	Trường THCS Yên Sơn	ô tô	
		Thị Trấn	1.046	261	1.307	Trường THCS Thị trấn	ô tô	
		Đồng Quang	1.110	278	1.388	Trường THCS Đồng Quang	ô tô	
		Thạch Thán	480	120	600	Trường Tiểu học Thạch Thán	ô tô	
		Ngọc Mỹ	878	220	1.098	Trường THCS Ngọc Mỹ	ô tô	
		Nghĩa Hương	518	129	647	Trường Tiểu học Nghĩa Hương	ô tô	
		Cần Hữu	749	187	936	Trường THCS Cần Hữu	ô tô	
		Ngọc Liệp	630	157	787	Trường THCS Ngọc Liệp	ô tô	
		Liệp Tuyết	417	104	521	Trường THCS Liệp Tuyết	ô tô	
		Tuyết Nghĩa	518	129	647	Trường THCS Tuyết Nghĩa	ô tô	
		Đông Yên	932	233	1.165	Trường THCS Đông Yên	ô tô	
		Hoà Thạch	998	250	1.248	Trường THCS Hòa Thạch	ô tô	
		Phú Cát	657	164	821	Trường THCS Phú Cát	ô tô	

STT	Quận, huyện, thị xã	Xã, phường, thị trấn	Số người cần di dời, sơ tán			Địa điểm dự kiến di dời, sơ tán đến	Phương tiện di chuyển	Ghi chú
			Di dời tại chỗ	Số người sơ tán	Tổng			
		Phú Mãn	181	45	226	Trường Tiểu học Phú Mãn	ô tô	
		Cộng Hoà	553	138	691	Trường THCS Cộng Hòa	ô tô	
		Tân Hoà	594	149	743	Trường THCS Tân Hòa	ô tô	
		Tân Phú	418	105	523	Trường THCS Tân Phú	ô tô	
		Đại Thành	459	115	574	Trường THCS Đại Thành	ô tô	
		Đông Xuân	398	99	497	Trường THCS Đông Xuân	ô tô	
24	Đông Đa		1.035	1.435	2.470			
		Hàng Bột	50	75	125	Nhà văn hóa khu dân cư, trường tiểu học, THCS Tô Vĩnh Diện	Xe tải nhỏ 5 tạ (xe của CA phường), tự di chuyển	
		Kim Liên	60	110	170	Trường THCS Đông Đa, Trường mầm non Hoa Sữa, Nhà văn hóa khu dân cư	Xe tải nhỏ 5 tạ (xe của CA phường), tự di chuyển	
		Khuong Thượng	75	85	160	Trường THCS Tam Khương, nhà văn hóa khu dân cư, trụ sở UBND Phường	Xe tải nhỏ 5 tạ (xe của CA phường), tự di chuyển	
		Quang Trung	60	80	140	Trường THCS Quang Trung, nhà văn hóa khu dân cư	Xe tải nhỏ 5 tạ (xe của CA phường), tự di chuyển	
		Quốc Tử Giám	70	95	165	Công ty lắp máy điện nước, Viện khoa học công nghệ, nhà văn hóa khu dân cư	Xe tải nhỏ 5 tạ (xe của CA phường), tự di chuyển	
		Thổ Quan	55	70	125	Trường Trung cấp nấu ăn, trường TH La Thành, Trường mầm non Hòa My, Năng Hồng, Nhà văn hóa khu dân cư	Xe tải nhỏ 5 tạ (xe của CA phường), tự di chuyển	

STT	Quận, huyện, thị xã	Xã, phường, thị trấn	Số người cần di dời, sơ tán			Địa điểm dự kiến di dời, sơ tán đến	Phương tiện di chuyển	Ghi chú
			Di dời tại chỗ	Số người sơ tán	Tổng			
		Phương Liên	65	80	145	Trương TH Phương Liên, trụ sở UBND Phường, Nhà văn hóa khu dân cư	Xe tải nhỏ 5 tạ (xe của CA phường), tự di chuyển	
		Trung Phụng	110	150	260	Chùa Phụng Thánh, Trường mầm non, Tiểu học, THCS Trung Phụng, Trụ sở tập đoàn Than khoáng sản, Trụ sở UBND phường, Nhà văn hóa khu dân cư	Xe tải nhỏ 5 tạ (xe của CA phường), tự di chuyển	
		Văn Miếu	50	70	120	Trung đoàn bảo vệ mục tiêu, Trung tâm đào tạo Bản Việt, nhà sinh hoạt cộng đồng, trường TH, THCS Lý Thường Kiệt	Xe tải nhỏ 5 tạ (xe của CA phường), tự di chuyển	
		Láng Hạ	45	65	110	Tòa nhà 71 Nguyễn Chí Thanh, trường TH Nam Thành Công, Khách sạn vườn Thủ đô	Xe tải nhỏ 5 tạ (xe của CA phường), tự di chuyển	
		Trung Liệt	55	60	115	Trụ sở UBND phường, Nhà văn hóa khu dân cư	Xe tải nhỏ 5 tạ (xe của CA phường), tự di chuyển	
		Cát Linh	50	75	125	Trụ sở nhà VH phường, trường TH, THCS Cát Linh, nhà văn hóa khu dân cư	Xe tải nhỏ 5 tạ (xe của CA phường), tự di chuyển	
		Thịnh Quang	40	70	110	Bệnh viện chăm cứu Trung ương, trường TH Thái Thịnh	Xe tải nhỏ 5 tạ (xe của CA phường), tự di chuyển	
		Ô Chợ Dừa	60	85	145	Trường mầm non Mầm Xanh, trung tâm thể thao Hoàng Cầu, trụ sở Công an Phường, nhà văn hóa khu dân cư	Xe tải nhỏ 5 tạ (xe của CA phường), tự di chuyển	
		Văn Chương	75	90	165	Trụ sở công an phường, UBND phường, trường THCS Huy Văn, nhà văn hóa khu dân cư	Xe tải nhỏ 5 tạ (xe của CA phường), tự di chuyển	

STT	Quận, huyện, thị xã	Xã, phường, thị trấn	Số người cần di dời, sơ tán			Địa điểm dự kiến di dời, sơ tán đến	Phương tiện di chuyển	Ghi chú
			Di dời tại chỗ	Số người sơ tán	Tổng			
		Láng Thượng	60	95	155	Trụ sở UBND phường, HTX Láng Thượng, nhà văn hóa khu dân cư	Xe tải nhỏ 5 tạ (xe của CA phường), tự di chuyển	
		Phương Mai	55	80	135	Trụ sở UBND phường, công an phường, nhà văn hóa khu dân cư	Xe tải nhỏ 5 tạ (xe của CA phường), tự di chuyển	
25	Hà Đông			17.614	17.614			
		Yên Nghĩa		1.075	1.075	Di dời tại chỗ và lên các nhà cao tầng trong khu	Ô tô, xe máy, bè mảng, đi bộ	
		Biên Giang		84	84	Di dời tại chỗ và lên các nhà cao tầng trong khu	Ô tô, xe máy, bè mảng, đi bộ	
		Đồng Mai		806	806	Di dời tại chỗ và lên các nhà cao tầng trong khu	Ô tô, xe máy, bè mảng, đi bộ	
		Dương Nội		621	621	Di dời tại chỗ và lên các nhà cao tầng trong khu	Ô tô, xe máy, bè mảng, đi bộ	
		Phú Lương		1.725	1.725	Di dời tại chỗ và lên các nhà cao tầng trong khu	Ô tô, xe máy, bè mảng, đi bộ	
		Phú Lãm		672	672	Di dời tại chỗ và lên các nhà cao tầng trong khu	Ô tô, xe máy, bè mảng, đi bộ	
		Hà Cầu		491	491	Nhà Văn Hoá khu Hà Trì 1, Hà Trì 4	Ô tô, xe máy, bè mảng, đi bộ	
	Hội trường HTX NN Hà Trì							
	Trường tiểu học Lê Lợi							
		Kiến Hưng		295	295	Khu khảo sát điện 1	Ô tô, xe máy, bè mảng, đi bộ	
			Khu tập thể cơ giới 12					

STT	Quận, huyện, thị xã	Xã, phường, thị trấn	Số người cần di dời, sơ tán			Địa điểm dự kiến di dời, sơ tán đến	Phương tiện di chuyển	Ghi chú
			Di dời tại chỗ	Số người sơ tán	Tổng			
		Yết Kiêu		3.650	3.650	Thư viện Hà Nội 2, Nhà thiếu nhi Hà Đông, Nhà văn hoá TDP 1 Liên đoàn lao động Hà Tây (cũ), Nhà văn hoá TDP 2 và TDP 3 Toà nhà chung cư 16B Nguyễn Thái Học, Nhà văn hoá các TDP: 4, 5, 6, 7, Trường tiểu học Yết Kiêu, Khách sạn Cầu Am, Trung tâm trợ giúp pháp lý, Thư viện Hà Nội 2	Ô tô, xe máy, bè mảng, đi bộ	
		Mộ Lao		1974	1974	Di dời tại chỗ lên các nhà cao tầng trong khu Hội trường nhà Văn hoá khu Mộ Lao Trụ sở HTX NN Mộ Lao		
		Văn Quán		1.260	1.260	Di dời tại chỗ lên các nhà cao tầng trong khu, các trường tiểu học và Hội trường các TDP		
26	Ba Vì		4721	478	5199			
		Ba Vì	120	32	152	Trụ sở UBND xã, nhà văn hóa các thôn, trường học	Huy động mọi phương tiện tại chỗ của địa phương	
		Minh Quang	245	54	299	Trụ sở UBND xã, nhà văn hóa các thôn, trường học	Huy động mọi phương tiện tại chỗ của địa phương	
		Khánh Thượng	48	20	68	Trụ sở UBND xã, nhà văn hóa các thôn, trường học	Huy động mọi phương tiện tại chỗ của địa phương	
		Vân Hòa	140	0	140	Trụ sở UBND xã, nhà văn hóa các thôn, trường học	Huy động mọi phương tiện tại chỗ của địa phương	

STT	Quận, huyện, thị xã	Xã, phường, thị trấn	Số người cần di dời, sơ tán			Địa điểm dự kiến di dời, sơ tán đến	Phương tiện di chuyển	Ghi chú
			Di dời tại chỗ	Số người sơ tán	Tổng			
		Phúc La		760	760	Hội trường TDP 1, 2 và Trụ sở UBND phường Phúc La Hội trường TDP 6, 12, trụ sở UBND phường và khách sạn Bảo Nam Giảng đường HVQY Hội trường TDP 10, 11, giảng đường HVQY	Ô tô, xe máy, bè mảng, đi bộ	
		Phú La		1.445	1.445	Hội trường HTX dịch vụ tổng hợp Văn Phú Trụ sở UBND phường Hội trường HTX dịch vụ tổng hợp Văn La Trạm xá Công an tỉnh Hà Tây (cũ) Toà nhà Vinaconex 21 Chi cục kiểm lâm, Nhà ga Hà Đông	Ô tô, xe máy, bè mảng, đi bộ	
		La Khê		1.260	1.260	Di dời tại chỗ lên các nhà cao tầng trong khu	Ô tô, xe máy, bè mảng, đi bộ	
		Vạn Phúc		984	984	Di dời tại chỗ lên các nhà cao tầng trong khu Trường Trung học cơ sở Vạn Phúc	Ô tô, xe máy, bè mảng, đi bộ	
		Quang Trung		202	202	Hội trường TDP 6, 7, 14, 15		
		Nguyễn Trãi		310	310	Hội trường TDP 1, Hội trường TDP 4, trụ sở UBND phường Hội trường TDP 11, Hội trường TDP 15, trụ sở UBND phường Hội trường các TDP: 2, 3, 5, 6, 7, 8, 14	Ô tô, xe máy, bè mảng, đi bộ	

STT	Quận, huyện, thị xã	Xã, phường, thị trấn	Số người cần di dời, sơ tán			Địa điểm dự kiến di dời, sơ tán đến	Phương tiện di chuyển	Ghi chú
			Di dời tại chỗ	Số người sơ tán	Tổng			
		Yên Bái	140	0	140	Trụ sở UBND xã, nhà văn hóa các thôn, trường học	Huy động mọi phương tiện tại chỗ của địa phương	
		Tân Lĩnh	40	0	40	Trụ sở UBND xã, nhà văn hóa các thôn, trường học	Huy động mọi phương tiện tại chỗ của địa phương	
		Ba Trại	40	0	40	Trụ sở UBND xã, nhà văn hóa các thôn, trường học	Huy động mọi phương tiện tại chỗ của địa phương	
		Thuần Mỹ	65	0	65	Trụ sở UBND xã, nhà văn hóa các thôn, trường học	Huy động mọi phương tiện tại chỗ của địa phương	
		Sơn Đà	30	12	42	Trụ sở UBND xã, nhà văn hóa các thôn, trường học	Huy động mọi phương tiện tại chỗ của địa phương	
		Tòng Bạt	52	0	52	Trụ sở UBND xã, nhà văn hóa các thôn, trường học	Huy động mọi phương tiện tại chỗ của địa phương	
		Thái Hòa	240	50	290	Trụ sở UBND xã, nhà văn hóa các thôn, trường học	Huy động mọi phương tiện tại chỗ của địa phương	
		Phong Vân	380	50	430	Trụ sở UBND xã, nhà văn hóa các thôn, trường học	Huy động mọi phương tiện tại chỗ của địa phương	
		Cổ Đô	524	50	574	Trụ sở UBND xã, nhà văn hóa các thôn, trường học	Huy động mọi phương tiện tại chỗ của địa phương	

STT	Quận, huyện, thị xã	Xã, phường, thị trấn	Số người cần di dời, sơ tán			Địa điểm dự kiến di dời, sơ tán đến	Phương tiện di chuyển	Ghi chú
			Di dời tại chỗ	Số người sơ tán	Tổng			
		Phú Cường	184	0	184	Trụ sở UBND xã, nhà văn hóa các thôn, trường học	Huy động mọi phương tiện tại chỗ của địa phương	
		Tân Hồng	220	0	220	Trụ sở UBND xã, nhà văn hóa các thôn, trường học	Huy động mọi phương tiện tại chỗ của địa phương	
		Châu Sơn	80	0	80	Trụ sở UBND xã, nhà văn hóa các thôn, trường học	Huy động mọi phương tiện tại chỗ của địa phương	
		Phú Phương	80	0	80	Trụ sở UBND xã, nhà văn hóa các thôn, trường học	Huy động mọi phương tiện tại chỗ của địa phương	
		Phú Châu	100	0	100	Trụ sở UBND xã, nhà văn hóa các thôn, trường học	Huy động mọi phương tiện tại chỗ của địa phương	
		TTTây Đằng	40	10	50	Trụ sở UBND xã, nhà văn hóa các thôn, trường học	Huy động mọi phương tiện tại chỗ của địa phương	
		Chu Minh	200	50	250	Trụ sở UBND xã, nhà văn hóa các thôn, trường học	Huy động mọi phương tiện tại chỗ của địa phương	
		Đông Quang	280	30	310	Trụ sở UBND xã, nhà văn hóa các thôn, trường học	Huy động mọi phương tiện tại chỗ của địa phương	
		Cam Thượng	380	0	380	Trụ sở UBND xã, nhà văn hóa các thôn, trường học	Huy động mọi phương tiện tại chỗ của địa phương	

STT	Quận, huyện, thị xã	Xã, phường, thị trấn	Số người cần di dời, sơ tán			Địa điểm dự kiến di dời, sơ tán đến	Phương tiện di chuyển	Ghi chú
			Di dời tại chỗ	Số người sơ tán	Tổng			
		Minh Châu	320	120	440	Trụ sở UBND xã, nhà văn hóa các thôn, trường học	Huy động mọi phương tiện tại chỗ của địa phương	
		Tiên Phong	140	0	140	Trụ sở UBND xã, nhà văn hóa các thôn, trường học	Huy động mọi phương tiện tại chỗ của địa phương	
		Thụy An	70	0	70	Trụ sở UBND xã, nhà văn hóa các thôn, trường học	Huy động mọi phương tiện tại chỗ của địa phương	
		Vật Lại	150	0	150	Trụ sở UBND xã, nhà văn hóa các thôn, trường học	Huy động mọi phương tiện tại chỗ của địa phương	
		Đồng Thái	75	0	75	Trụ sở UBND xã, nhà văn hóa các thôn, trường học	Huy động mọi phương tiện tại chỗ của địa phương	
		Vạn Thắng	150	0	150	Trụ sở UBND xã, nhà văn hóa các thôn, trường học	Huy động mọi phương tiện tại chỗ của địa phương	
		Phú Đông	40	0	40	Trụ sở UBND xã, nhà văn hóa các thôn, trường học	Huy động mọi phương tiện tại chỗ của địa phương	
		Phú Sơn	48	0	48	Trụ sở UBND xã, nhà văn hóa các thôn, trường học	Huy động mọi phương tiện tại chỗ của địa phương	
		Cẩm Lĩnh	100	0	100	Trụ sở UBND xã, nhà văn hóa các thôn, trường học	Huy động mọi phương tiện tại chỗ của địa phương	
27	Hai Bà Trưng		31.520	13.220	44.740			

STT	Quận, huyện, thị xã	Xã, phường, thị trấn	Số người cần di dời, sơ tán			Địa điểm dự kiến di dời, sơ tán đến	Phương tiện di chuyển	Ghi chú
			Di dời tại chỗ	Số người sơ tán	Tổng			
		Bạch Đằng	2.000	1.000	3.000	BV Hữu Nghị, CLB TT cai nghiện Thúy Ái, Tr. TH&THCS Lương Yên, Nhà trẻ Lê Quý Đôn, UBND phường, đền Cơ Xá	Đi bộ, xe máy, ô tô	
		Bách Khoa	1.000	1.000	2.000	UBND phường, Trường ĐH Bách Khoa	Ô tô tải, xe công an phường	
		Bạch Mai	500	100	600	UBND phường, Nhà văn hóa quận, Trường Đàng	Đi bộ, xe máy, xe công an phường	
		Bùi Thị Xuân	20	20	40	87 Triệu Việt Vương	Đi bộ, xe máy, xe công an phường	
		Cầu Dền	400	100	500	UBND phường	Đi bộ, xe máy, xe công an phường	
		Đông Mác	0	0	0	Trường TH Đông Nhân; NVH dân cư số 5,6; NVH 139 Lò Đúc; Hội Trường Hồng Hà 190 Lò Đúc, trường mẫu giáo Đông Mác	Đi bộ, ô tô tải, xe công an phường	
		Đông Nhân	3.000	0	3.000	Trụ sở CA. Phường, TH Trung Trắc, THCS Trung Nhị, trường Mầm non Việt-bun THPT Trần Nhân Tông	Đi bộ, ô tô, xe máy, ô tô tải	
		Đông Tâm	12.000	6.500	18.500	Trường ĐH KTQD, trường ĐH XD, trường TH Đông Tâm, Nhà văn hóa KDC 8+9, UBND phường	Đi bộ, xe Công an phường	
		Lê Đại Hành	500	0	500	Trường THCS Vân Hồ	Đi bộ, xe máy, xe công an phường	
		Minh Khai	1.000	200	1.200	Tầng hầm các tòa nhà	Đi bộ, xe máy, xe công an phường, ô tô	
		Ngô Thị Nhậm	300	100	400	Trụ sở CA phường, trường TH Ngô Thị Nhậm	Đi bộ, xe máy, xe công an phường	
		Nguyễn Du	3.200	800	4.000	UBND phường, trường TH Tây Sơn	Đi bộ, xe máy, xe công an phường, ô tô	

STT	Quận, huyện, thị xã	Xã, phường, thị trấn	Số người cần di dời, sơ tán			Địa điểm dự kiến di dời, sơ tán đến	Phương tiện di chuyển	Ghi chú
			Di dời tại chỗ	Số người sơ tán	Tổng			
		Phạm Đình Hồ	500	0	500	Cung VHTT Thanh niên số 1 Tân Bạt Hồ, NVH số 3 Hàng Chuối, Trường TH-THCS Lê Ngọc Hân	Đi bộ, xe máy, xe công an phường, ô tô tải	
		Phố Huế	500	300	800	chùa vua, trường TH Đoàn Kết, trụ sở CA phường, UBND phường	đi bộ, xe máy, xe công an phường, ô tô tải	
		Quỳnh Lôi	400	300	700	trường TH Quỳnh Lôi, UBND phường, trụ sở CA phường	đi bộ, xe máy, xe công an phường	
		Quỳnh Mai	600	400	1.000	Trường mầm non Quỳnh Mai	đi bộ, xe máy, xe công an phường	
		Thanh Lương	2.000	1.000	3.000	Trường TH Thanh Lương, trường THCS Hai Bà Trưng, trường ĐH Quản lý KD&CN	đi bộ, xe máy, xe công an phường, ô tô tải	
		Thanh Nhân	600	200	800	Trường TH Ngô Quyền, BV Thanh Nhân	Đi bộ, xe máy, xe công an phường	
		Trương Định	500	200	700	UBND phường	Đi bộ, xe máy, xe công an phường	
		Vĩnh Tuy	2.500	1.000	3.500	Tầng hầm Time City, trường TH&THCS Vĩnh Tuy, trường ĐH Quản lý KD&CN	Đi bộ, xe máy, xe công an phường, ô tô tải	
28	Tây Hồ			17.945	17.945			
		Yên Phụ		8.095	8.095	Dốc chợ Yên Phụ, 210 Nghi Tâm, 276 Nghi Tâm UBND phường	Tự di chuyển theo hướng dẫn của Lực lượng hướng dẫn sơ tán	
		Nhật Tân		1.000	1.000	Đình Nhật Tân (số 401 Âu Cơ) G556NSH 2A-Ngõ 668 Lạc Long Quân KV đường dạo quanh đầm 7 và đường vào Công viên nước Hồ Tây	Tự di chuyển theo hướng dẫn của Lực lượng hướng dẫn sơ tán	

STT	Quận, huyện, thị xã	Xã, phường, thị trấn	Số người cần di dời, sơ tán			Địa điểm dự kiến di dời, sơ tán đến	Phương tiện di chuyển	Ghi chú
			Di dời tại chỗ	Số người sơ tán	Tổng			
		Quảng An		1.900	1.900	Đình Quảng Bá, Trường THCS Quảng An	Tự di chuyển theo hướng dẫn của Lực lượng hướng dẫn sơ tán	
			Chùa Kim Liên, Hội trường Nghi Tâm					
			Đình Nghi Tâm và NSH KDC số 1					
			Đình Tây Hồ và NSH KDC số 4- số 6					
			Chùa Hoàng Ân và NSH KDC số 8					
			Trường Tiểu học Quảng An					
		Tứ Liên		3.300	3.300	Đình Tứ Liên	Tự di chuyển theo hướng dẫn của Lực lượng hướng dẫn sơ tán	
			Chùa Tứ Liên					
			Nhà văn hóa KDC số 4					
		Xuân La		1.800	1.800	Nhà sinh hoạt KDC 1B	Tự di chuyển theo hướng dẫn của Lực lượng hướng dẫn sơ tán	
			Nhà văn hóa cụm 2					
		Phú Thượng		500	500	Nhà hợp KDC số 1, nhà trẻ cụm 1	Tự di chuyển theo hướng dẫn của Lực lượng hướng dẫn sơ tán	
			Nhà hợp KDC số 7A, KDC số 9; NSH KDC số 8					
		Thụy Khê		1.000	1.000	Mầm non Chu Văn An; Tiểu học, THCS Chu Văn An	Tự di chuyển theo hướng dẫn của Lực lượng hướng dẫn sơ tán	
		Bưởi		350	350	Mầm non Minh Minh, Tiểu học, THCS Đông Thái	Tự di chuyển theo hướng dẫn của Lực lượng hướng dẫn sơ tán	

STT	Quận, huyện, thị xã	Xã, phường, thị trấn	Số người cần di dời, sơ tán			Địa điểm dự kiến di dời, sơ tán đến	Phương tiện di chuyển	Ghi chú
			Di dời tại chỗ	Số người sơ tán	Tổng			
29	Hoàng Mai		2.487	1.955	4.442			
		Đại Kim	750	200	950	Các cơ sở trên địa bàn phường theo PL 2	Một phần dân tự di và một phần ở tổ UBND phường ký hợp đồng trách nhiệm với các đơn vị trên địa bàn theo phụ lục số 4	
		Định Công	110	45	155	Các cơ sở trên địa bàn phường theo PL 2		
		Giáp Bát	20	0	20	Các cơ sở trên địa bàn phường theo PL 2		
		Hoàng Liệt	95	195	290	Các cơ sở trên địa bàn phường theo PL 2		
		Hoàng Văn Thụ	75	15	90	Các cơ sở trên địa bàn phường theo PL 2		
		Lĩnh Nam	139	300	439	Các cơ sở trên địa bàn phường theo PL 2		
		Mai Động	267	150	417	Các cơ sở trên địa bàn phường theo PL 2		
		Tân Mai	190	120	310	Các cơ sở trên địa bàn phường theo PL 2		
		Thanh Trì	150	290	440	Các cơ sở trên địa bàn phường theo PL 2		
		Thịnh Liệt	150	270	420	Các cơ sở trên địa bàn phường theo PL 2		
		Trần Phú	50	150	200	Các cơ sở trên địa bàn phường theo PL 2		
		Tương Mai	350	120	470	Các cơ sở trên địa bàn phường theo PL 2		
		Vinh Hưng	116	75	191	Các cơ sở trên địa bàn phường theo PL 2		
		Yên Sở	25	25	50	Các cơ sở trên địa bàn phường theo PL 2		
30	Sóc Sơn			46.904	46.904			
		Trung Giã		2.087	2.087	Thôn Phong Mỹ, thôn Bình An	Ô tô 7-29 chỗ, xe tải	
		Tân Hưng		6.834	6.834	Khu đất đỏ thôn Đạo Thượng	Ô tô 7-29 chỗ, xe tải	
		Bắc Phú		9.623	9.623	Xóm Xon Tịnh, Xóm Tiến Lộc	Ô tô 7-29 chỗ, xe tải	
		Việt Long		1.120	1.120	Thôn Lương Phúc, Thôn Tăng Long	Ô tô 7-29 chỗ, xe tải	
		Xuân Giang		4.209	4.209	Thôn Đan Tảo	Ô tô 7-29 chỗ, xe tải	
		Đức Hòa		2.130	2.130	Thôn Thanh Huệ, Thôn Thượng	Ô tô 7-29 chỗ, xe tải	
		Kim Lũ		950	950	Thôn Xuân Dương, Xóm Kim Trung	Ô tô 7-29 chỗ, xe tải	
		Xuân Thu		4.000	4.000	Thôn Thanh Thủy, Thôn Đông	Ô tô 7-29 chỗ, xe tải	

STT	Quận, huyện, thị xã	Xã, phường, thị trấn	Số người cần di dời, sơ tán			Địa điểm dự kiến di dời, sơ tán đến	Phương tiện di chuyển	Ghi chú
			Di dời tại chỗ	Số người sơ tán	Tổng			
		Đông Xuân		4.140	4.140	Thôn Đông thùy, Thôn Thượng	Ô tô 7-29 chỗ, xe tải	
		Bắc Sơn		1.470	1.470	Thôn Lai Sơn, Đò Tàn, Đa Hội	Ô tô 7-29 chỗ, xe tải	
		Phù Lỗ		841	841	Thôn Bắc Giã, khu Tây Đoài	Ô tô 7-29 chỗ, xe tải	
		Phú Minh		5.100	5.100	Thôn Thắng Lợi, Khu 1, Khu 2	Ô tô 7-29 chỗ, xe tải	
		Phú Cường		4.400	4.400	Thôn Hương Gia, Thuy Hương	Ô tô 7-29 chỗ, xe tải	

PHỤ LỤC 2
Tổng hợp địa điểm sơ tán nhân dân

STT	Quận, huyện, thị xã	Xã, phường, thị trấn	Tên địa điểm	Mô tả quy mô, kết cấu	Đánh giá chất lượng đảm bảo sơ tán nhân dân	Số người có thể sơ tán đến	Ghi chú
1	Mê Linh	Chu Phan	Trường THCS Đại Thịnh	Hai tòa nhà 02 tầng, mỗi tầng 10 phòng học	Đảm bảo an toàn với bảo cấp 15 trở lên	2000	
		Thanh Lâm	Trường THCS Thanh Lâm B	Hai tòa nhà 02 tầng, mỗi tầng 8 phòng học	Đảm bảo an toàn với bảo cấp 15 trở lên	1600	
		Kim Hoa	Trường Tiểu học Kim Hoa A	Một tòa nhà 02 tầng, mỗi tầng 8 phòng học	Đảm bảo an toàn với bảo cấp 15 trở lên	800	
		Quang Minh	Trường Tiểu học Quang Minh B	Hai tòa nhà 02 tầng, mỗi tầng 9 phòng học	Đảm bảo an toàn với bảo cấp 15 trở lên	1800	
		Tiền Phong	Trường THCS Tiền Phong	Hai tòa nhà 02 tầng, mỗi tầng 6 phòng học	Đảm bảo an toàn với bảo cấp 15 trở lên	1200	
		Văn Khê	Trường Tiểu học Văn Khê B	Hai tòa nhà 02 tầng, mỗi tầng 10 phòng học	Đảm bảo an toàn với bảo cấp 15 trở lên	2000	
		Tráng Việt	Trường Tiểu học Tráng Việt	Một tòa nhà 02 tầng, mỗi tầng 7 phòng học	Đảm bảo an toàn với bảo cấp 15 trở lên	700	
2	Nam Từ Liêm	Xuân Phương	Nhà văn hóa, nhà cao tầng, Trường cấp 1, 2 Xuân Phương	Nhà 02 tầng trở lên gồm trên 25 phòng.	Đảm bảo sơ tán an toàn với bảo cấp 15 trở lên	1500	Đề nghị UBND phường thường xuyên rà soát, cập nhật cho phù hợp với thực tế
		Phương Canh	Nhà văn hóa, nhà cao tầng, Trường cấp 1, 2 Phương Canh	Nhà 02 tầng trở lên gồm trên 25 phòng.	Đảm bảo sơ tán an toàn với bảo cấp 15 trở lên	1500	nt
		Tây Mỗ	Nhà văn hóa, nhà cao tầng, Trường cấp 1, 2 Tây Mỗ	Nhà 02 tầng trở lên gồm trên 25 phòng.	Đảm bảo sơ tán an toàn với bảo cấp 15 trở lên	1500	nt
		Đại Mỗ	Nhà văn hóa, nhà cao tầng, Trường cấp 1, 2 Đại Mỗ	Nhà 02 tầng trở lên gồm trên 25 phòng.	Đảm bảo sơ tán an toàn với bảo cấp 15 trở lên	1500	nt

STT	Quận, huyện, thị xã	Xã, phường, thị trấn	Tên địa điểm	Mô tả quy mô, kết cấu	Đánh giá chất lượng đảm bảo sơ tán nhân dân	Số người có thể sơ tán đến	Ghi chú
1		Mễ Trì	Nhà văn hóa, nhà cao tầng, Trường cấp 1, 2 Mỹ Đình	Nhà 02 tầng trở lên gồm trên 25 phòng.	Đảm bảo sơ tán an toàn với bảo cấp 15 trở lên	1500	nt
		Phú Đô	Nhà văn hóa, nhà cao tầng, Trường cấp 1, 2 Phú Đô	Nhà 02 tầng trở lên gồm trên 25 phòng.	Đảm bảo sơ tán an toàn với bảo cấp 15 trở lên	1500	nt
		Mỹ Đình I	Nhà văn hóa, nhà cao tầng, Trường cấp 1, 2 Mỹ Đình I	Nhà 02 tầng trở lên gồm trên 25 phòng.	Đảm bảo sơ tán an toàn với bảo cấp 15 trở lên	1500	nt
		Mỹ Đình II	Nhà văn hóa, nhà cao tầng, Trường cấp 1, 2 Mỹ Đình II	Nhà 02 tầng trở lên gồm trên 25 phòng.	Đảm bảo sơ tán an toàn với bảo cấp 15 trở lên	1500	nt
		Trung Văn	Nhà văn hóa, nhà cao tầng, Trường cấp 1, 2 Trung Văn	Nhà 02 tầng trở lên gồm trên 25 phòng.	Đảm bảo sơ tán an toàn với bảo cấp 15 trở lên	1500	nt
		Cầu Diễn	Nhà văn hóa, nhà cao tầng, Trường cấp 1 Cầu Diễn	Nhà 02 tầng trở lên gồm trên 25 phòng.	Đảm bảo sơ tán an toàn với bảo cấp 15 trở lên	1000	nt
3	Bắc Từ Liêm	Thượng Cát	Nhà văn hóa, nhà cao tầng, Trường cấp 1, 2, 3 Thượng Cát	Nhà 02 tầng trở lên gồm trên 25 phòng.	Đảm bảo sơ tán an toàn với bảo cấp 15 trở lên	1500	nt
		Liên Mạc	Nhà văn hóa, nhà cao tầng, Trường cấp 1, 2 Liên Mạc	Nhà 02 tầng trở lên gồm trên 25 phòng.	Đảm bảo sơ tán an toàn với bảo cấp 15 trở lên	1500	nt
		Thụy Phương	Nhà văn hóa, nhà cao tầng, Trường cấp 1, 2 Thụy Phương	Nhà 02 tầng trở lên gồm trên 25 phòng.	Đảm bảo sơ tán an toàn với bảo cấp 15 trở lên	1500	nt
		Đông Ngạc	Nhà văn hóa, nhà cao tầng, Trường cấp 1, 2 Đông Ngạc	Nhà 02 tầng trở lên gồm trên 25 phòng.	Đảm bảo sơ tán an toàn với bảo cấp 15 trở lên	1500	nt
		Đức Thắng	Nhà văn hóa, nhà cao tầng, Trường cấp 1, 2 Đức Thắng	Nhà 02 tầng trở lên gồm trên 25 phòng.	Đảm bảo sơ tán an toàn với bảo cấp 15 trở lên	1500	nt
		Xuân Đình	Nhà văn hóa, nhà cao tầng, Trường cấp 1, 2 Xuân Đình	Nhà 02 tầng trở lên gồm trên 25 phòng.	Đảm bảo sơ tán an toàn với bảo cấp 15 trở lên	1500	nt
		Xuân Tảo	Nhà văn hóa, nhà cao tầng, Trường cấp 1, 2 Xuân Tảo	Nhà 02 tầng trở lên gồm trên 25 phòng.	Đảm bảo sơ tán an toàn với bảo cấp 15 trở lên	1500	nt
		Cổ Nhuế 1	Nhà văn hóa, nhà cao tầng, Trường cấp 1, 2 Cổ Nhuế 1	Nhà 02 tầng trở lên gồm trên 25 phòng.	Đảm bảo sơ tán an toàn với bảo cấp 15 trở lên	1500	nt
		Cổ Nhuế 2	Nhà văn hóa, nhà cao tầng, Trường cấp 1, 2 Cổ Nhuế 2	Nhà 02 tầng trở lên gồm trên 25 phòng.	Đảm bảo sơ tán an toàn với bảo cấp 15 trở lên	1500	nt

STT	Quận, huyện, thị xã	Xã, phường, thị trấn	Tên địa điểm	Mô tả quy mô, kết cấu	Đánh giá chất lượng đảm bảo sơ tán nhân dân	Số người có thể sơ tán đến	Ghi chú
		Phú Diễn	Nhà văn hóa, nhà cao tầng, Trường cấp 1, 2 Phú Diễn	Nhà 02 tầng trở lên gồm trên 25 phòng.	Đảm bảo sơ tán an toàn với bảo cấp 15 trở lên	1500	nt
		Phúc Diễn	Nhà văn hóa, nhà cao tầng, Trường cấp 1, 2 Phúc Diễn	Nhà 02 tầng trở lên gồm trên 25 phòng.	Đảm bảo sơ tán an toàn với bảo cấp 15 trở lên	1500	nt
		Minh Khai	Nhà văn hóa, nhà cao tầng, Trường cấp 1, 2 Minh Khai	Nhà 02 tầng trở lên gồm trên 25 phòng.	Đảm bảo sơ tán an toàn với bảo cấp 15 trở lên	1500	nt
		Tây Tựu	Nhà văn hóa, nhà cao tầng, Trường cấp 1, 2 Tây Tựu	Nhà 02 tầng trở lên gồm trên 25 phòng.	Đảm bảo sơ tán an toàn với bảo cấp 15 trở lên	3000	nt
4	Thanh Oai	Cao Viên	Đình làng, chùa, Nhà văn hóa, nhà dân đã xây kiên cố	Nhà kiên cố	Đảm bảo	8.000	Đảm bảo
		Thanh Cao	Trường học, trụ sở UBND	Nhà 2 tầng	Đảm bảo	3.500	
		Bích Hòa	Trường học	Nhà kiên cố 53 phòng	Đảm bảo	2.800	
			Nhà thờ	Kiên cố	Đảm bảo	2.500	
			Đình, chùa	Kiên cố	Đảm bảo	900	
			Nhà dân	Kiên cố	Đảm bảo	7.000	
		Bình Minh	Trụ sở UBND	Nhà 3 tầng, 6 phòng	Đảm bảo	500	
			Trường Học	Nhà 2, 3 tầng, □	Đảm bảo	2.000	
			Trạm y tế	Nhà 2 tầng □	Đảm bảo	500	
		Cự Khê	Trường học, nhà dân kiên cố	Nhà 2 tầng	Đảm bảo	2.200	
		Mỹ Hưng	Đình làng	Nhà kiên cố		600	
			Nhà văn hóa	Nhà 1 tầng		400	
			Trường học	Nhà 2 tầng □		500	
		Tam Hưng	Trường học	Nhà 02 tầng, 24 phòng		17.000	
Trụ sở UBND	Hội trường, các phòng ban			1.000			
Thanh Thùy	Nhà thờ, trụ sở UBND, trường học	Nhà 2 tầng kiên cố	Đảm bảo	200			
Thanh Văn	Trường học, nhà VH các thôn	Nhà từ 2-4 tầng kiên cố	Đảm bảo	5.540			

STT	Quận, huyện, thị xã	Xã, phường, thị trấn	Tên địa điểm	Mô tả quy mô, kết cấu	Đánh giá chất lượng đảm bảo sơ tán nhân dân	Số người có thể sơ tán đến	Ghi chú
			Trụ sở UBND	Nhà 02 tầng, 14 phòng		1.000	
		Đỗ Động	Nhà văn hóa các thôn			1.000	
			Trường học □	Nhà 02, 3 tầng, 89 phòng		5.000	
		Thanh Mai	Trường tiểu học	Nhà 02 tầng, 27 phòng	Đảm bảo	1.000	
			Trường THCS	Nhà 02 tầng	Đảm bảo		
			Trường Mầm Non	Nhà 02 tầng,	Đảm bảo		
			Các nhà liền kề có nhà cao tầng kiên cố		Đảm bảo	2.000	
		Kim An	Trường học, trụ sở UBND, nhà dân kiên cố	Nhà 2-3 tầng kiên cố	Đảm bảo	5.000	
		Kim Thư	Trường học nhà văn hóa các thôn	Nhà 1, 2 tầng kiên cố	Đảm bảo	1.110	
		TT- Kim Bài	Nhà văn hóa các thôn	2 tầng, 10 phòng		3.000	
			Trường học cấp I,II	30 phòng		2.000	
			Trường Mầm non	20 phòng		1.840	
		Phương Trung	Trường tiểu học, THCS, Trạm Y tế, UBND	Nhà 2-3 tầng kiên cố	Đảm bảo	3.000	
		Xuân Dương	Trường tiểu học, THCS, Trạm Y tế, UBND	Nhà 02 tầng, 18 phòng	Đảm bảo		
		Cao Dương	Trụ sở UBND, trường học, nhà dân kiên cố	Nhà 2-3 tầng kiên cố	Đảm bảo	4.000	
		Dân Hòa	Trường học, nhà văn hóa	Nhà 1-3 tầng kiên cố	Đảm bảo	3.900	
		Tân Ước	Trường học, đình chùa, nhà văn hóa	Nhà 1-2 tầng	Đảm bảo	3.800	
		Hồng Dương	Trụ sở UBND, trường học, nhà dân kiên cố	Nhà 1-3 tầng kiên cố	Đảm bảo	6.500	
		Liên Châu	Trụ sở UBND, trường học, nhà dân kiên cố	Nhà 1-3 tầng kiên cố	Đảm bảo	5.000	

STT	Quận, huyện, thị xã	Xã, phường, thị trấn	Tên địa điểm	Mô tả quy mô, kết cấu	Đánh giá chất lượng đảm bảo sơ tán nhân dân	Số người có thể sơ tán đến	Ghi chú
		Phú Thịnh	Trường THCS	Hai tòa nhà 02 tầng, mỗi tầng 10 phòng học	Đảm bảo an toàn với bão cấp 15 trở lên	1000	
		Ngô Quyền	Trường THCS	Hai tòa nhà 02 tầng, mỗi tầng 8 phòng học	Đảm bảo an toàn với bão cấp 15 trở lên	500	
		Quang Trung	Trường THCS	Một tòa nhà 02 tầng, mỗi tầng 8 phòng học	Đảm bảo an toàn với bão cấp 15 trở lên	500	
5	Sơn Tây	Lê Lợi	Trường THCS	Hai tòa nhà 02 tầng, mỗi tầng 9 phòng học	Đảm bảo an toàn với bão cấp 15 trở lên	2000	
		Trung Sơn Trầ	Trường THCS	Hai tòa nhà 02 tầng, mỗi tầng 6 phòng học	Đảm bảo an toàn với bão cấp 15 trở lên	2000	
		Trung Hưng	Trường THCS	Hai tòa nhà 02 tầng, mỗi tầng 10 phòng học	Đảm bảo an toàn với bão cấp 15 trở lên	500	
		Viên Sơn	Trường THCS	Một tòa nhà 02 tầng, mỗi tầng 7 phòng học	Đảm bảo an toàn với bão cấp 15 trở lên	2000	
		Sơn lộc	Trường THCS	Hai tòa nhà 02 tầng, mỗi tầng 10 phòng học	Đảm bảo an toàn với bão cấp 15 trở lên	500	
		Xuân Khanh	Trường THCS	Hai tòa nhà 02 tầng, mỗi tầng 10 phòng học	Đảm bảo an toàn với bão cấp 15 trở lên	500	
		Đường Lâm	Trường THCS	Hai tòa nhà 02 tầng, mỗi tầng 10 phòng học	Đảm bảo an toàn với bão cấp 15 trở lên	500	
		Xuân Sơn	Trường THCS	Hai tòa nhà 02 tầng, mỗi tầng 10 phòng học	Đảm bảo an toàn với bão cấp 15 trở lên	500	
		Kim Sơn	Trường THCS	Hai tòa nhà 02 tầng, mỗi tầng 10 phòng học	Đảm bảo an toàn với bão cấp 15 trở lên	500	
		Thanh Mỹ	Trường THCS	Hai tòa nhà 02 tầng, mỗi tầng 10 phòng học	Đảm bảo an toàn với bão cấp 15 trở lên	500	
		Sơn Đông	Trường THCS	Hai tòa nhà 02 tầng, mỗi tầng 10 phòng học	Đảm bảo an toàn với bão cấp 15 trở lên	500	
		Cổ Đông	Trường THCS	Hai tòa nhà 02 tầng, mỗi tầng 10 phòng học	Đảm bảo an toàn với bão cấp 15 trở lên	1000	

STT	Quận, huyện, thị xã	Xã, phường, thị trấn	Tên địa điểm	Mô tả quy mô, kết cấu	Đánh giá chất lượng đảm bảo sơ tán nhân dân	Số người có thể sơ tán đến	Ghi chú
6	Cầu Giấy	Quận thể	Trường ĐH Thương Mại	Quần thể khối nhà 6 tầng và tòa nhà 7 tầng kiên cố	Đảm bảo sơ tán an toàn với bão cấp 15 trở lên	3000	
		Mai Dịch	NVH phường Mai Dịch và các nhà họp Tổ dân phố	Khu nhà 3 tầng kiên cố	Đảm bảo sơ tán an toàn với bão cấp 9 trở lên	500	
			Đường Lê Đức Thọ kéo dài	Diện tích rộng lớn và thoáng	Đảm bảo sơ tán an toàn với bão cấp 9 trở lên	1000	
		Quan Hoa	Trụ sở phòng GD&ĐT quận	Khu nhà 4 tầng kiên cố	Đảm bảo sơ tán an toàn với bão cấp 9 trở lên	500	
			Trường ĐH Thủ Đô Hà Nội	Quần thể khối nhà 6 tầng kiên cố	Đảm bảo sơ tán an toàn với bão cấp 11 trở lên	1500	
			Nhà văn hóa phường Quan Hoa và các nhà họp Tổ dân phố	Khu nhà 1 tầng kiên cố	Đảm bảo sơ tán an toàn với bão cấp 9 trở lên	500	
		Trung Hòa	Siêu Thị Big C Thăng Long	Khối nhà 2 tầng kiên cố, khu để xe rộng lớn	Đảm bảo sơ tán an toàn với bão cấp 15 trở lên	3000	
			Trường THPT Hà Nội - Amsterdam	Tổ hợp các khu nhà 4-5 tầng kiên cố	Đảm bảo sơ tán an toàn với bão cấp 15 trở lên	1000	
			Nhà văn hóa phường Trung Hòa và các nhà họp Tổ dân phố	Khu nhà 2 tầng kiên cố	Đảm bảo sơ tán an toàn với bão cấp 9 trở lên	500	
		Yên Hòa	Trường THPT Yên Hòa	Khu nhà 4 tầng kiên cố	Đảm bảo sơ tán an toàn với bão cấp 9 trở lên	500	
			Trường ĐH DL Phương Đông	Khu nhà 7 tầng kiên cố	Đảm bảo sơ tán an toàn với bão cấp 15 trở lên	1500	
			Nhà văn hóa phường Yên Hòa và các nhà họp Tổ dân phố	Khu nhà 3 tầng kiên cố	Đảm bảo sơ tán an toàn với bão cấp 9 trở lên	500	

STT	Quận, huyện, thị xã	Xã, phường, thị trấn	Tên địa điểm	Mô tả quy mô, kết cấu	Đánh giá chất lượng đảm bảo sơ tán nhân dân	Số người có thể sơ tán đến	Ghi chú
			Bảo tàng dân tộc học	Quần thể các khu nhà 3-4 tầng kiên cố	Đảm bảo sơ tán an toàn với bảo cấp 15 trở lên	1000	
	Thị xã Lê Quý Đôn	Nghĩa Đô	Trường THCS Lê Quý Đôn	Khối nhà 5 tầng kiên cố	Đảm bảo sơ tán an toàn với bảo cấp 11 trở lên	1200	
			Nhà VH phường Nghĩa Đô và các nhà họp Tổ dân phố	Khu nhà 2 tầng kiên cố	Đảm bảo sơ tán an toàn với bảo cấp 11 trở lên	800	
		Nghĩa Tân	Sân vận động Nghĩa Tân	Khoảng sân rộng và Khu nhà 1 tầng kiên cố	Đảm bảo sơ tán an toàn với bảo cấp 9 trở lên	3000	
			Công viên Nghĩa Đô	Quần thể vườn hoa rộng, có hồ nước	Đảm bảo sơ tán an toàn với bảo cấp 9 trở lên	1000	
			Nhà VH phường Nghĩa Tân và các nhà họp Tổ dân phố	Khu nhà 3 tầng kiên cố	Đảm bảo sơ tán an toàn với bảo cấp 11 trở lên	500	
		Dịch Vọng	Trường THCS Dịch Vọng	Khối nhà 4 tầng kiên cố	Đảm bảo sơ tán an toàn với bảo cấp 9 trở lên	800	
			Trường Tiểu học Dịch Vọng B	Khối nhà 4 tầng kiên cố	Đảm bảo sơ tán an toàn với bảo cấp 9 trở lên	800	
			Nhà văn hóa phường Dịch Vọng và các nhà họp Tổ dân phố	Khu nhà 2 tầng kiên cố	Đảm bảo sơ tán an toàn với bảo cấp 11 trở lên	500	
		Dịch Vọng Hậu	Đại học Quốc Gia Hà Nội	Quần thể các Tòa nhà 7-11 tầng kiên cố	Đảm bảo sơ tán an toàn với bảo cấp 15 trở lên	3000	
			Đại học Sư phạm Hà Nội	Quần thể các Tòa nhà 7-11 tầng kiên cố	Đảm bảo sơ tán an toàn với bảo cấp 15 trở lên	3000	
			Nhà văn hóa phường Dịch Vọng Hậu và các nhà họp Tổ dân phố	Khu nhà 2 tầng kiên cố	Đảm bảo sơ tán an toàn với bảo cấp 11 trở lên	500	

STT	Quận, huyện, thị xã	Xã, phường, thị trấn	Tên địa điểm	Mô tả quy mô, kết cấu	Đánh giá chất lượng đảm bảo sơ tán nhân dân	Số người có thể sơ tán đến	Ghi chú
7	Chương Mỹ	Thụy Hương	Nhà cao tầng, Trường học, Nhà văn hóa, UBND xã	Nhà cao tầng, kết cấu bê tông cốt thép	Đảm bảo an toàn cho nhân dân sơ tán	Số lượng đủ đáp ứng cho nhân dân sơ tán theo (Phụ lục 01 sơ tán dân)	
		Phụng Châu	Nhà cao tầng, Trường học, Nhà văn hóa, UBND xã, chùa Trầm, núi Trầm	Nhà cao tầng, kết cấu bê tông cốt thép, núi đá	Đảm bảo an toàn cho nhân dân sơ tán	NT	
		Lam Điền	Nhà cao tầng, Trường học, Nhà văn hóa, UBND xã	Nhà cao tầng, kết cấu bê tông cốt thép	Đảm bảo an toàn cho nhân dân sơ tán	NT	
		Chúc Sơn	Nhà cao tầng, Trường học, Nhà văn hóa, UBND xã	Nhà cao tầng, kết cấu bê tông cốt thép	Đảm bảo an toàn cho nhân dân sơ tán	NT	
		Đại Yên	Nhà cao tầng, Trường học, Nhà văn hóa, UBND xã	Nhà cao tầng, kết cấu bê tông cốt thép	Đảm bảo an toàn cho nhân dân sơ tán	NT	
		Ngọc Hòa	Nhà cao tầng, Trường học, Nhà văn hóa, UBND xã	Nhà cao tầng, kết cấu bê tông cốt thép	Đảm bảo an toàn cho nhân dân sơ tán	NT	
		Quảng Bị	Nhà cao tầng, Trường học, Nhà văn hóa, UBND xã	Nhà cao tầng, kết cấu bê tông cốt thép	Đảm bảo an toàn cho nhân dân sơ tán	NT	
		Tiên Phương	Nhà cao tầng, Trường học, Nhà văn hóa, UBND xã	Nhà cao tầng, kết cấu bê tông cốt thép	Đảm bảo an toàn cho nhân dân sơ tán	NT	
		Hợp Đồng	Nhà cao tầng, Trường học, Nhà văn hóa, UBND xã	Nhà cao tầng, kết cấu bê tông cốt thép	Đảm bảo an toàn cho nhân dân sơ tán	NT	
		Đông Phương Yên	Nhà cao tầng, Trường học, Nhà văn hóa, UBND xã	Nhà cao tầng, kết cấu bê tông cốt thép	Đảm bảo an toàn cho nhân dân sơ tán	NT	
Trường Yên	Nhà cao tầng, Trường học, Nhà văn hóa, UBND xã	Nhà cao tầng, kết cấu bê tông cốt thép	Đảm bảo an toàn cho nhân dân sơ tán	NT			

STT	Quận, huyện, thị xã	Xã, phường, thị trấn	Tên địa điểm	Mô tả quy mô, kết cấu	Đánh giá chất lượng đảm bảo sơ tán nhân dân	Số người có thể sơ tán đến	Ghi chú
		Thanh Bình	Nhà cao tầng, Trường học, Nhà văn hóa, UBND xã	Nhà cao tầng, kết cấu bê tông cốt thép	Đảm bảo an toàn cho nhân dân sơ tán	NT	
		Đông Sơn	Nhà cao tầng, Trường học, Nhà văn hóa, UBND xã	Nhà cao tầng, kết cấu bê tông cốt thép	Đảm bảo an toàn cho nhân dân sơ tán	NT	
		Phú Nghĩa	Nhà cao tầng, Trường học, Nhà văn hóa, UBND xã	Nhà cao tầng, kết cấu bê tông cốt thép	Đảm bảo an toàn cho nhân dân sơ tán	NT	
		Trung Hòa	Nhà cao tầng, Trường học, Nhà văn hóa, UBND xã	Nhà cao tầng, kết cấu bê tông cốt thép	Đảm bảo an toàn cho nhân dân sơ tán	NT	
		Tân Tiến	Nhà cao tầng, Trường học, Nhà văn hóa, UBND xã	Nhà cao tầng, kết cấu bê tông cốt thép	Đảm bảo an toàn cho nhân dân sơ tán	NT	
		Nam P. Tiến	Nhà cao tầng, Trường học, Nhà văn hóa, UBND xã	Nhà cao tầng, kết cấu bê tông cốt thép	Đảm bảo an toàn cho nhân dân sơ tán	NT	
		Thủy X. Tiến	Nhà cao tầng, Trường học, Nhà văn hóa, UBND xã	Nhà cao tầng, kết cấu bê tông cốt thép	Đảm bảo an toàn cho nhân dân sơ tán	NT	
		Xuân Mai	Nhà cao tầng, Trường học, Nhà văn hóa, UBND xã	Nhà cao tầng, kết cấu bê tông cốt thép	Đảm bảo an toàn cho nhân dân sơ tán	NT	
		Tốt Động	Nhà cao tầng, Trường học, Nhà văn hóa, UBND xã	Nhà cao tầng, kết cấu bê tông cốt thép	Đảm bảo an toàn cho nhân dân sơ tán	NT	
		Hữu Văn	Nhà cao tầng, Trường học, Nhà văn hóa, UBND xã	Nhà cao tầng, kết cấu bê tông cốt thép	Đảm bảo an toàn cho nhân dân sơ tán	NT	
		Hoàng Văn Thụ	Nhà cao tầng, Trường học, Nhà văn hóa, UBND xã	Nhà cao tầng, kết cấu bê tông cốt thép	Đảm bảo an toàn cho nhân dân sơ tán	NT	
		Mỹ Lương	Nhà cao tầng, Trường học, Nhà văn hóa, UBND xã	Nhà cao tầng, kết cấu bê tông cốt thép	Đảm bảo an toàn cho nhân dân sơ tán	NT	
		Đông Phú	Nhà cao tầng, Trường học, Nhà văn hóa, UBND xã	Nhà cao tầng, kết cấu bê tông cốt thép	Đảm bảo an toàn cho nhân dân sơ tán	NT	
		Thượng Vực	Nhà cao tầng, Trường học, Nhà văn hóa, UBND xã	Nhà cao tầng, kết cấu bê tông cốt thép	Đảm bảo an toàn cho nhân dân sơ tán	NT	
		Hồng Phong	Nhà cao tầng, Trường học, Nhà văn hóa, UBND xã	Nhà cao tầng, kết cấu bê tông cốt thép	Đảm bảo an toàn cho nhân dân sơ tán	NT	

STT	Quận, huyện, thị xã	Xã, phường, thị trấn	Tên địa điểm	Mô tả quy mô, kết cấu	Đánh giá chất lượng đảm bảo sơ tán nhân dân	Số người có thể sơ tán đến	Ghi chú
		Trần Phú	Nhà cao tầng, Trường học, Nhà văn hóa, UBND xã	Nhà cao tầng, kết cấu bê tông cốt thép	Đảm bảo an toàn cho nhân dân sơ tán	NT	
		Đồng Lạc	Nhà cao tầng, Trường học, Nhà văn hóa, UBND xã	Nhà cao tầng, kết cấu bê tông cốt thép	Đảm bảo an toàn cho nhân dân sơ tán	NT	
		Hoàng Diệu	Nhà cao tầng, Trường học, Nhà văn hóa, UBND xã	Nhà cao tầng, kết cấu bê tông cốt thép	Đảm bảo an toàn cho nhân dân sơ tán	NT	
		Văn Võ	Nhà cao tầng, Trường học, Nhà văn hóa, UBND xã	Nhà cao tầng, kết cấu bê tông cốt thép	Đảm bảo an toàn cho nhân dân sơ tán	NT	
		Phú Nam An	Nhà cao tầng, Trường học, Nhà văn hóa, UBND xã	Nhà cao tầng, kết cấu bê tông cốt thép	Đảm bảo an toàn cho nhân dân sơ tán	NT	
		Hòa Chính	Nhà cao tầng, Trường học, Nhà văn hóa, UBND xã	Nhà cao tầng, kết cấu bê tông cốt thép	Đảm bảo an toàn cho nhân dân sơ tán	NT	
8	Ứng Hòa	Viên An	Trường MN khu Phù Yên	2 tầng, BTCT	Đảm bảo	200	
			Trường mầm non trung tâm	2 tầng, BTCT	Đảm bảo	300	
			Trường tiểu học Viên An	2 tầng, BTCT	Đảm bảo	400	
			Trường THCS Viên An	2 tầng, BTCT	Đảm bảo	300	
			Trụ sở UBNS xã Viên An	2 tầng, BTCT	Đảm bảo	300	
		Viên Nội	Trường mầm non thôn Tiên	2 tầng, BTCT	Đảm bảo	150	
			Trường tiểu học Viên Nội	2 tầng, BTCT	Đảm bảo	300	
			Trường THCS Viên Nội	2 tầng, BTCT	Đảm bảo	300	
			Trạm y tế xã	2 tầng, BTCT	Đảm bảo	200	
			NVH thôn Tiên	2 tầng, BTCT	Đảm bảo	150	
			NVH thôn Trung	2 tầng, BTCT	Đảm bảo	100	
		Cao Thành	Trường mầm non trung tâm	2 tầng, BTCT	Đảm bảo	100	
			Trường TH khu trung tâm	2 tầng, BTCT	Đảm bảo	100	
			Trường THCS	2 tầng, BTCT	Đảm bảo	200	
			Trạm y tế xã	2 tầng, BTCT	Đảm bảo	100	
			UBND xã	2 tầng, BTCT	Đảm bảo	200	
			Nhà văn hóa thôn Cao Lãm	2 tầng, BTCT	Đảm bảo	200	

STT	Quận, huyện, thị xã	Xã, phường, thị trấn	Tên địa điểm	Mô tả quy mô, kết cấu	Đánh giá chất lượng đảm bảo sơ tán nhân dân	Số người có thể sơ tán đến	Ghi chú
			Trường MN thôn Nghi Lộc	2 tầng, BTCT	Đảm bảo	100	
			Trường MN thôn Vĩnh Hạ	2 tầng, BTCT	Đảm bảo	150	
			Trường TH khu trung tâm	2 tầng, BTCT	Đảm bảo	200	
		Sơn Công	Trường THCS	2 tầng, BTCT	Đảm bảo	250	
			NVH thôn Hoàng Dương	2 tầng, BTCT	Đảm bảo	250	
			NVH thôn Nghi Lộc	2 tầng, BTCT	Đảm bảo	250	
			UBND xã	2 tầng, BTCT	Đảm bảo	200	
			Trạm y tế xã	2 tầng, BTCT	Đảm bảo	100	
		Đồng Tiến	Trường TH khu trung tâm	2 tầng, BTCT	Đảm bảo	300	
			Trường THCS	2 tầng, BTCT	Đảm bảo	500	
			trụ sở UBND xã	2 tầng, BTCT	Đảm bảo	500	
			Trạm y tế xã	2 tầng, BTCT	Đảm bảo	200	
		TT Vân Đình	Trường TH Tân Phương	2 tầng, BTCT	Đảm bảo	400	
			Trường THCS Tân Phương	2 tầng, BTCT	Đảm bảo	400	
			Trường THCS thị trấn	2 tầng, BTCT	Đảm bảo	200	
			Trường THCS Nguyễn Thượng Hiền	2 tầng, BTCT	Đảm bảo	300	
			Trường THPT Ứng Hòa A	2 tầng, BTCT	Đảm bảo	1000	
			Trung tâm GDTX	2 tầng, BTCT	Đảm bảo	300	
			Trạm y tế TT Vân Đình	2 tầng, BTCT	Đảm bảo	100	
			VP HTX NN Thanh Âm	2 tầng, BTCT	Đảm bảo	200	
			VP HTX NN Hoàng Xá	2 tầng, BTCT	Đảm bảo	150	
			NVH thôn Vân Đình	2 tầng, BTCT	Đảm bảo	200	
			NVH phố Lê Lợi	2 tầng, BTCT	Đảm bảo	200	
		NVH thôn Ngộ Xá	2 tầng, BTCT	Đảm bảo	200		
		Vạn Thái	Trường MN khu Thái Bình	2 tầng, BTCT	Đảm bảo	150	
			Trường Th khu Nội Xá	2 tầng, BTCT	Đảm bảo	200	
			Trường THCS Vạn Thái	2 tầng, BTCT	Đảm bảo	400	
			Trạm y tế xã	2 tầng, BTCT	Đảm bảo	200	
			Trụ sở UBND xã	2 tầng, BTCT	Đảm bảo	300	

STT	Quận, huyện, thị xã	Xã, phường, thị trấn	Tên địa điểm	Mô tả quy mô, kết cấu	Đánh giá chất lượng đảm bảo sơ tán nhân dân	Số người có thể sơ tán đến	Ghi chú
			Trường mầm non	2 tầng, BTCT	Đảm bảo	250	
			Trường tiểu học	2 tầng, BTCT	Đảm bảo	400	
		Hòa Xá	Trường THCS	2 tầng, BTCT	Đảm bảo	400	
			Trụ sở UBND xã	2 tầng, BTCT	Đảm bảo	300	
			Trạm y tế xã	2 tầng, BTCT	Đảm bảo	150	
		Hòa Nam	Trường mầm non	2 tầng, BTCT	Đảm bảo	150	
			Trường tiểu học	2 tầng, BTCT	Đảm bảo	500	
			Trường THCS	2 tầng, BTCT	Đảm bảo	400	
			Trụ sở UBND xã	2 tầng, BTCT	Đảm bảo	200	
			NVH các thôn Nam Dương, Dư Xá	1 tầng, mái BTCT	Đảm bảo	300	
			Trạm y tế xã	1 tầng, mái BTCT	Đảm bảo	200	
			Khách sạn Hòa Nam	6 tầng, BTCT	Đảm bảo	1200	
		Hòa Phú	Trường MN khu Thống nhất	2 tầng, BTCT	Đảm bảo	200	
			Trường tiểu học		Đảm bảo	350	Chỉ sử dụng điểm trường tại thôn Đặng Giang
			Trường THCS	1 dãy 2 tầng, 1 dãy 3 tầng, BTCT	Đảm bảo	500	
			NVH thôn Đặng Giang, Dư Xá	1 tầng, mái BTCT	Đảm bảo	300	
			Trụ sở UBND xã	2 tầng, BTCT, mái tôn	Đảm bảo	200	
			Trạm y tế xã	2 tầng, BTCT, mái tôn	Đảm bảo	200	
		Phù Lưu	Trường TH xã Phù Lưu	2 tầng, BTCT, mái tôn	Đảm bảo	300	
			Trường THCS xã Phù Lưu	2 tầng, BTCT, mái tôn	Đảm bảo	300	
			NVH thôn Phù Lưu Thượng	2 tầng, BTCT, mái bằng	Đảm bảo	150	
			NVH thôn Phù Lưu Hạ	1 tầng, BTCT, mái bằng	Đảm bảo	100	
			Trạm y tế xã	1 tầng, BTCT, mái bằng	Đảm bảo	150	
			Trụ sở UBND xã	2 tầng, BTCT, mái tôn	Đảm bảo	300	

STT	Quận, huyện, thị xã	Xã, phường, thị trấn	Tên địa điểm	Mô tả quy mô, kết cấu	Đánh giá chất lượng đảm bảo sơ tán nhân dân	Số người có thể sơ tán đến	Ghi chú
			Trường MN Lưu Hoàng	2 tầng, BTCT, mái tôn	Đảm bảo	200	
			Trường TH Lưu Hoàng	2 tầng, BTCT, mái tôn	Đảm bảo	400	
		Lưu Hoàng	Trường THCS Lưu Hoàng	2 tầng, BTCT, mái tôn	Đảm bảo	400	
			Trường THPT Lưu Hoàng	2 tầng, BTCT, mái bằng	Đảm bảo	300	
			Trụ sở UBND xã	2 tầng, BTCT, mái tôn	Đảm bảo	400	
			Trường MN trung tâm	2 tầng, BTCT	Đảm bảo	100	
		Đội Bình	Trường tiểu học	2 tầng, BTCT	Đảm bảo	300	
			Trường THCS	2 tầng, BTCT	Đảm bảo	300	
			NVH thôn Triều Khúc	2 tầng, BTCT	Đảm bảo	100	
			NVH các thôn Triều Khê, Ngoại Độ, Kim Trâm, Thọ Vực	1 tầng, mái BTCT	Đảm bảo	500	
			Trụ sở UBND xã	2 tầng, BTCT	Đảm bảo	500	
		Hồng Quang	Trường TH khu trung tâm	2 tầng, BTCT	Đảm bảo	300	
			Trường THCS	2 tầng, BTCT	Đảm bảo	300	
			UBND xã	2 tầng, BTCT	Đảm bảo	400	
			Trạm y tế xã	2 tầng, BTCT	Đảm bảo	100	
		Hoa Sơn	Trường Th khu trung tâm	2 tầng, BTCT	Đảm bảo	300	
			Trường THCS	2 tầng, BTCT	Đảm bảo	300	
			Trường THPT Trần Đăng Ninh	2 tầng, BTCT	Đảm bảo	300	
			Trụ sở UBND xã	2 tầng, BTCT, mái tôn	Đảm bảo	200	
		Quảng Phú Cầu	Trường MN khu trung tâm	2 tầng, BTCT, mái tôn	Đảm bảo	150	
			Trường Th khu trung tâm	2 tầng, BTCT, mái tôn	Đảm bảo	400	
			Trường THCS	2 tầng, BTCT, mái tôn	Đảm bảo	350	
			NVH các thôn Xá Cầu, Quảng Nguyên, Phú Lương Hạ, Đạo Tú	2 tầng, BTCT, mái tôn	Đảm bảo	800	
			Trụ sở UBND xã	2 tầng, BTCT, mái tôn	Đảm bảo	500	

STT	Quận, huyện, thị xã	Xã, phường, thị trấn	Tên địa điểm	Mô tả quy mô, kết cấu	Đánh giá chất lượng đảm bảo sơ tán nhân dân	Số người có thể sơ tán đến	Ghi chú
			Trường TH	2 tầng, BTCT, mái tôn	Đảm bảo	400	
		Trường Thịnh	Trường THCS	2 tầng, BTCT, mái tôn	Đảm bảo	300	
			Trụ sở UBND xã	2 tầng, BTCT, mái tôn	Đảm bảo	300	
		Liên Bạt	Trường MN trung tâm	2 tầng, BTCT	Đảm bảo	200	
			Trường TH khu trung tâm	2 tầng, BTCT	Đảm bảo	350	
			Trường THCS	2 tầng, BTCT	Đảm bảo	400	
			Trung tâm dạy nghề huyện	2 tầng, BTCT	Đảm bảo	250	
			UBND xã	2 tầng, BTCT	Đảm bảo	200	
			Trường TH khu trung tâm	2 tầng, BTCT	Đảm bảo	300	
		Tào Dương Văn	Trường THCS	2 tầng, BTCT	Đảm bảo	300	
			Trụ sở UBND xã	2 tầng, BTCT	Đảm bảo	200	
			Trường MN khu Dương Khê	2 tầng, BTCT	Đảm bảo	150	
		Phương Tú	Trường TH	2 tầng, BTCT	Đảm bảo	500	
			Trường THCS	2 tầng, BTCT	Đảm bảo	500	
			NVH thôn Phú Trạch	1 tầng, BTCT, mái bằng	Đảm bảo	200	
			NVH thôn Ngọc Động	2 tầng, BTCT, mái tôn	Đảm bảo	200	
			Trụ sở UBND xã	2 tầng, BTCT, mái tôn	Đảm bảo	300	
			Trạm y tế xã	2 tầng, BTCT, mái tôn	Đảm bảo	100	
			Trường MN trung tâm	2 tầng, BTCT	Đảm bảo	100	
		Trung Tú	Trường MN thôn Tự Trung	2 tầng, BTCT	Đảm bảo	100	
			Trường TH	2 tầng, BTCT	Đảm bảo	300	
			Trường THCS	2 tầng, BTCT	Đảm bảo	200	
			Trạm y tế xã	2 tầng, BTCT	Đảm bảo	150	
			Trụ sở UBND xã	2 tầng, BTCT	Đảm bảo	200	
			Trường MN trung tâm	2 tầng, BTCT	Đảm bảo	100	
		Đồng Tân	Trường TH	2 tầng, BTCT	Đảm bảo	300	
			Trường THCS	2 tầng, BTCT	Đảm bảo	300	
			NVH của 8 thôn	2 tầng, BTCT	Đảm bảo	1200	
			Trạm y tế xã	2 tầng, BTCT	Đảm bảo	150	
			Trụ sở UBND xã	2 tầng, BTCT	Đảm bảo	200	

STT	Quận, huyện, thị xã	Xã, phường, thị trấn	Tên địa điểm	Mô tả quy mô, kết cấu	Đánh giá chất lượng đảm bảo sơ tán nhân dân	Số người có thể sơ tán đến	Ghi chú
		Minh Đức	Trường MN trung tâm (thôn Cầu)	2 tầng, BTCT	Đảm bảo	150	
			Trường TH	2 tầng, BTCT	Đảm bảo	300	
			NVH thôn Thần	2 tầng, BTCT	Đảm bảo	200	
			Trụ sở UBND xã	2 tầng, BTCT	Đảm bảo	200	
		Hòa Lâm	Trường TH Hòa Lâm	2 tầng, BTCT	Đảm bảo	350	
			Trường THCS	2 tầng, BTCT	Đảm bảo	250	
			Trụ sở UBND xã	2 tầng, BTCT	Đảm bảo	200	
		Trầm Lộng	Trường TH	2 tầng, BTCT	Đảm bảo	300	
			Trường THCS	2 tầng, BTCT	Đảm bảo	300	
			Trạm y tế xã	1 tầng, mái BTCT	Đảm bảo	200	
			NVH các thôn Thu Nội, Cao Minh, Kiện Vũ, An Hòa	2 tầng, BTCT	Đảm bảo	800	
			Trụ sở UBND xã	2 tầng, BTCT	Đảm bảo	400	
		Đại Hùng	Trường MN trung tâm	2 tầng, BTCT	Đảm bảo	200	
			Trường TH	2 tầng, BTCT	Đảm bảo	250	
			Trường THCS	2 tầng, BTCT	Đảm bảo	400	
			NVH thôn Trung Thượng, Ngũ Luân, Quan Tự, Du Đông	2 tầng, BTCT	Đảm bảo	800	
			Trạm y tế xã	2 tầng, BTCT	Đảm bảo	200	
			Trụ sở UBND xã	2 tầng, BTCT	Đảm bảo	200	
		Đại Cường	Trường MN khu trung tâm	2 tầng, BTCT	Đảm bảo	100	
			Trường TH	2 tầng, BTCT	Đảm bảo	250	
			Trường THCS	2 tầng, BTCT	Đảm bảo	250	
			NVH các thôn Kim Giang, Đông Đình	2 tầng, BTCT	Đảm bảo	400	
			Trụ sở UBND xã	2 tầng, BTCT	Đảm bảo	300	

STT	Quận, huyện, thị xã	Xã, phường, thị trấn	Tên địa điểm	Mô tả quy mô, kết cấu	Đánh giá chất lượng đảm bảo sơ tán nhân dân	Số người có thể sơ tán đến	Ghi chú
			Trường MN Kim Đường	2 tầng, BTCT	Đảm bảo	100	
		Kim Đường	Trường TH khu trung tâm	2 tầng, BTCT	Đảm bảo	200	
			Trường THCS	2 tầng, BTCT	Đảm bảo	350	
			NVH các thôn Mãn Xoan, Tu Lễ	2 tầng, BTCT	Đảm bảo	500	
			Trụ sở UBND xã	2 tầng, BTCT	Đảm bảo	300	
			Đồng Lỗ	Trường TH	2 tầng, BTCT	Đảm bảo	300
		Trường THCS		2 tầng, BTCT	Đảm bảo	400	
		NVH Thôn Thống Nhất		2 tầng, BTCT	Đảm bảo	300	
		Trụ sở UBND xã		2 tầng, BTCT	Đảm bảo	150	
		Trạm y tế xã		2 tầng, BTCT	Đảm bảo	300	
9	Đông Anh	Đại Mạch	Trường Mầm non	Nhà 2 tầng 23 phòng	Đảm bảo sơ tán an toàn với bão cấp 15 trở lên	4000	
			Trường Tiểu học	Nhà 3 tầng, 2 tầng, 27 phòng	Đảm bảo sơ tán an toàn với bão cấp 15 trở lên		
			Trường THCS	Nhà 2 tầng 23 phòng	Đảm bảo sơ tán an toàn với bão cấp 15 trở lên		
		Võng La	Trường Mầm non	Nhà 2 tầng 19 phòng	Đảm bảo sơ tán an toàn với bão cấp 15 trở lên	4000	
			Trường Tiểu học	Nhà 3 tầng, 2 tầng, 18 phòng	Đảm bảo sơ tán an toàn với bão cấp 15 trở lên		
			Trường THCS	Nhà 2 tầng 12 phòng	Đảm bảo sơ tán an toàn với bão cấp 15 trở lên		
		Hải Bối	Nhà văn hóa thôn Đông Nhân, thôn Cổ Điện	Nhà 1 tầng, mái bê tông, 06 phòng, tổng diện tích 600 m ²	Đảm bảo sơ tán an toàn với bão cấp 15 trở lên	5000	
			Trường Tiểu học	Nhà 3 tầng, 29 phòng	Đảm bảo sơ tán an toàn với bão cấp 15 trở lên		
			Trường THCS	Nhà 3 tầng, 20 phòng	Đảm bảo sơ tán an toàn với bão cấp 15 trở lên		

STT	Quận, huyện, thị xã	Xã, phường, thị trấn	Tên địa điểm	Mô tả quy mô, kết cấu	Đánh giá chất lượng đảm bảo sơ tán nhân dân	Số người có thể sơ tán đến	Ghi chú
		Vĩnh Ngọc	Trường Tiểu học	Nhà 3 tầng, 2 tầng, 30 phòng	Đảm bảo sơ tán an toàn với bão cấp 15 trở lên	3000	
			Trường THCS	Nhà 3 tầng, 32 phòng	Đảm bảo sơ tán an toàn với bão cấp 15 trở lên		
		Xuân Canh	Trường Tiểu học	Nhà 2 tầng, 3 tầng, 17 phòng	Đảm bảo sơ tán an toàn với bão cấp 15 trở lên	2000	
			Trường THCS	Nhà 3 tầng, 14 phòng	Đảm bảo sơ tán an toàn với bão cấp 15 trở lên		
		Đông Hội	Trường Mầm non	Nhà 2 tầng, 3 tầng, 62 phòng	Đảm bảo sơ tán an toàn với bão cấp 15 trở lên	5000	
			Trường Tiểu học	Nhà 3 tầng, 25 phòng	Đảm bảo sơ tán an toàn với bão cấp 15 trở lên		
			Trường THCS	Nhà 3 tầng, 25 phòng	Đảm bảo sơ tán an toàn với bão cấp 15 trở lên		
			Hội trường UBND xã	Nhà 1 tầng, mái bê tông, rộng 400 m ²	Đảm bảo sơ tán an toàn với bão cấp 15 trở lên		
		Mai Lâm	Trường Mầm non	Nhà 2 tầng, 20 phòng	Đảm bảo sơ tán an toàn với bão cấp 15 trở lên	3000	
			Trường Tiểu học	Nhà 2 tầng, 3 tầng, 27 phòng	Đảm bảo sơ tán an toàn với bão cấp 15 trở lên		
			Trường THCS	Nhà 2 tầng, 3 tầng, 20 phòng	Đảm bảo sơ tán an toàn với bão cấp 15 trở lên		
			Nhà thi đấu thể thao	Nhà khung bê tông, mái kết cấu thép, 2.000 m ²	Đảm bảo sơ tán an toàn với bão cấp 15 trở lên		
		Xuân Nộn	Trường Tiểu học	Nhà 3 tầng, 29 phòng	Đảm bảo sơ tán an toàn với bão cấp 15 trở lên	2000	
			Trường THCS	Nhà 3 tầng, 27 phòng	Đảm bảo sơ tán an toàn với bão cấp 15 trở lên		

STT	Quận, huyện, thị xã	Xã, phường, thị trấn	Tên địa điểm	Mô tả quy mô, kết cấu	Đánh giá chất lượng đảm bảo sơ tán nhân dân	Số người có thể sơ tán đến	Ghi chú
		Cổ Loa	Trường Tiểu học	Nhà 2 tầng, 24 phòng	Đảm bảo sơ tán an toàn với bão cấp 15 trở lên	3000	
			Trường THCS	Nhà 3 tầng, 30 phòng	Đảm bảo sơ tán an toàn với bão cấp 15 trở lên		
		Việt Hùng	Trường Tiểu học	Nhà 3 tầng, 27 phòng	Đảm bảo sơ tán an toàn với bão cấp 15 trở lên	3000	
			Trường THCS	Nhà 3 tầng, 25 phòng	Đảm bảo sơ tán an toàn với bão cấp 15 trở lên		
10	Gia Lâm	Bát Tràng	Khu làng nghề Bát Tràng	Nhà kiên cố 2, 3 tầng	Đảm bảo sơ tán dân với	6.000	
			Trường THPT Nguyễn Văn	Gồm 3 dãy nhà 3 tầng	nt	3.000	
		Kim Lan	Trụ sở UBND xã Kim Lan	Nhà kiên cố 2 tầng	nt	1.500	
		Đa Tốn	Trường Tiểu học Đa Tốn	Nhà kiên cố 2 tầng	nt	1.500	
			Trường THCS Đa Tốn	Nhà kiên cố 2 tầng	nt	2.200	
			Trường Mầm non Đa Tốn	Nhà kiên cố 2 tầng	nt	1.000	
		Văn Đức	Trụ Sở UBND xã Văn Đức	Nhà kiên cố 2 tầng	nt	2.500	
		Kiêu Ky	Trường Tiểu học Kiêu Ky	Nhà kiên cố 2 tầng	nt	2.500	
			Trường THCS Kiêu Ky	Nhà kiên cố 2 tầng	nt	2.500	
		Đông Dư	Trụ sở UBND xã Đông Dư	Nhà kiên cố 2 tầng	nt	700	
			Trường Tiểu học Đông Dư	Nhà kiên cố 2 tầng	nt	700	
			Trường THCS Đông Dư	Nhà kiên cố 2 tầng	nt	700	
		Dương Hà	Trụ sở UBND xã Dương Hà	Nhà kiên cố 2 tầng	nt	330	
			Trường Tiểu học Dương Hà	Nhà kiên cố 2 tầng	nt	330	
			Trường THCS Dương Hà	Nhà kiên cố 2 tầng	nt	330	
		Trung Mậu	Trường THCS xã Trung Mậu	Nhà kiên cố 2 tầng	nt	30	
TT Yên Viên	Trường THPT Yên Viên	Nhà kiên cố 2 tầng, 3 tầng	nt	134			
	Trường THCS Tiên Phong	Nhà kiên cố 2 tầng	nt	100			
Lệ Chi	Trụ sở UBND xã Lệ Chi	Nhà kiên cố 2 tầng	nt	600			
	Trường Tiểu học xã Lệ Chi	Nhà kiên cố 2 tầng	nt	500			
	Trường THCS xã Lệ Chi	Nhà kiên cố 2 tầng	nt	600			
	Trường mầm non xã Lệ Chi	Nhà kiên cố 2 tầng	nt	500			

STT	Quận, huyện, thị xã	Xã, phường, thị trấn	Tên địa điểm	Mô tả quy mô, kết cấu	Đánh giá chất lượng đảm bảo sơ tán nhân dân	Số người có thể sơ tán đến	Ghi chú
		Nhà Kiên	Trụ sở UBND xã Kim Sơn	Nhà kiên có 2 tầng	nt	250	
		Nhà Kiên	Trường Tiểu học Kim Sơn	Nhà kiên có 2 tầng	nt	250	
		Kim Sơn	Trường THCS xã Kim Sơn	Nhà kiên có 2 tầng	nt	300	
			Trường mầm non Kim Sơn	Nhà kiên có 2 tầng	nt	200	
			Trụ sở UBND Phù Đổng	Nhà kiên có 2 tầng	nt	100	
		Nhà Kiên	Trường Tiểu học Phù Đổng	Nhà kiên có 2 tầng	nt	200	
		Phù Đổng	Trường THCS xã Phù Đổng	Nhà kiên có 2 tầng	nt	200	
			Trường mầm non Phù Đổng	Nhà kiên có 2 tầng	nt	200	
11	Thường Tín	Nguyễn Trãi	Trụ sở ĐU, UBND xã	Nhà 2 tầng, 30 phòng	Đảm bảo sơ tán nhân dân	500	
			Trường THCS	Nhà 2 tầng, 21 phòng	Đảm bảo sơ tán nhân dân		
			Trường Tiểu học	Nhà 2 tầng, 22 phòng	Đảm bảo sơ tán nhân dân		
		Khánh Hà	Trụ sở ĐU, UBND xã	Nhà 2 tầng, 16 phòng	Đảm bảo sơ tán nhân dân	750	
			Trường THCS	Nhà 2 tầng, 22 phòng	Đảm bảo sơ tán nhân dân		
			Trường Tiểu học	Nhà 2 tầng, 24 phòng	Đảm bảo sơ tán nhân dân		
			Trường mầm non	Nhà 2 tầng, 18 phòng	Đảm bảo sơ tán nhân dân		
		Dũng Tiến	Trụ sở ĐU, UBND xã	Nhà 2 tầng, 12 phòng	Đảm bảo sơ tán nhân dân	500	
			Trường THCS	Nhà 2 tầng, 16 phòng	Đảm bảo sơ tán nhân dân		
			Trường Tiểu học	Nhà 2 tầng, 14 phòng	Đảm bảo sơ tán nhân dân		
		Hồng Vân	Trụ sở UBND xã	Nhà 2 tầng, 14 phòng	Đảm bảo sơ tán nhân dân	650	
			Trường THCS	Nhà 2 tầng, 22 phòng	Đảm bảo sơ tán nhân dân		
			Trường Tiểu học	Nhà 2 tầng, 24 phòng	Đảm bảo sơ tán nhân dân		
		Ninh Sở	Trụ sở UBND xã	Nhà 2 tầng, 18 phòng	Đảm bảo sơ tán nhân dân	800	
			Trường THCS	Nhà 2 tầng, 18 phòng	Đảm bảo sơ tán nhân dân		
			Trường Tiểu học	Nhà 2 tầng, 22 phòng	Đảm bảo sơ tán nhân dân		
		Tự Nhiên	Trụ sở UBND xã	Nhà 2 tầng, 18 phòng	Đảm bảo sơ tán nhân dân	300	
			Trường THCS	Nhà 2 tầng, 20 phòng	Đảm bảo sơ tán nhân dân		
Trường Tiểu học	Nhà 2 tầng, 20 phòng		Đảm bảo sơ tán nhân dân				

STT	Quận, huyện, thị xã	Xã, phường, thị trấn	Tên địa điểm	Mô tả quy mô, kết cấu	Đánh giá chất lượng đảm bảo sơ tán nhân dân	Số người có thể sơ tán đến	Ghi chú
		Thống Nhất	Trụ sở UBND xã	Nhà 2 tầng, 12 phòng	Đảm bảo sơ tán nhân dân	800	
			Trường THCS	Nhà 2 tầng, 20 phòng	Đảm bảo sơ tán nhân dân		
			Trường Tiểu học	Nhà 2 tầng, 22 phòng	Đảm bảo sơ tán nhân dân		
			Trường mầm non	Nhà 2 tầng, 16 phòng	Đảm bảo sơ tán nhân dân		
		Thị trấn	Nhà văn hóa huyện	Nhà 2 tầng, 12 phòng	Đảm bảo sơ tán nhân dân	2.000	
				Nhà bạt	Đảm bảo sơ tán nhân dân	2.500	
			Nhà thi đấu huyện	Nhà 1 tầng	Đảm bảo sơ tán nhân dân	500	
				Nhà bạt	Đảm bảo sơ tán nhân dân	1.000	
			Trường Tiểu học	Nhà 2 tầng, 30 phòng	Đảm bảo sơ tán nhân dân	800	
		Vạn Điểm	Sân vận động	Nhà bạt	Đảm bảo sơ tán nhân dân	1.550	
		Nghiêm Xuyên	Sân vận động	Nhà bạt	Đảm bảo sơ tán nhân dân	1.550	
Liên Phương	Sân vận động	Nhà bạt	Đảm bảo sơ tán nhân dân	1.650			
12	Đan Phượng	Tân Hội	Trụ sở Đảng ủy, HĐND và UBND xã	Nhà 3 tầng, kiên cố	Đảm bảo sơ tán an toàn với cấp bão 11 trở lên	4.700	
			Trường Mầm non xã	Nhà 3 tầng, kiên cố		2.000	
			Trường Tiểu học	Nhà 3 tầng, kiên cố	Đảm bảo sơ tán an toàn với cấp bão 11 trở lên	3.000	
			Trường THCS	Nhà 3 tầng, kiên cố	Đảm bảo sơ tán an toàn với cấp bão 11 trở lên	2.000	
			Nhà văn hóa thôn (4 nhà)	Nhà 3 tầng, kiên cố	Đảm bảo sơ tán an toàn với cấp bão 9 trở lên	3.200	
			Các nhà dân cao tầng trong khu dân cư	Từ 3-5 tầng	Đảm bảo sơ tán an toàn với cấp bão 11 trở lên	3.000	
			Trạm Y tế xã Tân Hội	Nhà 3 tầng, kiên cố		2.000	

STT	Quận, huyện, thị xã	Xã, phường, thị trấn	Tên địa điểm	Mô tả quy mô, kết cấu	Đánh giá chất lượng đảm bảo sơ tán nhân dân	Số người có thể sơ tán đến	Ghi chú
			Trụ sở UBND xã	Nhà 3 tầng, kiên cố	Đảm bảo sơ tán an toàn với cấp bão 11 trở lên	2.000	
			Trường Tiểu học	Nhà 3 tầng, kiên cố	Đảm bảo sơ tán an toàn với cấp bão 11 trở lên	2.500	
		Liên Hồng	Trường THCS	Nhà 3 tầng, kiên cố	Đảm bảo sơ tán an toàn với cấp bão 11 trở lên	2.000	
			Nhà văn hóa thôn (4 nhà)		Đảm bảo sơ tán an toàn với cấp bão 9 trở lên	2.000	
			Các nhà dân cao tầng	Từ 3-5 tầng	Đảm bảo sơ tán an toàn với cấp bão 11 trở lên	2.000	
			Trụ sở UBND xã	Nhà 3 tầng, kiên cố	Đảm bảo sơ tán an toàn với cấp bão 11 trở lên	3.000	
			Trường Tiểu học	Nhà 3 tầng, kiên cố	Đảm bảo sơ tán an toàn với cấp bão 11 trở lên	1.000	
		Hạ Mỗ	Trường THCS	Nhà 3 tầng, kiên cố	Đảm bảo sơ tán an toàn với cấp bão 11 trở lên	1.500	
			Nhà văn hóa thôn		Đảm bảo sơ tán an toàn với cấp bão 9 trở lên	2.000	
			Các nhà dân cao tầng	Từ 3-5 tầng	Đảm bảo sơ tán an toàn với cấp bão 11 trở lên	3.000	
			Trụ sở UBND xã	Nhà 3 tầng, kiên cố	Đảm bảo sơ tán an toàn với cấp bão 11 trở lên	3.500	
			Trường Tiểu học	Nhà 3 tầng, kiên cố	Đảm bảo sơ tán an toàn với cấp bão 11 trở lên	1.500	
		Thượng Mỗ	Trường THCS	Nhà 3 tầng, kiên cố	Đảm bảo sơ tán an toàn với cấp bão 11 trở lên	1.500	
			Nhà văn hóa thôn		Đảm bảo sơ tán an toàn với cấp bão 9 trở lên	1.500	
			Các nhà dân cao tầng	Từ 3-5 tầng	Đảm bảo sơ tán an toàn với cấp bão 11 trở lên	1.500	
			Trụ sở UBND xã	Nhà 3 tầng, kiên cố	Đảm bảo sơ tán an toàn với cấp bão 11 trở lên	3.500	
			Trường Tiểu học	Nhà 3 tầng, kiên cố	Đảm bảo sơ tán an toàn với cấp bão 11 trở lên	1.500	

STT	Quận, huyện, thị xã	Xã, phường, thị trấn	Tên địa điểm	Mô tả quy mô, kết cấu	Đánh giá chất lượng đảm bảo sơ tán nhân dân	Số người có thể sơ tán đến	Ghi chú
		Hồng Hà	Trụ sở UBND xã	Nhà 3 tầng, kiên cố	Đảm bảo sơ tán an toàn với cấp bão 11 trở lên	1.500	
	Trường Tiểu học		Nhà 3 tầng, kiên cố	Đảm bảo sơ tán an toàn với cấp bão 11 trở lên	1.500		
	Trường THCS		Nhà 3 tầng, kiên cố	Đảm bảo sơ tán an toàn với cấp bão 11 trở lên	3.000		
	Nhà văn hóa thôn			Đảm bảo sơ tán an toàn với cấp bão 9 trở lên	3.000		
	Các nhà dân cao tầng		Từ 3-5 tầng	Đảm bảo sơ tán an toàn với cấp bão 11 trở lên	3.000		
		Đan Phượng	Trụ sở UBND xã	Nhà 3 tầng, kiên cố	Đảm bảo sơ tán an toàn với cấp bão 11 trở lên	1.000	
	Trường Mầm non xã		Nhà 3 tầng, kiên cố	Đảm bảo sơ tán an toàn với cấp bão 11 trở lên	1.000		
	Trường Tiểu học		Nhà 3 tầng, kiên cố	Đảm bảo sơ tán an toàn với cấp bão 11 trở lên	1.500		
	Trường THCS		Nhà 3 tầng, kiên cố	Đảm bảo sơ tán an toàn với cấp bão 11 trở lên	2.000		
	Nhà văn hóa thôn			Đảm bảo sơ tán an toàn với cấp bão 9 trở lên	1.500		
	Các nhà dân cao tầng		Từ 3-5 tầng	Đảm bảo sơ tán an toàn với cấp bão 11 trở lên	1.500		
	Trường THPT Đan Phượng		3 tầng	Đảm bảo sơ tán an toàn với cấp bão 11 trở lên	3.000		
		Thọ Xuân	Trụ sở UBND xã	Nhà 3 tầng, kiên cố	Đảm bảo sơ tán an toàn với cấp bão 11 trở lên	1.500	
	Trạm Y tế xã		Nhà 3 tầng, kiên cố	Đảm bảo sơ tán an toàn với cấp bão 11 trở lên	1.000		
	Trường Tiểu học		Nhà 3 tầng, kiên cố	Đảm bảo sơ tán an toàn với cấp bão 11 trở lên	1.500		

STT	Quận, huyện, thị xã	Xã, phường, thị trấn	Tên địa điểm	Mô tả quy mô, kết cấu	Đánh giá chất lượng đảm bảo sơ tán nhân dân	Số người có thể sơ tán đến	Ghi chú
			Trường THCS	Nhà 3 tầng, kiên cố	Đảm bảo sơ tán an toàn với cấp bão 11 trở lên	2.000	
			Nhà văn hóa thôn		Đảm bảo sơ tán an toàn với cấp bão 9 trở lên	2.000	
			Các nhà dân cao tầng	Từ 3-5 tầng	Đảm bảo sơ tán an toàn với cấp bão 11 trở lên	2.000	
		Đồng Tháp	Trụ sở UBND xã	Nhà 3 tầng, kiên cố	Đảm bảo sơ tán an toàn với cấp bão 11 trở lên	1.000	
			Trụ sở BQL công trình phân lũ sông Đáy	Từ 3-4 tầng	Đảm bảo sơ tán an toàn với cấp bão 11 trở lên	3.000	
			Trường Tiểu học	Nhà 3 tầng, kiên cố	Đảm bảo sơ tán an toàn với cấp bão 11 trở lên	1.000	
			Trường THCS	Nhà 3 tầng, kiên cố	Đảm bảo sơ tán an toàn với cấp bão 11 trở lên	1.000	
			Nhà văn hóa thôn		Đảm bảo sơ tán an toàn với cấp bão 9 trở lên	1.000	
			Các nhà dân cao tầng	Từ 3-5 tầng	Đảm bảo sơ tán an toàn với cấp bão 11 trở lên	3.000	
		Liên Hà	Trụ sở UBND xã	Nhà 2 tầng, kiên cố	Đảm bảo sơ tán an toàn với cấp bão 11 trở lên	2.000	
			Trường Tiểu học	Nhà 2 tầng, kiên cố	Đảm bảo sơ tán an toàn với cấp bão 11 trở lên	1.000	
			Trường THCS	Nhà 2 tầng, kiên cố	Đảm bảo sơ tán an toàn với cấp bão 11 trở lên	1.000	
			Nhà văn hóa thôn (3 nhà)	Nhà kiên cố	Đảm bảo sơ tán an toàn với cấp bão 9 trở lên	1.500	
			Các nhà dân cao tầng	Từ 3-5 tầng	Đảm bảo sơ tán an toàn với cấp bão 11 trở lên	2.000	

STT	Quận, huyện, thị xã	Xã, phường, thị trấn	Tên địa điểm	Mô tả quy mô, kết cấu	Đánh giá chất lượng đảm bảo sơ tán nhân dân	Số người có thể sơ tán đến	Ghi chú
		TT Phùng	Trụ sở UBND xã	Nhà 3 tầng, kiên cố	Đảm bảo sơ tán an toàn với cấp bão 11 trở lên	500	
			Trường Tiểu học	Nhà 3 tầng, kiên cố	Đảm bảo sơ tán an toàn với cấp bão 11 trở lên	1.000	
			Trường THCS	Nhà 3 tầng, kiên cố	Đảm bảo sơ tán an toàn với cấp bão 11 trở lên	1.500	
			Nhà văn hóa thôn		Đảm bảo sơ tán an toàn với cấp bão 9 trở lên	3.000	
			Các nhà dân cao tầng	Từ 3-5 tầng	Đảm bảo sơ tán an toàn với cấp bão 11 trở lên	4.000	
			Siêu thị Lan Chi	8 tầng	Đảm bảo sơ tán an toàn với cấp bão 15 trở lên	5.000	
			Trụ sở Huyện ủy, HĐND và UBND huyện	Từ 3-5 tầng	Đảm bảo sơ tán an toàn với cấp bão 15 trở lên	1.000	
		Thọ An	Trụ sở UBND xã	Nhà 2 tầng, kiên cố	Đảm bảo sơ tán an toàn với cấp bão 11 trở lên	1.000	
			Trường Tiểu học	Nhà 3 tầng, kiên cố	Đảm bảo sơ tán an toàn với cấp bão 11 trở lên	1.000	
			Trường THCS	Nhà 3 tầng, kiên cố	Đảm bảo sơ tán an toàn với cấp bão 11 trở lên	1.000	
			Nhà văn hóa thôn		Đảm bảo sơ tán an toàn với cấp bão 9 trở lên	1.500	
			Các nhà dân cao tầng	Từ 3-5 tầng	Đảm bảo sơ tán an toàn với cấp bão 11 trở lên	3.000	
Ngân hàng NN và PTNT	3 tầng		Đảm bảo sơ tán an toàn với cấp bão 9 trở lên	1.000			

STT	Quận, huyện, thị xã	Xã, phường, thị trấn	Tên địa điểm	Mô tả quy mô, kết cấu	Đánh giá chất lượng đảm bảo sơ tán nhân dân	Số người có thể sơ tán đến	Ghi chú
			Trụ sở UBND xã	Nhà 3 tầng, kiên cố	Đảm bảo sơ tán an toàn với cấp bão 11 trở lên	2.500	
		Phượng Đình	Trường Tiểu học	Nhà 3 tầng, kiên cố	Đảm bảo sơ tán an toàn với cấp bão 11 trở lên	1.500	
	Trường THCS		Nhà 3 tầng, kiên cố	Đảm bảo sơ tán an toàn với cấp bão 11 trở lên	1.500		
	Nhà văn hóa thôn			Đảm bảo sơ tán an toàn với cấp bão 9 trở lên	3.000		
			Các nhà dân cao tầng	Từ 3-5 tầng	Đảm bảo sơ tán an toàn với cấp bão 11 trở lên	3.000	
		Song Phượng	Trụ sở UBND xã	Nhà 3 tầng, kiên cố	Đảm bảo sơ tán an toàn với cấp bão 11 trở lên	1.000	
	Trường Tiểu học		Nhà 3 tầng, kiên cố	Đảm bảo sơ tán an toàn với cấp bão 11 trở lên	1.000		
	Trường THCS		Nhà 3 tầng, kiên cố	Đảm bảo sơ tán an toàn với cấp bão 11 trở lên	1.500		
	Nhà văn hóa thôn			Đảm bảo sơ tán an toàn với cấp bão 9 trở lên	1.000		
	Các nhà dân cao tầng		Từ 3-5 tầng	Đảm bảo sơ tán an toàn với cấp bão 11 trở lên	1.000		
		Trung Châu	Trụ sở UBND xã	Nhà 3 tầng, kiên cố	Đảm bảo sơ tán an toàn với cấp bão 11 trở lên	1.000	
	Trường Mầm non(2 trường)					1.000	
	Trường Tiểu học (2 trường)		Nhà 3 tầng, kiên cố			1.500	
	Trường THCS (2 trường)		Nhà 3 tầng, kiên cố		Đảm bảo sơ tán an toàn với cấp bão 11 trở lên	1.500	
	Nhà văn hóa thôn					1.500	
	Các nhà dân cao tầng		Từ 3-5 tầng			3.000	

STT	Quận, huyện, thị xã	Xã, phường, thị trấn	Tên địa điểm	Mô tả quy mô, kết cấu	Đánh giá chất lượng đảm bảo sơ tán nhân dân	Số người có thể sơ tán đến	Ghi chú		
		Tân Lập	Trụ sở UBND xã	Nhà 3 tầng, kiên cố	Đảm bảo sơ tán an toàn với cấp bão 11 trở lên	1.500			
			Trường Tiểu học	Nhà 3 tầng, kiên cố	Đảm bảo sơ tán an toàn với cấp bão 11 trở lên	1.500			
			Trường THCS	Nhà 3 tầng, kiên cố	Đảm bảo sơ tán an toàn với cấp bão 11 trở lên	1.500			
			Nhà văn hóa thôn		Đảm bảo sơ tán an toàn với cấp bão 9 trở lên	3.000			
			Các nhà dân cao tầng	Từ 3-5 tầng	Đảm bảo sơ tán an toàn với cấp bão 11 trở lên	5.000			
			Trường Đại học Hà Nội	3-5 tầng	Đảm bảo sơ tán an toàn với cấp bão 11 trở lên	5.000			
			Trường Đào tạo lái xe	3 tầng	Đảm bảo sơ tán an toàn với cấp bão 11 trở lên	2.000			
		Liên Trung	Trụ sở UBND xã	Nhà 3 tầng, kiên cố	Đảm bảo sơ tán an toàn với cấp bão 11 trở lên	1.000			
			Trường Tiểu học	Nhà 3 tầng, kiên cố	Đảm bảo sơ tán an toàn với cấp bão 11 trở lên	2.000			
			Trường THCS	Nhà 3 tầng, kiên cố	Đảm bảo sơ tán an toàn với cấp bão 11 trở lên	2.000			
			Nhà văn hóa thôn		Đảm bảo sơ tán an toàn với cấp bão 9 trở lên	2.000			
			Các nhà dân cao tầng	Từ 3-5 tầng	Đảm bảo sơ tán an toàn với cấp bão 11 trở lên	2.000			
		13	Thanh Trì	Yên Mỹ	Trụ sở UBND xã	Nhà 2 tầng, gồm 12 phòng và 01 Hội trường lớn	Đảm bảo sơ tán an toàn với bão cấp 15 trở lên	700	
					Trường Tiểu học Yên Mỹ	Nhà 2 tầng, gồm 20 phòng	Đảm bảo sơ tán an toàn với bão cấp 15 trở lên	800	
Trường THCS Yên Mỹ	Nhà 2 tầng, gồm 20 phòng				Đảm bảo sơ tán an toàn với bão cấp 15 trở lên	800			
Đê Hữu-Hồng						500			

STT	Quận, huyện, thị xã	Xã, phường, thị trấn	Tên địa điểm	Mô tả quy mô, kết cấu	Đánh giá chất lượng đảm bảo sơ tán nhân dân	Số người có thể sơ tán đến	Ghi chú
		Duyên Hà	Trụ sở UBND xã	Nhà 2 tầng, gồm 12 phòng và 01 Hội trường lớn	Đảm bảo sơ tán an toàn với bảo cấp 15 trở lên	700	
	Trường Tiểu học Duyên Hà		Nhà 2 tầng, gồm 20 phòng	Đảm bảo sơ tán an toàn với bảo cấp 15 trở lên	800		
	Trường THCS Duyên Hà		Nhà 2 tầng, gồm 20 phòng	Đảm bảo sơ tán an toàn với bảo cấp 15 trở lên	800		
			Đê Hữu Hồng			500	
		Vạn Phúc	Trụ sở UBND xã	Nhà 2 tầng, gồm 12 phòng và 01 Hội trường lớn	Đảm bảo sơ tán an toàn với bảo cấp 15 trở lên	700	
	Trường Tiểu học Vạn Phúc		Nhà 2 tầng, gồm 20 phòng	Đảm bảo sơ tán an toàn với bảo cấp 15 trở lên	800		
	Trường THCS Vạn Phúc		Nhà 2 tầng, gồm 20 phòng	Đảm bảo sơ tán an toàn với bảo cấp 15 trở lên	800		
			Đê Hữu Hồng			500	
		Tả Thanh Oai	Trụ sở UBND xã	Nhà 2 tầng, gồm 10 phòng và 01 Hội trường lớn	Đảm bảo sơ tán an toàn với bảo cấp 15 trở lên	500	
	Trường Tiểu học		Nhà 2 tầng, gồm 24 phòng	Đảm bảo sơ tán an toàn với bảo cấp 15 trở lên	2000		
	Trường THCS		Nhà 2 tầng, gồm 24 phòng	Đảm bảo sơ tán an toàn với bảo cấp 15 trở lên	2000		
		Hữu Hòa	Trụ sở UBND xã	Nhà 2 tầng, gồm 110 phòng và 01 Hội trường lớn	Đảm bảo sơ tán an toàn với bảo cấp 15 trở lên	500	
	Trường Tiểu học Hữu Hòa		Nhà 2 tầng, gồm 24 phòng	Đảm bảo sơ tán an toàn với bảo cấp 15 trở lên	1500		
	Trường THCS Hữu Hòa		Nhà 2 tầng, gồm 24 phòng	Đảm bảo sơ tán an toàn với bảo cấp 15 trở lên	1500		
		Đại Áng	Trụ sở UBND xã	Nhà 3 tầng, gồm 12 phòng và 01 Hội trường lớn	Đảm bảo sơ tán an toàn với bảo cấp 15 trở lên	500	
	Trường Tiểu học Đại Áng		Nhà 2 tầng, gồm 24 phòng	1500			
	Trường THCS Đại Áng		Nhà 2 tầng, gồm 24 phòng	1500			

STT	Quận, huyện, thị xã	Xã, phường, thị trấn	Tên địa điểm	Mô tả quy mô, kết cấu	Đánh giá chất lượng đảm bảo sơ tán nhân dân	Số người có thể sơ tán đến	Ghi chú
14	Long Biên	Sài Đồng	MN. Đô Thị Sài Đồng	Nhà 2 tầng	Đảm bảo sơ tán an toàn với bão cấp 4 trở lên	100	
			MN. Hoa Sữa	Nhà 2 tầng	Đảm bảo sơ tán an toàn với bão cấp 4 trở lên	100	
			TH. Sài Đồng	Nhà 2 tầng	Đảm bảo sơ tán an toàn với bão cấp 4 trở lên	500	
			TH. Vũ Xuân Thiều	Nhà 2 tầng	Đảm bảo sơ tán an toàn với bão cấp 4 trở lên	300	
			TH. Đô thị Sài Đồng	Nhà 2 tầng	Đảm bảo sơ tán an toàn với bão cấp 4 trở lên	300	
			THCS. Sài Đồng	Nhà 3 tầng	Đảm bảo sơ tán an toàn với bão cấp 4 trở lên	500	
		Phúc Đồng	MN. Phúc Đồng	Nhà 2 tầng	Đảm bảo sơ tán an toàn với bão cấp 4 trở lên	100	
			TH. Phúc Đồng	Nhà 2 tầng	Đảm bảo sơ tán an toàn với bão cấp 4 trở lên	300	
			THCS. Phúc Đồng	Nhà 2 tầng	Đảm bảo sơ tán an toàn với bão cấp 4 trở lên	300	
		Phúc Lợi	MN. Tuổi Hoa	Nhà 2 tầng	Đảm bảo sơ tán an toàn với bão cấp 4 trở lên	100	
			MN. Phúc Lợi	Nhà 2 tầng	Đảm bảo sơ tán an toàn với bão cấp 4 trở lên	100	
			TH. Phúc Lợi	Nhà 2 tầng	Đảm bảo sơ tán an toàn với bão cấp 4 trở lên	100	
			THCS. Phúc Lợi	Nhà 3 tầng	Đảm bảo sơ tán an toàn với bão cấp 4 trở lên	500	

STT	Quận, huyện, thị xã	Xã, phường, thị trấn	Tên địa điểm	Mô tả quy mô, kết cấu	Đánh giá chất lượng đảm bảo sơ tán nhân dân	Số người có thể sơ tán đến	Ghi chú
			MN. Giang Biên	Nhà 2 tầng	Đảm bảo sơ tán an toàn với bảo cấp 4 trở lên	150	
		Giang Biên	TH. Giang Biên	Nhà 3 tầng		300	
			THCS. Giang Biên	Nhà 2 tầng		500	
			MN. Đô Thị Việt Hưng	Nhà 2 tầng	Đảm bảo sơ tán an toàn với bảo cấp 4 trở lên	100	
		Ngọc Lâm	MN. Sơn Ca			100	
			TH. ÁI MỘ	Nhà 4 tầng		800	
			THCS. ÁI MỘ	Nhà 3 tầng		800	
			MN. Việt Hưng	Nhà 2 tầng	Đảm bảo sơ tán an toàn với bảo cấp 4 trở lên	100	
		Việt Hưng	TH. Việt Hưng	Nhà 3 tầng		300	
			TH. Đô thị Việt Hưng	Nhà 3 tầng		300	
			THCS. Việt Hưng	Nhà 3 tầng		500	
			THCS. Đô thị Việt Hưng	Nhà 3 tầng		500	
			MN. Cự Khối	Nhà 2 tầng	Đảm bảo sơ tán an toàn với bảo cấp 4 trở lên	100	
		Cự Khối	TH. Cự Khối	Nhà 2 tầng		300	
			THCS. Cự Khối	Nhà 2 tầng		500	

STT	Quận, huyện, thị xã	Xã, phường, thị trấn	Tên địa điểm	Mô tả quy mô, kết cấu	Đánh giá chất lượng đảm bảo sơ tán nhân dân	Số người có thể sơ tán đến	Ghi chú
		Bồ Đề	MN. Bồ Đề	Nhà 2 tầng	Đảm bảo sơ tán an toàn với bão cấp 4 trở lên	100	
			TH. Bồ Đề	Nhà 2 tầng	Đảm bảo sơ tán an toàn với bão cấp 4 trở lên	300	
			TH. Ngọc Lâm	Nhà 3 tầng	Đảm bảo sơ tán an toàn với bão cấp 4 trở lên	500	
			Phổ thông quốc tế Wellspring	Nhà 3 tầng	Đảm bảo sơ tán an toàn với bão cấp 4 trở lên	1500	
			THCS. Bồ Đề	Nhà 2 tầng	Đảm bảo sơ tán an toàn với bão cấp 4 trở lên	500	
			THCS. Ngọc Lâm	Nhà 3 tầng	Đảm bảo sơ tán an toàn với bão cấp 4 trở lên	800	
		Ngọc Thụy	MN. Ngọc Thụy	Nhà 2 tầng	Đảm bảo sơ tán an toàn với bão cấp 4 trở lên	100	
			TH. Ngọc Thụy	Nhà 3 tầng	Đảm bảo sơ tán an toàn với bão cấp 4 trở lên	500	
			TH. Lý Thường Kiệt	Nhà 3 tầng	Đảm bảo sơ tán an toàn với bão cấp 4 trở lên	500	
			THCS. Ngọc Thụy	Nhà 3 tầng	Đảm bảo sơ tán an toàn với bão cấp 4 trở lên	800	
		Long Biên	TH. Long Biên	Nhà 2 tầng	Đảm bảo sơ tán an toàn với bão cấp 4 trở lên	200	
			THCS. Long Biên	Nhà 2 tầng	Đảm bảo sơ tán an toàn với bão cấp 4 trở lên	300	
		Thượng Thanh	TH. Thượng Thanh	Nhà 2 tầng	Đảm bảo sơ tán an toàn với bão cấp 4 trở lên	300	
			TH. Thanh Am	Nhà 2 tầng	Đảm bảo sơ tán an toàn với bão cấp 4 trở lên	300	
			THCS. Thượng Thanh	Nhà 2 tầng	Đảm bảo sơ tán an toàn với bão cấp 4 trở lên	300	

STT	Quận, huyện, thị xã	Xã, phường, thị trấn	Tên địa điểm	Mô tả quy mô, kết cấu	Đánh giá chất lượng đảm bảo sơ tán nhân dân	Số người có thể sơ tán đến	Ghi chú		
		Đức Giang	TH. Đức Giang	Nhà 2 tầng	Đảm bảo sơ tán an toàn với bão cấp 4 trở lên	300			
			TH. Ngô Gia Tự	Nhà 2 tầng	Đảm bảo sơ tán an toàn với bão cấp 4 trở lên	300			
			THCS. Đức Giang	Nhà 2 tầng	Đảm bảo sơ tán an toàn với bão cấp 4 trở lên	500			
		Gia Thụy		THCS. Ngô Gia Tự	Nhà 3 tầng	Đảm bảo sơ tán an toàn với bão cấp 4 trở lên	500		
				TH. Gia Thụy	Nhà 3 tầng	Đảm bảo sơ tán an toàn với bão cấp 4 trở lên	800		
		Thạch Bàn		THCS. Gia Thụy	Nhà 3 tầng	Đảm bảo sơ tán an toàn với bão cấp 4 trở lên	800		
				TH. Thạch Bàn	Nhà 3 tầng	Đảm bảo sơ tán an toàn với bão cấp 4 trở lên	500		
				THCS. Thạch Bàn	Nhà 3 tầng	Đảm bảo sơ tán an toàn với bão cấp 4 trở lên	800		
				THPT. Nguyễn Gia Thiều	Nhà 5 tầng	Đảm bảo sơ tán an toàn với bão cấp 4 trở lên	1500		
				THPT. Lý Thường Kiệt	Nhà 3 tầng	Đảm bảo sơ tán an toàn với bão cấp 4 trở lên	1000		
				THPT. Thạch Bàn	Nhà 3 tầng	Đảm bảo sơ tán an toàn với bão cấp 4 trở lên	700		
		15	Thanh Xuân	Phương Liệt					
				KDC số 1+2	Trường Cấp 2 Phương Liệt	Nhà 3 tầng		4000	
KDC số 3 + 4 + 5	Trường Cấp 1 Phương Liệt			Nhà 3 tầng		3000			

STT	Quận, huyện, thị xã	Xã, phường, thị trấn	Tên địa điểm	Mô tả quy mô, kết cấu	Đánh giá chất lượng đảm bảo sơ tán nhân dân	Số người có thể sơ tán đến	Ghi chú
		KDC số 6 + 7 + 8	Nhà P3 Phương Liệt	Nhà 18 tầng		6000	
		KDC số 9 +10 +11	Công ty Hóa chất mỏ	Nhà 7 tầng		2000	
		KDC số 12 + 13+14	Công ty may X20	Nhà 5 tầng		2000	
		KDC số 15	Nhà căn hóa KDC	Nhà 1 tầng		100	
		KDC số 16	Chung cư 96 Định Công	2 tòa nhà 18 tầng		7000	
		Thanh Xuân Nam					
		Khu vực 1	Binh đoàn 12	Nhà 6 tầng		600	
	Học viện KHXH		Nhà 9 tầng		600		
		Khu vực 2	Tổng Công ty xây dựng Sông Đà;	Nhà 6 tầng		600	
	Tổng Công ty xây dựng Hạ tầng		Nhà 6 tầng		600		
		Khu vực 3	Trường Đại học GTVT	Nhà 5 tầng		1.300	
		Khu vực 4	Công ty khảo sát thiết kế Điện 1	Nhà 9 tầng		600	
	Công ty CTGT 116		Nhà 5 tầng		500		
		Khương Đình	Trường THCS Khương Đình	Nhà 3 tầng	Đảm bảo sơ tán an toàn với bão cấp 12	2000	
	Nhà văn hóa phường		Nhà 2 tầng	Đảm bảo sơ tán an toàn với bão cấp 12	1000		
		Khương Mai	Trường Tiểu học Khương Mai	Nhà 3 tầng	Đảm bảo sơ tán an toàn với bão cấp 12	1.500	
	Viện Y học hàng không		4 tầng	Đảm bảo sơ tán an toàn với bão cấp 12	1.500		

STT	Quận, huyện, thị xã	Xã, phường, thị trấn	Tên địa điểm	Mô tả quy mô, kết cấu	Đánh giá chất lượng đảm bảo sơ tán nhân dân	Số người có thể sơ tán đến	Ghi chú
			Nhà Văn hóa phường	2 tầng	Đảm bảo an toàn bão cấp 10	500	
		Thanh Xuân Trung	Cục Sở hữu trí tuệ	2 dãy nhà	Đảm bảo sơ tán an toàn với bão cấp 12	1000	
				4 tầng			
			Công ty Dệt 19-5	Nhà 4 tầng	Đảm bảo sơ tán an toàn với bão cấp 12	1000	
		Kim Giang					
		UBND phường	Sân sau UBND phường – số 60 đg Kim Giang	Nhà 3 tầng, BTCT		200	
		Khu dân cư số 1, 6	Trường tiểu học Kim Giang – số 3 phố Hoàng Đạo Thành	Nhà 4 tầng	Đảm bảo sơ tán an toàn với bão cấp 12 trở lên	200	
		Khu dân cư số 5	Trường Trung học cơ sở Kim Giang – số 5 phố Hoàng Đạo Thành	Nhà 4 tầng	Đảm bảo sơ tán an toàn với bão cấp 12 trở lên	200	
		Khu dân cư số 4	Trường Mầm non Sơn Ca 80 phố Hoàng Đạo Thành	Nhà 3 tầng	Đảm bảo sơ tán an toàn với bão cấp 12 trở lên	200	
		Khu dân cư số 3	Nhà Văn hoá phường Kim Giang – cuối ngõ 80 phố Hoàng Đạo Thành	Nhà 2 tầng	Đảm bảo sơ tán an toàn với bão cấp 12 trở lên	200	
		Khu dân cư số 2	Trường mầm non Sao Sáng 58 phố Hoàng Đạo Thành	Nhà 3 tầng	Đảm bảo sơ tán an toàn với bão cấp 12 trở lên	200	
		Nhân Chính	Trường PTTH Nhân Chính	Nhà 4 tầng	Đảm bảo sơ tán an toàn với bão cấp 12 trở lên	1500	
			Trường THCS Nhân Chính	Nhà 4 tầng	Đảm bảo sơ tán an toàn với bão cấp 12 trở lên	1500	
			Trường THCS Phan Đình Giót	Nhà 4 tầng	Đảm bảo sơ tán an toàn với bão cấp 12 trở lên	1500	

STT	Quận, huyện, thị xã	Xã, phường, thị trấn	Tên địa điểm	Mô tả quy mô, kết cấu	Đánh giá chất lượng đảm bảo sơ tán nhân dân	Số người có thể sơ tán đến	Ghi chú
		Hạ Đình	Trường Mầm non Ánh Sao; TH; THCS Hạ Đình	Nhà 3 tầng	Đảm bảo sơ tán an toàn với bão cấp 12 trở lên	1.500	
			Nhà Văn hóa phường	Nhà 2 tầng	Đảm bảo sơ tán an toàn với bão cấp 12 trở lên	900	
		Thanh Xuân Bắc	Trường THCS Việt Nam - Angieri	3 dãy nhà 4 tầng	Đảm bảo sơ tán an toàn với bão cấp 12 trở lên	2.000	
			Học viện Chính trị quốc gia khu vực 1	Nhà 4 tầng	Đảm bảo sơ tán an toàn với bão cấp 12 trở lên	1.500	
		Khương Trung	Trường Tiểu học, THCS Nguyễn Trãi	3 dãy Nhà 4 tầng	Đảm bảo sơ tán an toàn với bão cấp 12 trở lên	2.500	
			Trường dạy nghề số 10	Dãy nhà 4 tầng	Đảm bảo sơ tán an toàn với bão cấp 12 trở lên	1000	
		Thượng Đình	Tập thể thuốc lá Thăng Long	Dãy nhà 5 tầng	Đảm bảo sơ tán an toàn với bão cấp 12 trở lên	2.500	
16	Phú Xuyên	Nam Phong	Trường Tiểu học, THCS Nam Phong, các nhà kiên cố	351 nhà kiên cố, 4 tòa nhà 2 tầng mỗi tầng 4 phòng học	Đảm bảo an toàn với bão cấp 15 trở lên	3300	
		Văn Nhân	Trường Tiểu học, THCS Văn Nhân, các nhà kiên cố	509 nhà kiên cố, 4 tòa nhà 2 tầng mỗi tầng 5 phòng học	Đảm bảo an toàn với bão cấp 15 trở lên	4500	
		Thụy Phú	Trường Tiểu học, THCS Thụy Phú, các nhà kiên cố	206 nhà kiên cố, 4 tòa nhà 2 tầng mỗi tầng 4 phòng học	Đảm bảo an toàn với bão cấp 15 trở lên	2600	
		Hồng Thái	Trường Tiểu học, THCS Hồng Thái, các nhà kiên cố	556 nhà kiên cố, 4 tòa nhà 2 tầng mỗi tầng 5 phòng học	Đảm bảo an toàn với bão cấp 15 trở lên	5900	
		Sơn Hà	Trường Tiểu học, THCS Sơn Hà, các nhà kiên cố	406 nhà kiên cố, 3 tòa nhà 2 tầng mỗi tầng 5 phòng học	Đảm bảo an toàn với bão cấp 15 trở lên	4300	
		Nam Triều	Trường Tiểu học, THCS Nam Triều, các nhà kiên cố	504 nhà kiên cố, 3 tòa nhà 2 tầng mỗi tầng 6 phòng học	Đảm bảo an toàn với bão cấp 15 trở lên	4400	
		Phúc Tiến	Trường Tiểu học, THCS Phúc Tiến, các nhà kiên cố	626 nhà kiên cố, 4 tòa nhà 2 tầng mỗi tầng 6 phòng học	Đảm bảo an toàn với bão cấp 15 trở lên	6000	

STT	Quận, huyện, thị xã	Xã, phường, thị trấn	Tên địa điểm	Mô tả quy mô, kết cấu	Đánh giá chất lượng đảm bảo sơ tán nhân dân	Số người có thể sơ tán đến	Ghi chú
		Phù Yên	Trường Tiểu học, THCS Phù Yên, các nhà kiên cố	354 nhà kiên cố, 4 tòa nhà 2 tầng mỗi tầng 6 phòng học	Đảm bảo an toàn với bão cấp 15 trở lên	4200	
		Đại Xuyên	Trường Tiểu học, THCS Đại Xuyên, các nhà kiên cố	736 nhà kiên cố, 4 tòa nhà 2 tầng mỗi tầng 8 phòng học	Đảm bảo an toàn với bão cấp 15 trở lên	8300	
		Châu Can	Trường Tiểu học, THCS Châu Can, các nhà kiên cố	616 nhà kiên cố, 4 tòa nhà 2 tầng mỗi tầng 8 phòng học	Đảm bảo an toàn với bão cấp 15 trở lên	7500	
		Vân Từ	Trường Tiểu học, THCS Vân Từ, các nhà kiên cố	450 nhà kiên cố, 3 tòa nhà 2 tầng mỗi tầng 6 phòng học	Đảm bảo an toàn với bão cấp 15 trở lên	4000	
		Chuyên Mỹ	Trường Tiểu học, THCS Chuyên Mỹ, các nhà kiên cố	616 nhà kiên cố, 4 tòa nhà 2 tầng mỗi tầng 8 phòng học	Đảm bảo an toàn với bão cấp 15 trở lên	7500	
		Đại Thắng	Trường Tiểu học, THCS Đại Thắng, các nhà kiên cố	436 nhà kiên cố, 4 tòa nhà 2 tầng mỗi tầng 6 phòng học	Đảm bảo an toàn với bão cấp 15 trở lên	4600	
		Văn Hoàng	Trường Tiểu học, THCS Văn Hoàng, các nhà kiên cố	480 nhà kiên cố, 4 tòa nhà 2 tầng mỗi tầng 6 phòng học	Đảm bảo an toàn với bão cấp 15 trở lên	4800	
		Tân Dân	Trường Tiểu học, THCS Tân Dân, Trường THPT Tân Dân, các nhà kiên cố	572 nhà kiên cố, 6 tòa nhà 2 tầng mỗi tầng 7 phòng học	Đảm bảo an toàn với bão cấp 15 trở lên	8200	
		Quang Trung	Trường Tiểu học, THCS Quang Trung, các nhà kiên cố	340 nhà kiên cố, 4 tòa nhà 2 tầng mỗi tầng 6 phòng học	Đảm bảo an toàn với bão cấp 15 trở lên	4100	
		Phú Túc	Trường Tiểu học, THCS Phú Túc, các nhà kiên cố	594 nhà kiên cố, 4 tòa nhà 2 tầng mỗi tầng 8 phòng học	Đảm bảo an toàn với bão cấp 15 trở lên	7300	
		Hồng Minh	Trường Tiểu học, THCS Hồng Minh, các nhà kiên cố	416 nhà kiên cố, 4 tòa nhà 2 tầng mỗi tầng 6 phòng học	Đảm bảo an toàn với bão cấp 15 trở lên	5300	
		Hoàng Long	Trường Tiểu học, THCS Hoàng Long, các nhà kiên cố	585 nhà kiên cố, 4 tòa nhà 2 tầng mỗi tầng 6 phòng học	Đảm bảo an toàn với bão cấp 15 trở lên	6500	

STT	Quận, huyện, thị xã	Xã, phường, thị trấn	Tên địa điểm	Mô tả quy mô, kết cấu	Đánh giá chất lượng đảm bảo sơ tán nhân dân	Số người có thể sơ tán đến	Ghi chú
		Tri Trung	Trường Tiểu học, THCS Tri Trung, các nhà kiên cố	373 nhà kiên cố, 4 tòa nhà 2 tầng mỗi tầng 4 phòng học	Đảm bảo an toàn với bảo cấp 15 trở lên	4200	
		Phượng Dực	Trường Tiểu học, THCS Phượng Dực, Trường THPT Đồng Quan, các nhà kiên cố	659 nhà kiên cố, 6 tòa nhà 2 tầng mỗi tầng 8 phòng học	Đảm bảo an toàn với bảo cấp 15 trở lên	8000	
		Bạch Hạ	Trường Tiểu học, THCS Bạch Hạ, các nhà kiên cố	522 nhà kiên cố, 4 tòa nhà 2 tầng mỗi tầng 6 phòng học	Đảm bảo an toàn với bảo cấp 15 trở lên	6000	
		Minh Tân	Trường Tiểu học, THCS Minh Tân, các nhà kiên cố	1300 nhà kiên cố, 4 tòa nhà 2 tầng mỗi tầng 6 phòng học	Đảm bảo an toàn với bảo cấp 15 trở lên	8900	
		Quang Lăng	Trường Tiểu học, THCS Quang Lăng, các nhà kiên cố	340 nhà kiên cố, 4 tòa nhà 2 tầng mỗi tầng 6 phòng học	Đảm bảo an toàn với bảo cấp 15 trở lên	4100	
		Tri Thủy	Trường TH, THCS Tri Thủy, Trường THPT Phú Xuyên B các nhà kiên cố	671 nhà kiên cố, 6 tòa nhà 2 tầng mỗi tầng 8 phòng học	Đảm bảo an toàn với bảo cấp 15 trở lên	9400	
		Khai Thái	Trường Tiểu học, THCS Khai Thái, các nhà kiên cố	1035 nhà kiên cố, 4 tòa nhà 2 tầng mỗi tầng 5 phòng học	Đảm bảo an toàn với bảo cấp 15 trở lên	7000	
		TT. Phú Minh	Trường Tiểu học, THCS TT Phú Minh, các nhà kiên cố	568 nhà kiên cố, 4 tòa nhà 2 tầng mỗi tầng 4 phòng học	Đảm bảo an toàn với bảo cấp 15 trở lên	4400	
		TT. Phú Xuyên	Trường Tiểu học, THCS Trần Phú, THCS Liên Hòa, Trường THPT Phú Xuyên A, các nhà kiên cố	1240 nhà kiên cố, 8 tòa nhà 2 tầng mỗi tầng 6 phòng học	Đảm bảo an toàn với bảo cấp 15 trở lên	11000	
17	Ba Đình	Trúc Bạch	Trường TH Mạc Đĩnh Chi	3 tầng, khung cột BTCT	Công trình xây dựng năm 2006	550	
		Nguyễn Trung Trực	Trường THCS Nguyễn Trường Tộ	4 tầng, khu cột BTCT	Công trình xây dựng năm 2010	980	
		Quán Thánh	Trường THCS Nguyễn Chi Phương	4 tầng, khung cột BTCT	Công trình xây dựng năm 2013	750	

STT	Quận, huyện, thị xã	Xã, phường, thị trấn	Tên địa điểm	Mô tả quy mô, kết cấu	Đánh giá chất lượng đảm bảo sơ tán nhân dân	Số người có thể sơ tán đến	Ghi chú
		Quận Thánh	Trường TH Nguyễn Chi Phương	4 tầng, khung cột BTCT	Công trình xây dựng năm 2008	450	
		Đội Cấn	Trường TH Đại Yên	4 tầng, khung cột BTCT	Công trình xây dựng năm 2014	500	
		Giảng Võ	Trường THCS Giảng Võ	3 tầng, khung cột BTCT	Công trình đảm bảo an toàn	550	
		Ngọc Khánh	Trường THCS Phan Chu Trinh	3 tầng, khung cột BTCT	Công trình đảm bảo an toàn	600	
		Nguyễn Trung Trực	Nhà văn hóa phường	5 tầng, khung cột BTCT	Công trình đảm bảo an toàn	200	
18	Hoàn Kiếm	Hàng Bồ	Trường tiểu học Hồng Hà-40 I An Ông	Rộng rãi, kết cấu BTCT	An toàn		
			Trung tâm y tế quận Hoàn Kiếm - 47 Hàng Bồ				
			Chùa Thái Cam 16 Hàng Gà				
		Hàng Bài	Trường THCS Trung Vương - 26 Hàng Bài	Rộng rãi, kết cấu BTCT	An toàn		
			THCS Ngô Sĩ Liên - 27 Hàm Long				
			trụ sở UBND phường- 4 Nguyễn Chế Nghĩa				
			Câu lạc bộ phường-8 Trần Quốc Toàn				
		Hàng Đào	Chùa Cầu Đông: 38 Hàng Đường	Rộng rãi, kết cấu BTCT	An toàn		
			90b Hàng Đào				
		Hàng Gai	Trường Nguyễn Du	Rộng rãi, kết cấu BTCT	An toàn		
			Trường Nguyễn Văn Tố				
			Trường Nguyễn Bá Ngọc				

STT	Quận, huyện, thị xã	Xã, phường, thị trấn	Tên địa điểm	Mô tả quy mô, kết cấu	Đánh giá chất lượng đảm bảo sơ tán nhân dân	Số người có thể sơ tán đến	Ghi chú
	Hàng Mã		Tòa nhà TCT 15 Hàng cót	Rộng rãi, kết cấu BTCT	An toàn		
			Khách sạn Hạ Long - 77				
			Hàng Lược				
			CT Hóa chất, vật liệu điện				
			70 Hàng Mã				
			Khách sạn Galaxy-1 Phan Đình Phùng				
			CT Thủ Đô, 53 Phùng Hưng				
			CT Khảo sát xây dựng 91 Phùng Hưng				
	Hàng Trống		Trường tiểu học Trảng An	Rộng rãi, kết cấu BTCT	An toàn		
			Trường THCS Tân Trào				
	Hàng Buồm		Trường Trần Nhật Duật - số 2 Chợ Gạo	Rộng rãi, kết cấu BTCT	An toàn		
			Trường Mẫu giáo Tuổi Thơ - 22 Hàng Buồm				
			Nhà VH Thành phố - 88 Hàng Buồm				
	Hàng Bạc		Rạp chuông vàng	Rộng rãi, kết cấu BTCT	An toàn		
			Trường Nguyễn Du cơ sở 2- 44 Hàng Bè				
Hàng Bông		Trường tiểu học Thăng Long 20 Ngõ Trám.	Rộng rãi, kết cấu BTCT	An toàn			
		Trường tiểu học Điện Biên 44 Quán Sứ					
		Trường Mẫu giáo Bình Minh số 5 Hội Vũ					

STT	Quận, huyện, thị xã	Xã, phường, thị trấn	Tên địa điểm	Mô tả quy mô, kết cấu	Đánh giá chất lượng đảm bảo sơ tán nhân dân	Số người có thể sơ tán đến	Ghi chú
		Cửa Đông	Trường TH Thăng Long; 23 Nguyễn Quang Bích	Rộng rãi, kết cấu BTCT	An toàn		
		Cửa Nam	109 Trần Hưng Đạo TTTTM chợ Cửa Nam	Rộng rãi, kết cấu BTCT	An toàn		
		Phúc Tân	Các hộ dân có nhà cao tầng	Rộng rãi, kết cấu BTCT	An toàn		
	Các trường tiểu học, Mầm Non Tuổi hoa						
	Trường Lê Lợi: 17 Nguyễn Thận Duật						
	Trường Tiểu học Trần Nhật Duật: 40 ngõ Thanh Hà						
		Chương Dương	Trường TH Chương Dương: 140 Vọng Hà, Chương Dương Đô	Rộng rãi, kết cấu BTCT	An toàn		
	Trường THCS Chương Dương: 103 Vọng Hà						
	Trường Trung Vương – Nguyễn Du: 27 Lý Thái Tô;						
	Trường Tiểu học Nguyễn Du: 11 Hàng tre						
		Lý Thái Tô	Trường tiểu học Trung Vương: 25 Lý Thái Tô	Rộng rãi, kết cấu BTCT	An toàn		
	Trường tiểu học Nguyễn Du: 11B Hàng Tre						
		Trần Hưng Đạo	Trường tiểu học Quang Trung: 39 Quang Trung	Rộng rãi, kết cấu BTCT	An toàn		
		Phan Chu Trinh	Trường tiểu học Võ Thị Sáu: 35 Trần Hưng Đạo	Rộng rãi, kết cấu BTCT	An toàn		
	20 Ham Long						

STT	Quận, huyện, thị xã	Xã, phường, thị trấn	Tên địa điểm	Mô tả quy mô, kết cấu	Đánh giá chất lượng đảm bảo sơ tán nhân dân	Số người có thể sơ tán đến	Ghi chú
		Tràng Tiền	Trường THPT Trần Phú: 8 Hai Bà Trưng	Rộng rãi, kết cấu BTCT	An toàn		
		Đồng Xuân	Chợ Đồng Xuân	Rộng rãi, kết cấu BTCT	An toàn		
	Trường tiểu học Trần Nhật Duật: 40 Thanh Hà						
	Trường THCS Lê Lợi: 17 NguyễnThiện Thuật						
19	Phúc Thọ	Xuân Phú	Thôn Xuân Đông	Các nhà dân xây dựng kiên cố	Đảm bảo sơ tán dân an toàn	500	Số lượng còn lại chuyển sang xã Long Xuyên gần đây
		Võng Xuyên	Trường tiểu học Võng Xuyên	Nhà 03 tầng gồm 10 phòng	Đảm bảo sơ tán dân với cấp 15 trở lên	2000	
			Trường Trung học cơ sở Long Xuyên	Nhà 03 tầng gồm 7 phòng	Đảm bảo sơ tán dân với cấp 15 trở lên	1500	
		Long Xuyên	Trường tiểu học Long Xuyên	Nhà 03 tầng gồm 10 phòng	Đảm bảo sơ tán dân với cấp 15 trở lên	2000	
			Trường trung học cơ sở Long Xuyên	Nhà 03 tầng gồm 6 phòng	Đảm bảo sơ tán dân với cấp 15 trở lên	1200	
		Thượng Cốc	Thôn Kim Lũ	Các nhà dân xây dựng kiên cố	Đảm bảo sơ tán dân an toàn	250	
		Ngọc Tào	Trường THPT Ngọc Tào	Nhà 03 tầng 16 phòng	Đảm bảo sơ tán dân với cấp 15 trở lên	3000	
			Trường tiểu học Ngọc Tào	Nhà 03 tầng 6 phòng	Đảm bảo sơ tán dân với cấp 15 trở lên	1000	
			Trường Trung học cơ sở Ngọc Tào	Nhà 03 tầng 6 phòng	Đảm bảo sơ tán dân với cấp 15 trở lên	1000	

STT	Quận, huyện, thị xã	Xã, phường, thị trấn	Tên địa điểm	Mô tả quy mô, kết cấu	Đánh giá chất lượng đảm bảo sơ tán nhân dân	Số người có thể sơ tán đến	Ghi chú
		Tam Hiệp	Trường tiểu học Tam Hiệp	Nhà 03 tầng 6 phòng	Đảm bảo sơ tán dân với cấp 15 trở lên	1500	
		Tam Hiệp	Trường Trung học cơ sở Tam Hiệp	Nhà 03 tầng 6 phòng	Đảm bảo sơ tán dân với cấp 15 trở lên	1500	
		Đông Lã	Nhà trẻ, nhà văn hoá, trường THCS	nhà cấp 4, nhà 4 tầng	Đảm bảo	3.200	
		An Thượng	Nhà văn hoá các thôn	nhà cấp 4,	Đảm bảo	5.000	
20	Hoài Đức	Vân Côn	Trường học, Nhà dân	Nhà 2 tầng trở lên	Đảm bảo	3.500	
		Đắc Sở	Trường học, nhà văn hoá	Nhà cấp 4, nhà 2, 3 tầng	Đảm bảo	1.500	
		Yên Sở	Trường học, nhà văn hoá	Nhà 3 tầng, nhà cấp 4	Đảm bảo	5.000	
		Cát Quế	Trường học, nhà văn hoá	Nhà 3 tầng, nhà cấp 4	Đảm bảo	8.000	
		Tiền Yên	Trường Mầm non	Nhà 2 tầng	Đảm bảo	1.000	
		Minh Khai	Trường học, nhà văn hoá	Nhà 2 tầng	Đảm bảo	3.000	
		Song Phương	Trường học, nhà văn hoá	Nhà 3 tầng, nhà cấp 4	Đảm bảo	2.000	
		Dương Liễu	Nhà văn hoá, trường học	Nhà 2 tầng trở lên	Đảm bảo	6.000	
21	Thạch Thất	Bình Yên	Trường THCS	Nhà 02 tầng gồm 20 phòng	Đảm bảo sơ tán án toàn với bão cấp 15 trở lên	800	
			Trường tiểu học	Nhà 02 tầng gồm 24 phòng	Đảm bảo sơ tán án toàn với bão cấp 15 trở lên	1000	
			Trường Mầm non	Nhà 02 tầng gồm 30 phòng	Đảm bảo sơ tán án toàn với bão cấp 15 trở lên	1200	
			Nhà văn hóa TĐC	Nhà 02 tầng gồm 30 phòng	Đảm bảo sơ tán án toàn với bão cấp 15 trở lên	500	
			Các thôn Yên Mỹ, Phúc Tiến, Sen Tri, Đồi Sen	Các nhà dân	Đảm bảo sơ tán án toàn với bão cấp 15 trở lên	6500	

STT	Quận, huyện, thị xã	Xã, phường, thị trấn	Tên địa điểm	Mô tả quy mô, kết cấu	Đánh giá chất lượng đảm bảo sơ tán nhân dân	Số người có thể sơ tán đến	Ghi chú
			Trường mầm non	Nhà 02 tầng 09 phòng, nhà 02 tầng gồm 10 phòng	Đảm bảo sơ tán án toàn với bảo cấp 15 trở lên	400	
		Phùng Xá	Trường Tiểu học	Nhà 02 tầng gồm 09 phòng Nhà 03 tầng gồm 09 phòng	Đảm bảo sơ tán án toàn với bảo cấp 15 trở lên	1.100	
	Trường THCS		Nhà 02 tầng gồm 10 phòng, nhà 3 tầng gồm 9 phòng, nhà 2 tầng gồm 9 phòng	Đảm bảo sơ tán án toàn với bảo cấp 15 trở lên	1200		
	Các nhà cao tầng trên địa bàn xã				3.292		
	Xã Lại Thượng		Các thôn Lại Thượng, Lại Khánh, Thanh Cầu, Phú Thụ	Đảm bảo sơ tán án toàn với bảo cấp 15 trở lên	6.491		
		Hữu Bằng	Trường tiểu học	Nhà 02 tầng 06 phòng	Đảm bảo sơ tán án toàn với bảo cấp 15 trở lên	2500	
	Trường THCS		Nhà 02 tầng 06 phòng	Đảm bảo sơ tán án toàn với bảo cấp 15 trở lên	2500		
	Xã Thạch Hòa			Đảm bảo sơ tán án toàn với bảo cấp 15 trở lên	5000		
		Cẩm Yên	Trường học	Nhà 03 tầng gồm 06 phòng	Đảm bảo sơ tán án toàn với bảo cấp 15 trở lên	5000	
	Nhà văn hóa thôn			Đảm bảo sơ tán án toàn với bảo cấp 15 trở lên			
		Hương Ngải	Trường mầm non	Nhà 03 tầng 6 phòng, 2 tầng 8 phòng	Đảm bảo sơ tán án toàn với bảo cấp 15 trở lên	5400	
	Trường tiểu học		02 tầng 20 phòng	Đảm bảo sơ tán án toàn với bảo cấp 15 trở lên	1700		
	Trường THCS		02 tầng 25 phòng	Đảm bảo sơ tán án toàn với bảo cấp 15 trở lên	2000		
	680 Hộ nhà ở		Nhà ở kiên cố	Đảm bảo sơ tán án toàn với bảo cấp 15 trở lên			

STT	Quận, huyện, thị xã	Xã, phường, thị trấn	Tên địa điểm	Mô tả quy mô, kết cấu	Đánh giá chất lượng đảm bảo sơ tán nhân dân	Số người có thể sơ tán đến	Ghi chú
			Trường tiểu học	02 tầng 20 phòng	Đảm bảo sơ tán án toàn với bảo cấp 15 trở lên	1500	
		Canh Nậu	Trường THCS	02 tầng 20 phòng	Đảm bảo sơ tán án toàn với bảo cấp 15 trở lên	1500	
		Xã Bình Yên	Trường THCS		Đảm bảo sơ tán án toàn với bảo cấp 15 trở lên	2000	
		Phú Kim	Nhà dân		Đảm bảo sơ tán án toàn với bảo cấp 15 trở lên	5000	
		Thạch Xá	Trường tiểu học	Nhà 2 tầng 16 phòng	Đảm bảo sơ tán án toàn với bảo cấp 15 trở lên	1000	
			Trường THCS	Nhà 02 tầng 06 phòng	Đảm bảo sơ tán án toàn với bảo cấp 15 trở lên	500	
			Nhà dân	02 tầng trở lên	Đảm bảo sơ tán án toàn với bảo cấp 15 trở lên	4000	
			Nhà chùa, sân kho		Đảm bảo sơ tán án toàn với bảo cấp 15 trở lên	3000	
		Cần Kiệm	Núi Miếu		Đảm bảo sơ tán án toàn với bảo cấp 15 trở lên	1200	
			Nhà dân của 2 xóm Đông Thượng và xóm Cộng		Đảm bảo sơ tán án toàn với bảo cấp 15 trở lên	1500	
		Tiến Xuân	Các nhà dân cao tầng		Đảm bảo sơ tán án toàn với bảo cấp 15 trở lên	160	
		TTLiên Quan	Trường mầm non	02 tầng 06 phòng	Đảm bảo sơ tán án toàn với bảo cấp 15 trở lên	200	
			Trường tiểu học	02 tầng 08 phòng	Đảm bảo sơ tán án toàn với bảo cấp 15 trở lên	300	
			Trường THCS	02 tầng 8 phòng	Đảm bảo sơ tán án toàn với bảo cấp 15 trở lên	300	
			Đồi Dền Kim Quan và các nhà cao tầng trong thị trấn		Đảm bảo sơ tán án toàn với bảo cấp 15 trở lên	1000	

STT	Quận, huyện, thị xã	Xã, phường, thị trấn	Tên địa điểm	Mô tả quy mô, kết cấu	Đánh giá chất lượng đảm bảo sơ tán nhân dân	Số người có thể sơ tán đến	Ghi chú
			Trường THCS	Nhà 02 tầng 16 phòng	Đảm bảo sơ tán án toàn với bão cấp 15 trở lên	320	
		Kim Quan	Trường tiểu học	2 tầng 20 phòng	Đảm bảo sơ tán án toàn với bão cấp 15 trở lên	400	
	Trường THPT		2 tầng 30 phòng	Đảm bảo sơ tán án toàn với bão cấp 15 trở lên	1000		
	Thôn 6,7,8		Nhà cao tầng	Đảm bảo sơ tán án toàn với bão cấp 15 trở lên	3000		
		Yên Bình	Trường THPT Bắc Lương Sơn	Nhà 3 tầng 25 phòng	Đảm bảo sơ tán án toàn với bão cấp 15 trở lên	800	
	Trường THCS Yên Bình		3 tầng 14 phòng	Đảm bảo sơ tán án toàn với bão cấp 15 trở lên	500		
	Trường tiểu học Yên Bình		2 tầng 15 phòng	Đảm bảo sơ tán án toàn với bão cấp 15 trở lên	400		
		Yên Trung	Nhà Văn hóa thôn Hương, Lặt, Sỏ, Tơi		Đảm bảo sơ tán án toàn với bão cấp 15 trở lên	194	
		Thạch Hòa	Thôn 7,8,9		Đảm bảo sơ tán án toàn với bão cấp 15 trở lên	10.800	
		Bình Phú	ĐH Việt Hưng	5 nhà từ 3 đến 4 tầng với 50 phòng	Đảm bảo sơ tán án toàn với bão cấp 15 trở lên	3000	
	Trường THPT Phùng Khắc Khoan		3 nhà tầng với 15 phòng	Đảm bảo sơ tán án toàn với bão cấp 15 trở lên	1.500		
	Trường Phan Huy Chú		3 nhà tầng với 15 phòng	Đảm bảo sơ tán án toàn với bão cấp 15 trở lên	1.500		
	Trường TH Bình Phú A		17 phòng	Đảm bảo sơ tán án toàn với bão cấp 15 trở lên	1.500		
	Xã Thạch Hòa			Đảm bảo sơ tán án toàn với bão cấp 15 trở lên	3000		

STT	Quận, huyện, thị xã	Xã, phường, thị trấn	Tên địa điểm	Mô tả quy mô, kết cấu	Đánh giá chất lượng đảm bảo sơ tán nhân dân	Số người có thể sơ tán đến	Ghi chú
			Trường mầm non	Nhà 2 tầng 8 phòng	Đảm bảo sơ tán án toàn với bảo cấp 15 trở lên	600	
		Đị Nậu	Trường tiểu học	Nhà 2 tầng 10 phòng	Đảm bảo sơ tán án toàn với bảo cấp 15 trở lên	800	
	Trường THCS		Nhà 02 tầng 6 phòng	Đảm bảo sơ tán án toàn với bảo cấp 15 trở lên	500		
	Các nhà cao tầng và nhà văn hóa thôn, UBND xã			Đảm bảo sơ tán án toàn với bảo cấp 15 trở lên	2000		
	Đồng Trúc		Trường cấp 2	2 tầng 15 phòng	Đảm bảo sơ tán án toàn với bảo cấp 15 trở lên	780	
	Đại Đồng		UBND xã, trường mầm non	2 tầng 10 phòng	Đảm bảo sơ tán án toàn với bảo cấp 15 trở lên	350	
	Lại Thượng		UBND xã	Nhà 2 tầng 6 phòng	Đảm bảo sơ tán án toàn với bảo cấp 15 trở lên	200	
		Trường mầm non, cấp 1,2	2 tầng 30 phòng	Đảm bảo sơ tán án toàn với bảo cấp 15 trở lên	1500		
		Nhà văn hóa thôn và các nhà cao tầng		Đảm bảo sơ tán án toàn với bảo cấp 15 trở lên	800		
	Chàng Sơn		Trường mầm non, cấp 1, 2, UBND xã, các nhà cao tầng trong xã, xã Cần Kiệm	2 tầng 20 phòng	Đảm bảo sơ tán án toàn với bảo cấp 15 trở lên	1500	
					Đảm bảo sơ tán án toàn với bảo cấp 15 trở lên	1700	
	Tân Xá		Trường mầm non, cấp 1, 2, UBND xã,	2 tầng 20 phòng	Đảm bảo sơ tán án toàn với bảo cấp 15 trở lên	1000	
			Trường THPT Hai Bà Trưng	2 tầng 15 phòng	Đảm bảo sơ tán án toàn với bảo cấp 15 trở lên	500	
	Hạ Bằng		Trường mầm non, cấp 1, 2, UBND xã,	2 tầng 20 phòng	Đảm bảo sơ tán án toàn với bảo cấp 15 trở lên	1000	
			Các nhà cao tầng trong xã,		Đảm bảo sơ tán án toàn với bảo cấp 15 trở lên	700	

STT	Quận, huyện, thị xã	Xã, phường, thị trấn	Tên địa điểm	Mô tả quy mô, kết cấu	Đánh giá chất lượng đảm bảo sơ tán nhân dân	Số người có thể sơ tán đến	Ghi chú
		Đồng Tâm	Tự sơ tán nội bộ những nhà khu vực thấp lên các nhà khu vực cao	Nhà cấp 4, nhà 1, 2, 3 tầng	Cơ bản đảm bảo	9.251	
		Thượng Lâm	Tự sơ tán nội bộ những nhà khu vực thấp lên các nhà khu vực cao	Nhà cấp 4, nhà 1, 2, 3 tầng, nhà trên đồi	Cơ bản đảm bảo	6.389	
		Tuy Lai	Tự sơ tán nội bộ những nhà khu vực thấp lên các nhà khu vực cao	Nhà cấp 4, nhà 1, 2, 3 tầng, nhà trên đồi	Cơ bản đảm bảo	13.981	
		Phúc Lâm	Nhà dân và trường học xã Đồng Tâm (Mỹ Đức), Trần Phú (Chương Mỹ)	Nhà cấp 4, nhà 1, 2, 3 tầng	Cơ bản đảm bảo	6.000	
		Bột Xuyên	Nhà dân và trường học xã Viên Nội, ứng Hòa	Nhà cấp 4, nhà 1, 2, 3 tầng; Trường cấp 1, cấp 2 2 tầng	Cơ bản đảm bảo	6.529	
		Mỹ Thành	Nhà dân và trường học xã Đồng Tâm	Nhà cấp 4, nhà 1, 2, 3 tầng; Trường cấp 1, cấp 2 2 tầng	Cơ bản đảm bảo	3.000	
		An Mỹ	Nhà dân và trường học xã Tuy Lai	Nhà cấp 4, nhà 1, 2, 3 tầng; Trường cấp 1, cấp 2 2 tầng	Cơ bản đảm bảo	1.526	
		Hồng Sơn	Tự sơ tán nội bộ những nhà khu vực thấp lên các nhà khu vực cao	Nhà cấp 4, nhà 1, 2, 3 tầng	Cơ bản đảm bảo	7.497	
		Lê Thanh	Nhà dân và trường học xã Cao Thành, Ứng Hòa	Nhà cấp 4, nhà 1, 2, 3 tầng; Trường cấp 1, cấp 2 2 tầng	Cơ bản đảm bảo	7.500	
		Xuy Xá	Nhà dân và trường học xã Liên Bạt, Ứng Hòa	Nhà cấp 4, nhà 1, 2, 3 tầng; Trường cấp 1, cấp 2 2 tầng	Cơ bản đảm bảo	3.402	

STT	Quận, huyện, thị xã	Xã, phường, thị trấn	Tên địa điểm	Mô tả quy mô, kết cấu	Đánh giá chất lượng đảm bảo sơ tán nhân dân	Số người có thể sơ tán đến	Ghi chú
		Phùng Xã	Nhà dân và trường học xã Phương Tú, Ứng Hoà	Nhà cấp 4, nhà 1, 2, 3 tầng; Trường cấp 1, cấp 2 2 tầng	Cơ bản đảm bảo	385	
		Phù Lưu Tế	Nhà dân và trường học Vạn Thái, Ứng Hoà	Nhà cấp 4, nhà 1, 2, 3 tầng; Trường cấp 1, cấp 2 2 tầng	Cơ bản đảm bảo	2.815	
		TT. Đại Nghĩa	Nhà trên đồi Ngũ (tại xã) và nhà dân, trường học xã Hoà Nam (Ứng Hoà)	Nhà cấp 4, nhà 1, 2, 3 tầng; Trường cấp 1, cấp 2 2 tầng	Cơ bản đảm bảo	8.330	
		Đại Hưng	Nhà trên Đồi Hà (tại xã) và nhà dân, trường học xã Hoà Phú (Ứng Hoà)	Nhà cấp 4, nhà 1, 2, 3 tầng; Trường cấp 1, cấp 2 2 tầng	Cơ bản đảm bảo	520	
		Vạn Kim	Nhà dân và trường học Phù Lưu, Ứng Hoà	Nhà cấp 4, nhà 1, 2, 3 tầng; Trường cấp 1, cấp 2 2 tầng	Cơ bản đảm bảo	5.217	
		Độc Tín	Nhà dân và trường học Đội Bình, Ứng Hoà	Nhà cấp 4, nhà 1, 2, 3 tầng; Trường cấp 1, cấp 2 2 tầng	Cơ bản đảm bảo	840	
		Hương Sơn	Tự sơ tán nội bộ những nhà khu vực thấp lên các nhà khu vực cao, Chùa Thanh Sơn, Chùa Thiên Trù	Nhà cấp 4, nhà 1, 2, 3 tầng;	Cơ bản đảm bảo	22.716	
		Hùng Tiến	Nhà dân và trường học xã Đội Bình, Ứng Hoà	Nhà cấp 4, nhà 1, 2, 3 tầng; Trường cấp 1, cấp 2 2 tầng	Cơ bản đảm bảo	4.956	
		An Tiến	Nhà dân và trường học Thanh Lương, Lương Sơn	Nhà cấp 4, nhà 1, 2, 3 tầng; Trường cấp 1, cấp 2 2 tầng	Cơ bản đảm bảo	2.860	

STT	Quận, huyện, thị xã	Xã, phường, thị trấn	Tên địa điểm	Mô tả quy mô, kết cấu	Đánh giá chất lượng đảm bảo sơ tán nhân dân	Số người có thể sơ tán đến	Ghi chú
		Hợp Tiến	Nhà dân và trường học Cao Thắng, Lương Sơn	Nhà cấp 4, nhà 1, 2, 3 tầng; Trường cấp 1, cấp 2 2 tầng	Cơ bản đảm bảo	8.650	
		Hợp Thanh	Nhà dân và trường học Cao Thắng, Lương Sơn	Nhà cấp 4, nhà 1, 2, 3 tầng; Trường cấp 1, cấp 2 2 tầng	Cơ bản đảm bảo	7.400	
		An Phú	Tự sơ tán nội bộ những nhà khu vực thấp lên các nhà khu vực cao	Nhà cấp 4, nhà 1, 2, 3 tầng, kết cấu bê tông	Cơ bản đảm bảo	8.676	
23	Quốc Oai	Sài Sơn	Trường THCS Sài Sơn	Nhà 02 tầng, 20 phòng học	Đảm bảo an toàn với bão cấp 15 trở lên	2000	
		Phượng Cách	Trường THCS Phượng Cách	Nhà 02 tầng, 8 phòng học	Đảm bảo an toàn với bão cấp 15 trở lên	800	
		Yên Sơn	Trường THCS Yên Sơn	nhà 02 tầng, 12 phòng học	Đảm bảo an toàn với bão cấp 15 trở lên	1200	
		Thị Trấn	Trường THCS Thị trấn	Nhà 03 tầng, 20 phòng học	Đảm bảo an toàn với bão cấp 15 trở lên	2000	
		Đồng Quang	Trường THCS Đồng Quang	nhà 02 tầng, 14 phòng học	Đảm bảo an toàn với bão cấp 15 trở lên	1400	
		Thạch Thán	Trường Tiểu học Thạch Thán	Nhà 02 tầng, 12 phòng học	Đảm bảo an toàn với bão cấp 15 trở lên	1200	
		Ngọc Mỹ	Trường THCS Ngọc Mỹ	nhà 02 tầng, 16 phòng học	Đảm bảo an toàn với bão cấp 15 trở lên	1600	
		Nghĩa Hương	Trường Tiểu học Nghĩa Hương	Nhà 02 tầng, 18 phòng học	Đảm bảo an toàn với bão cấp 15 trở lên	1800	
		Cần Hữu	Trường THCS Cần Hữu	nhà 02 tầng, 16 phòng học	Đảm bảo an toàn với bão cấp 15 trở lên	1600	
		Ngọc Liệp	Trường THCS Ngọc Liệp	Nhà 02 tầng, 16 phòng học	Đảm bảo an toàn với bão cấp 15 trở lên	1600	

STT	Quận, huyện, thị xã	Xã, phường, thị trấn	Tên địa điểm	Mô tả quy mô, kết cấu	Đánh giá chất lượng đảm bảo sơ tán nhân dân	Số người có thể sơ tán đến	Ghi chú
		Liên Tuyết	Trường THCS Liên Tuyết	nhà 02 tầng, 8 phòng học	Đảm bảo an toàn với bảo cấp 15 trở lên	800	
		Tuyết Nghĩa	Trường THCS Tuyết Nghĩa	Nhà 02 tầng, 12 phòng học	Đảm bảo an toàn với bảo cấp 15 trở lên	1200	
		Đông Yên	Trường THCS Đông Yên	nhà 02 tầng, 18 phòng học	Đảm bảo an toàn với bảo cấp 15 trở lên	1800	
		Hoà Thạch	Trường THCS Hoà Thạch	Nhà 02 tầng, 20 phòng học	Đảm bảo an toàn với bảo cấp 15 trở lên	2000	
		Phú Cát	Trường THCS Phú Cát	Nhà 02 tầng, 16 phòng học	Đảm bảo an toàn với bảo cấp 15 trở lên	1600	
		Phú Mãn	Trường Tiểu học Phú Mãn	Nhà 02 tầng, 10 phòng học	Đảm bảo an toàn với bảo cấp 15 trở lên	1000	
		Cộng Hoà	Trường THCS Cộng Hòa	Nhà 02 tầng, 12 phòng học	Đảm bảo an toàn với bảo cấp 15 trở lên	1200	
		Tân Hoà	Trường THCS Tân Hòa	Nhà 02 tầng, 12 phòng học	Đảm bảo an toàn với bảo cấp 15 trở lên	1200	
		Tân Phú	Trường THCS Tân Phú	Nhà 02 tầng, 12 phòng học	Đảm bảo an toàn với bảo cấp 15 trở lên	1200	
		Đại Thành	Trường THCS Đại Thành	Nhà 02 tầng, 8 phòng học	Đảm bảo an toàn với bảo cấp 15 trở lên	800	
		Đông Xuân	Trường THCS Đông Xuân	Nhà 02 tầng, 12 phòng học	Đảm bảo an toàn với bảo cấp 15 trở lên	1200	
24	Đông Đa	Hàng Bột	Nhà văn hóa khu dân cư, trường tiểu học, THCS Tô Vĩnh Diện	Hệ thống nhà từ 02-04 tầng gồm nhiều phòng học, hội trường	Đảm bảo sơ tán an toàn với bảo cấp 12 trở lên	1000-1500 người	
		Kim Liên	Trường THCS Đông Đa, Trường mầm non Hoa Sữa, Nhà văn hóa khu dân cư	Hệ thống nhà từ 02-04 tầng gồm nhiều phòng học, hội trường	Đảm bảo sơ tán an toàn với bảo cấp 12 trở lên	800-1200	

STT	Quận, huyện, thị xã	Xã, phường, thị trấn	Tên địa điểm	Mô tả quy mô, kết cấu	Đánh giá chất lượng đảm bảo sơ tán nhân dân	Số người có thể sơ tán đến	Ghi chú
		Khương Thượng	Trường THCS Tam Khương, nhà văn hóa khu dân cư, trụ sở UBND Phường	Hệ thống nhà từ 02-04 tầng gồm nhiều phòng học, hội trường	Đảm bảo sơ tán án toàn với bảo cấp 12 trở lên	800-1200	
		Quang Trung	Trường THCS Quang Trung, nhà văn hóa khu dân cư	Hệ thống nhà từ 02-04 tầng gồm nhiều phòng học, hội trường	Đảm bảo sơ tán án toàn với bảo cấp 12 trở lên	500-800	
		Quốc Tử Giám	Công ty lắp máy điện nước, Viện khoa học công nghệ, nhà văn hóa khu dân cư	Hệ thống nhà từ 02-04 tầng gồm nhiều phòng học, hội trường	Đảm bảo sơ tán án toàn với bảo cấp 12 trở lên	500-700	
		Thổ Quan	Trường Trung cấp nấu ăn, trường TH La Thành, Trường mầm non Hòa My, Năng Hồng, Nhà văn hóa khu dân cư	Hệ thống nhà từ 02-04 tầng gồm nhiều phòng học, hội trường	Đảm bảo sơ tán án toàn với bảo cấp 12 trở lên	1000-1500 người	
		Phương Liên	Trường TH Phương Liên, trụ sở UBND Phường, Nhà văn hóa khu dân cư	Hệ thống nhà từ 02-04 tầng gồm nhiều phòng học, hội trường	Đảm bảo sơ tán án toàn với bảo cấp 12 trở lên	500-800 người	
		Trung Phụng	Chùa Phụng Thánh, Trường mầm non, Tiểu học, THCS Trung Phụng, Trụ sở tập đoàn Than khoáng sản, Trụ sở UBND phường, Nhà văn hóa khu dân cư	Hệ thống nhà từ 02-04 tầng gồm nhiều phòng học, hội trường	Đảm bảo sơ tán án toàn với bảo cấp 12 trở lên	1000-1500	
		Văn Miếu	Trung đoàn bảo vệ mục tiêu, Trung tâm đào tạo Bản Việt, nhà sinh hoạt cộng đồng, trường TH, THCS Lý Thường Kiệt	Hệ thống nhà từ 02-04 tầng gồm nhiều phòng học, hội trường	Đảm bảo sơ tán án toàn với bảo cấp 12 trở lên	1000-1200	

STT	Quận, huyện, thị xã	Xã, phường, thị trấn	Tên địa điểm	Mô tả quy mô, kết cấu	Đánh giá chất lượng đảm bảo sơ tán nhân dân	Số người có thể sơ tán đến	Ghi chú
		Láng Hạ	Tòa nhà 71 Nguyễn Chí Thanh, trường TH Nam Thành Công, Khách sạn Lạc vườn Thủ đô	Hệ thống nhà từ 02-04 tầng gồm nhiều phòng học, hội trường	Đảm bảo sơ tán án toàn với bão cấp 12 trở lên	1000-1500	
		Trung Liet	Trụ sở UBND phường, Nhà văn hóa khu dân cư	Hệ thống nhà từ 02-04 tầng gồm nhiều phòng học, hội trường	Đảm bảo sơ tán án toàn với bão cấp 12 trở lên	500-700	
		Cát Linh	Trụ sở nhà VH phường, trường TH, THCS Cát Linh, nhà văn hóa khu dân cư	Hệ thống nhà từ 02-04 tầng gồm nhiều phòng học, hội trường	Đảm bảo sơ tán án toàn với bão cấp 12 trở lên	800-1000	
		Thịnh Quang	Bệnh viện chăm cứu Trung ương, trường TH Thái Thịnh	Hệ thống nhà từ 02-04 tầng gồm nhiều phòng học, hội trường	Đảm bảo sơ tán án toàn với bão cấp 12 trở lên	500-800	
		Ô Chợ Dừa	Trường mầm non Mầm Xanh, trung tâm thể thao Hoàng Cầu, trụ sở Công an Phường, nhà văn hóa khu dân cư	Hệ thống nhà từ 02-04 tầng gồm nhiều phòng học, hội trường	Đảm bảo sơ tán án toàn với bão cấp 12 trở lên	800-1200	
		Văn Chương	Trụ sở công an phường, UBND phường, trường THCS Huy Văn, nhà văn hóa khu dân cư	Hệ thống nhà từ 02-04 tầng gồm nhiều phòng học, hội trường	Đảm bảo sơ tán án toàn với bão cấp 12 trở lên	500-800	
		Láng Thượng	Trụ sở UBND phường, HTX Láng Thượng, nhà văn hóa khu dân cư	Hệ thống nhà từ 02-04 tầng gồm nhiều phòng học, hội trường	Đảm bảo sơ tán án toàn với bão cấp 12 trở lên	500-600	
		Phương Mai	Trụ sở UBND phường, công an phường, nhà văn hóa khu dân cư	Hệ thống nhà từ 02-04 tầng gồm nhiều phòng học, hội trường	Đảm bảo sơ tán án toàn với bão cấp 12 trở lên	500-700	

STT	Quận, huyện, thị xã	Xã, phường, thị trấn	Tên địa điểm	Mô tả quy mô, kết cấu	Đánh giá chất lượng đảm bảo sơ tán nhân dân	Số người có thể sơ tán đến	Ghi chú
25	Hà Đông	Yên Nghĩa	Các khu đất dịch vụ	Rộng 70.000m ² đã xây dựng xong hạ tầng kỹ thuật	Đảm bảo	7.000	
			Các nhà cao tầng của nhân dân	Nhà kiên cố từ 3-5 tầng	Đảm bảo	900	
		Biên Giang	Hội trường các tổ dân phố	Nhà kiên cố	Đảm bảo	250	
			Các nhà cao tầng của nhân dân	Nhà kiên cố từ 3-5 tầng	Đảm bảo	300	
			Hội trường các tổ dân phố	Nhà kiên cố	Đảm bảo	150	
			Đông Mai	Các nhà cao tầng của nhân dân	Nhà kiên cố từ 3-5 tầng	Đảm bảo	800
		Hội trường các tổ dân phố		Nhà kiên cố	Đảm bảo	300	
		Trường tiểu học		Nhà 3 tầng	Đảm bảo	200	
		Các khu đất dịch vụ		Rộng 80.000m ² đã xây dựng xong hạ tầng kỹ thuật	Đảm bảo	8.000	
		Dương Nội	Các nhà cao tầng của nhân dân	Nhà kiên cố từ 3-5 tầng	Đảm bảo	500	
			Hội trường các tổ dân phố	Nhà kiên cố	Đảm bảo	200	
		Phú Lương	Khu đất dịch vụ Văn La	Rộng 10.000m ² đã xây dựng xong hạ tầng kỹ thuật	Đảm bảo	1.000	
			Các nhà cao tầng của nhân dân	Nhà kiên cố từ 3-5 tầng	Đảm bảo	1.200	
			Hội trường các tổ dân phố	Nhà kiên cố	Đảm bảo	300	
			Trường tiểu học	Nhà 02 tầng	Đảm bảo	300	
		Phú Lãm	Các nhà cao tầng của nhân dân	Nhà kiên cố từ 3-5 tầng	Đảm bảo	600	
			Hội trường các tổ dân phố	Nhà kiên cố	Đảm bảo	150	
			Trường cao đẳng kỹ thuật-thương mại	Nhà 03 tầng	Đảm bảo	1.200	

STT	Quận, huyện, thị xã	Xã, phường, thị trấn	Tên địa điểm	Mô tả quy mô, kết cấu	Đánh giá chất lượng đảm bảo sơ tán nhân dân	Số người có thể sơ tán đến	Ghi chú
		Hà Cầu	Nhà Văn Hoá khu Hà Trì 1	Nhà kiên cố	Đảm bảo	50	
			Hội trường HTX NN Hà Trì	Nhà kiên cố	Đảm bảo	250	
			Trường tiểu học Lê Lợi	Nhà 3 tầng	Đảm bảo	400	
			Nhà Văn Hoá khu Hà Trì 4	Nhà kiên cố	Đảm bảo	120	
			Các khu đất dịch vụ	Rộng 30.000m ² đã xây dựng xong hạ tầng kỹ thuật	Đảm bảo	3.000	
		Kiến Hưng	Khu khảo sát điện 1	Nhà kiên cố	Đảm bảo	250	
			Khu tập thể cơ giới 10	Nhà 3 tầng	Đảm bảo	100	
			Hội trường các tổ dân phố	Nhà kiên cố	Đảm bảo	200	
		Phúc La	Hội trường TDP 1, 2 và Trụ sở UBND phường Phúc La	Nhà 3 tầng	Đảm bảo	200	
			Hội trường TDP 6, 12, trụ sở UBND phường và khách sạn Bảo Nam	Nhà kiên cố	Đảm bảo	300	
			Giảng đường Học viện quân y	Nhà 5 tầng	Đảm bảo	600	
		Phú La	Hội trường HTX dịch vụ tổng hợp Văn Phú	Nhà kiên cố	Đảm bảo	400	
			Trụ sở UBND phường	Nhà 3 tầng	Đảm bảo	100	
			Hội trường HTX dịch vụ tổng hợp Văn La	Nhà kiên cố	Đảm bảo	300	
			Trạm xá Công an tỉnh Hà Tây (cũ)	Nhà 3 tầng	Đảm bảo	200	
			Toà nhà Vinaconex 21	Chung cư 23 tầng	Đảm bảo	150	
			Chi cục kiểm lâm TP Nội và Nhà ga Hà Đông	Nhà 3 tầng	Đảm bảo	500	
			Hội trường các tổ dân phố	Nhà kiên cố	Đảm bảo	200	
			Khu đất dịch vụ Văn La	Rộng 10.000m ²	Đảm bảo	1.000	

STT	Quận, huyện, thị xã	Xã, phường, thị trấn	Tên địa điểm	Mô tả quy mô, kết cấu	Đánh giá chất lượng đảm bảo sơ tán nhân dân	Số người có thể sơ tán đến	Ghi chú
			Các nhà cao tầng của nhân dân	Nhà kiên cố từ 3-5 tầng	Đảm bảo	700	
		Quang Trung	Trường tiểu học	Nhà 3 tầng	Đảm bảo	200	
			Hội trường các tổ dân phố	Nhà kiên cố	Đảm bảo	250	
			Trụ sở HTX La Khê	Nhà 3 tầng	Đảm bảo	100	
			La Khê	Khu đất làng nghề	Rộng 40.000m ² đã xây dựng xong hạ tầng kỹ thuật	Đảm bảo	4.000
		Các nhà cao tầng của nhân dân		Nhà kiên cố từ 3-5 tầng	Đảm bảo	600	
		Trường Trung học cơ sở		Nhà 3 tầng	Đảm bảo	300	
		Hội trường các tổ dân phố		Nhà kiên cố	Đảm bảo	200	
		Vạn Phúc	Hội trường TDP 6, 7	Nhà kiên cố	Đảm bảo	150	
			Hội trường TDP 14, 15	Nhà kiên cố	Đảm bảo	150	
		Quang Trung	Sân vận động Hà Đông		Đảm bảo	1.000	
			Hội trường TDP 1, Hội trường TDP 4, trụ sở UBND phường	Nhà kiên cố	Đảm bảo	150	
			Hội trường TDP 11, Hội trường TDP 15, trụ sở UBND phường	Nhà kiên cố	Đảm bảo	150	
			Hội trường các TDP: 2, 6, 7, 8 và 14	Nhà kiên cố	Đảm bảo	300	
			Hội trường các TDP: 2, 3 và 5	Nhà kiên cố	Đảm bảo	200	

STT	Quận, huyện, thị xã	Xã, phường, thị trấn	Tên địa điểm	Mô tả quy mô, kết cấu	Đánh giá chất lượng đảm bảo sơ tán nhân dân	Số người có thể sơ tán đến	Ghi chú
			Thư viện Hà Nội 2, Nhà thiếu nhi Hà Đông, Nhà văn hoá TDP 1	Nhà 3 tầng	Đảm bảo	500	
			Liên đoàn lao động Hà Tây (cũ), Nhà văn hoá TDP 2 và TDP 3	Nhà 3 tầng	Đảm bảo	850	
		Nguyễn Trãi	Toà nhà chung cư 16B Nguyễn Thái Học, Nhà văn hoá các TDP: 4, 5, 6, 7, Trường tiểu học Yết Kiêu, Khách sạn Cầu Am, Trung tâm trợ giúp pháp lý, Thư viện Hà Nội 2	Nhà cao tầng, kiên cố	Đảm bảo	2.300	
		Yết Kiêu	Di dời tại chỗ lên các nhà cao tầng trong khu	Nhà kiên cố từ 3-5 tầng	Đảm bảo	1.600	
	Hội trường nhà Văn hoá khu Mỗ Lao		Nhà kiên cố	Đảm bảo	200		
	Trụ sở HTX NN Mỗ Lao		Nhà kiên cố	Đảm bảo	200		
		Văn Quán	Di dời tại chỗ lên các nhà cao tầng trong khu	Nhà 3-5 tầng	Đảm bảo	700	
	Trường tiểu học		Nhà 3 tầng	Đảm bảo	300		
	Hội trường các tổ dân phố		Nhà kiên cố	Đảm bảo	200		
	Trụ sở UBND phường		Nhà 3 tầng	Đảm bảo	100		
	Các trường mầm non tư thục, công lập		Nhà 3 tầng	Đảm bảo	500		
26	Ba Vì	Ba Vì	Trụ sở UBND xã, các trường học, nhà văn hóa các thôn	nhà 2 tầng mái bằng BTCT và nhà cấp IV (nhà văn hóa thôn)	An toàn	560	

STT	Quận, huyện, thị xã	Xã, phường, thị trấn	Tên địa điểm	Mô tả quy mô, kết cấu	Đánh giá chất lượng đảm bảo sơ tán nhân dân	Số người có thể sơ tán đến	Ghi chú
		Minh Quang	Trụ sở UBND xã, các trường học, nhà văn hóa các thôn	nhà 2 tầng mái bằng BTCT và nhà cấp IV (nhà văn hóa thôn)	An toàn	1.200	
		Khánh Thượng	Trụ sở UBND xã, các trường học, nhà văn hóa các thôn	nhà 2 tầng mái bằng BTCT và nhà cấp IV (nhà văn hóa thôn)	An toàn	1.000	
		Vân Hòa	Trụ sở UBND xã, các trường học, nhà văn hóa các thôn	Nhà 2 tầng mái bằng BTCT và nhà cấp IV (nhà văn hóa thôn)	An toàn	1.110	
		Yên Bái	Trụ sở UBND xã, các trường học, nhà văn hóa các thôn	nhà 2 tầng mái bằng BTCT và nhà cấp IV (nhà văn hóa thôn)	An toàn	1.120	
		Tân Lĩnh	Trụ sở UBND xã, các trường học, nhà văn hóa các thôn	nhà 2 tầng mái bằng BTCT và nhà cấp IV (nhà văn hóa thôn)	An toàn	1.300	
		Ba Trại	Trụ sở UBND xã, các trường học, nhà văn hóa các thôn	nhà 2 tầng mái bằng BTCT và nhà cấp IV (nhà văn hóa thôn)	An toàn	1.000	
		Thuần Mỹ	Trụ sở UBND xã, các trường học, nhà văn hóa các thôn	nhà 2 tầng mái bằng BTCT và nhà cấp IV (nhà văn hóa thôn)	An toàn	1.000	
		Sơn Đà	Trụ sở UBND xã, các trường học, nhà văn hóa các thôn	nhà 2 tầng mái bằng BTCT và nhà cấp IV (nhà văn hóa thôn)	An toàn	1.220	
		Tông Bạt	Trụ sở UBND xã, các trường học, nhà văn hóa các thôn	nhà 2 tầng mái bằng BTCT và nhà cấp IV (nhà văn hóa thôn)	An toàn	1.350	

STT	Quận, huyện, thị xã	Xã, phường, thị trấn	Tên địa điểm	Mô tả quy mô, kết cấu	Đánh giá chất lượng đảm bảo sơ tán nhân dân	Số người có thể sơ tán đến	Ghi chú
		Thái Hòa	Trụ sở UBND xã, các trường học, nhà văn hóa các thôn	nhà 2 tầng mái bằng BTCT và nhà cấp IV (nhà văn hóa thôn)	An toàn	800	
		Phong Vân	Trụ sở UBND xã, các trường học, nhà văn hóa các thôn	nhà 2 tầng mái bằng BTCT và nhà cấp IV (nhà văn hóa thôn)	An toàn	1.220	
		Cổ Đô	Trụ sở UBND xã, các trường học, nhà văn hóa các thôn	nhà 2 tầng mái bằng BTCT và nhà cấp IV (nhà văn hóa thôn)	An toàn	1.500	
		Phú Cường	Trụ sở UBND xã, các trường học, nhà văn hóa các thôn	nhà 2 tầng mái bằng BTCT và nhà cấp IV (nhà văn hóa thôn)	An toàn	1.250	
		Tân Hồng	Trụ sở UBND xã, các trường học, nhà văn hóa các thôn	nhà 2 tầng mái bằng BTCT và nhà cấp IV (nhà văn hóa thôn)	An toàn	1.400	
		Châu Sơn	Trụ sở UBND xã, các trường học, nhà văn hóa các thôn	nhà 2 tầng mái bằng BTCT và nhà cấp IV (nhà văn hóa thôn)	An toàn	850	
		Phú Phương	Trụ sở UBND xã, các trường học, nhà văn hóa các thôn	nhà 2 tầng mái bằng BTCT và nhà cấp IV (nhà văn hóa thôn)	An toàn	1.320	
		Phú Châu	Trụ sở UBND xã, các trường học, nhà văn hóa các thôn	nhà 2 tầng mái bằng BTCT và nhà cấp IV (nhà văn hóa thôn)	An toàn	1.350	
		TT Tây Đằng	Trụ sở UBND xã, các trường học, nhà văn hóa các thôn	nhà 2 tầng mái bằng BTCT và nhà cấp IV (nhà văn hóa thôn)	An toàn	1.530	
		Chu Minh	Trụ sở UBND xã, các trường học, nhà văn hóa các thôn	nhà 2 tầng mái bằng BTCT và nhà cấp IV (nhà văn hóa thôn)	An toàn	1.050	

STT	Quận, huyện, thị xã	Xã, phường, thị trấn	Tên địa điểm	Mô tả quy mô, kết cấu	Đánh giá chất lượng đảm bảo sơ tán nhân dân	Số người có thể sơ tán đến	Ghi chú
1	UBND	Đông Quang	Trụ sở UBND xã, các trường học, nhà văn hóa các thôn	nhà 2 tầng mái bằng BTCT và nhà cấp IV (nhà văn hóa thôn)	An toàn	1.020	
		Cam Thượng	Trụ sở UBND xã, các trường học, nhà văn hóa các thôn	nhà 2 tầng mái bằng BTCT và nhà cấp IV (nhà văn hóa thôn)	An toàn	860	
		Minh Châu	Trụ sở UBND xã, các trường học, nhà văn hóa các thôn	nhà 2 tầng mái bằng BTCT và nhà cấp IV (nhà văn hóa thôn)	An toàn	1.230	
		Tiên Phong	Trụ sở UBND xã, các trường học, nhà văn hóa các thôn	nhà 2 tầng mái bằng BTCT và nhà cấp IV (nhà văn hóa thôn)	An toàn	1.200	
		Thụy An	Trụ sở UBND xã, các trường học, nhà văn hóa các thôn	nhà 2 tầng mái bằng BTCT và nhà cấp IV (nhà văn hóa thôn)	An toàn	920	
		Vật Lại	Trụ sở UBND xã, các trường học, nhà văn hóa các thôn	nhà 2 tầng mái bằng BTCT và nhà cấp IV (nhà văn hóa thôn)	An toàn	840	
		Đồng Thái	Trụ sở UBND xã, các trường học, nhà văn hóa các thôn	nhà 2 tầng mái bằng BTCT và nhà cấp IV (nhà văn hóa thôn)	An toàn	900	
		Vạn Thắng	Trụ sở UBND xã, các trường học, nhà văn hóa các thôn	nhà 2 tầng mái bằng BTCT và nhà cấp IV (nhà văn hóa thôn)	An toàn	1.260	
		Phú Đông	Trụ sở UBND xã, các trường học, nhà văn hóa các thôn	nhà 2 tầng mái bằng BTCT và nhà cấp IV (nhà văn hóa thôn)	An toàn	1.225	
		Phú Sơn	Trụ sở UBND xã, các trường học, nhà văn hóa các thôn	nhà 2 tầng mái bằng BTCT và nhà cấp IV (nhà văn hóa thôn)	An toàn	1.250	

STT	Quận, huyện, thị xã	Xã, phường, thị trấn	Tên địa điểm	Mô tả quy mô, kết cấu	Đánh giá chất lượng đảm bảo sơ tán nhân dân	Số người có thể sơ tán đến	Ghi chú
		Cẩm Lĩnh	Trụ sở UBND xã, các trường học, nhà văn hóa các thôn	nhà 2 tầng mái bằng BTCT và nhà cấp IV (nhà văn hóa thôn)	An toàn	1.250	
		Bạch Đằng	BV Hữu Nghị	40 khoa phòng, 3 phòng chuyên	đảm bảo an toàn bảo cấp 1	2361	
			CLB TT cai nghiện Thúy Ái		tốt	2040	
			Tr. TH&THCS Lương Yên	4 tầng, 12 phòng/tầng	đảm bảo an toàn bảo cấp 1	3170	
			Đền Cơ Xá		tốt	200	
			Nhà trẻ Lê Quý Đôn		tốt	300	
			UBND phường cũ	nhà 2 tầng	tốt	1376	
		Bách Khoa	UBND phường	nhà 3 tầng	đảm bảo an toàn bảo cấp 1	1200	
			ĐH Bách Khoa		tốt	3100	
		Bạch Mai	UBND phường	nhà 3 tầng	tốt	350	
			Nhà văn hóa quận	nhà 2 tầng	đảm bảo an toàn bảo cấp 1	500	
			Trường Đăng	2 tòa nhà 3 tầng	đảm bảo an toàn bảo cấp 1	2350	
		Bùi Thị Xuân	87 Triệu Việt Vương	Nhà 01 tầng	đảm bảo an toàn bảo cấp 1	200	
		Câu Dền	UBND phường	nhà 2 tầng		350	
		Đông Mác	Trường TH Đồng Nhân	nhà 3 tầng, 15 phòng/tầng	đảm bảo an toàn bảo cấp 1	450	
			NVH dân cư số 5	3 tầng 6 phòng	tốt	200	
			Trường mẫu giáo Đông Mác	3 tầng 12 phòng	đảm bảo an toàn bảo cấp 1	480	
			NVH 139 Lò Đúc	1 tầng	tốt	50	
			Hội Trường Hồng Hà 190 Lò Đúc	1 tầng	đảm bảo an toàn bảo cấp 1	150	
		Đông Nhân	Trụ sở CA. Phường, ,	5 tầng, 20 phòng	tốt	650	
			TH Trưng Trắc	4 tầng, 12 phòng/ tầng	tốt	800	
			THPT Trần Nhân Tông	2 tầng, 28 phòng	tốt	550	
			THCS Trưng Nhị,	4 tầng, 12 phòng/tầng	tốt	500	
			Trường Mầm non Việt-bun	2 tầng, 32 phòng	tốt	500	

STT	Quận, huyện, thị xã	Xã, phường, thị trấn	Tên địa điểm	Mô tả quy mô, kết cấu	Đánh giá chất lượng đảm bảo sơ tán nhân dân	Số người có thể sơ tán đến	Ghi chú
			UBND phường	3 tầng, 10 phòng, 1 hội trường	an toàn với bão cấp 15	300	
		Đồng Tâm	Trường ĐH KTQD	Hội trường 1 tầng, nhà 5 tầng, 20 phòng	an toàn với bão cấp 15	2500	
	Trường ĐH XD,		Hội trường 2 tầng, nhà 7 tầng, 35 phòng	an toàn với bão cấp 15	2000		
	Trường TH Đồng Tâm		2 khối nhà 3 tầng, 60 phòng	an toàn với bão cấp 15	1500		
	Nhà văn hóa KDC 8+9		2 tầng, 2 phòng lớn	an toàn với bão cấp 15	200		
	Lê Đại Hành		Trường THCS Văn Hồ	Nhà 3 tầng	tốt	5000	
	Minh Khai	Tầng hầm Time City	Tầng hầm các tòa nhà	an toàn với bão cấp 15	5000		
	Ngô Thị Nhậm	UBND phường	nhà 2 tầng	tốt	250		
		Trụ sở CA phường	nhà 3 tầng	tốt	320		
		Trường TH Ngô Thị Nhậm	nhà 4 tầng, 14 phòng/tầng	an toàn với bão cấp 15	2500		
	Nguyễn Du	Trường TH Tây Sơn	nhà 4 tầng, 12 phòng/tầng	an toàn với bão cấp 15	2150		
		UBND phường	nhà 2 tầng	tốt	550		
	Phạm Đình Hồ	Cung VHTT TN số 1 Tầng Bạt Hồ		tốt	500		
		NVH số 3 Hàng Chuối		an toàn với bão cấp 15	300		
		Trường TH-THCS Lê Ngọc Hân		an toàn với bão cấp 15	300		
	Phố Huế	Chùa Vua	4 gian	tốt	1500		
		Trường TH Đoàn Kết	2 khối nhà 2 tầng	tốt	1000		
		UBND phường	nhà 2 tầng	tốt	250		
		Trụ sở CA phường	nhà 3 tầng	tốt	320		
	Quỳnh Lôi	Trường TH Quỳnh Lôi	nhà 4 tầng, 14 phòng/tầng	an toàn với bão cấp 15	2500		
		UBND phường	nhà 2 tầng	tốt	300		
		Trụ sở CA phường	nhà 3 tầng	tốt	270		
	Quỳnh Mai	Trường mầm non Quỳnh Mai	nhà 3 tầng, 12 phòng/tầng	an toàn với bão cấp 15	1500		

STT	Quận, huyện, thị xã	Xã, phường, thị trấn	Tên địa điểm	Mô tả quy mô, kết cấu	Đánh giá chất lượng đảm bảo sơ tán nhân dân	Số người có thể sơ tán đến	Ghi chú		
		Thanh Lương	Trường TH Thanh Lương	nhà 4 tầng, 10 phòng/tầng	an toàn với bão cấp 15	1200			
			Trường THCS Hai Bà Trưng	nhà 4 tầng, 10 phòng/tầng	an toàn với bão cấp 15	1200			
			Trường ĐH dân lập Quản lý và công nghệ		an toàn với bão cấp 15	1500			
		Thanh Nhân	Bệnh viện Thanh Nhân		an toàn với bão cấp 15	1000			
			Trường TH Ngô Quyền	2 nhà 3 tầng	tốt	500			
			UBND phường	Nhà 3 tầng	Tốt	200			
		Trương Định	UBND phường	Nhà 2 tầng	Tốt	200			
			Vĩnh Tuy	Tầng hầm Time City	Tầng hầm các tòa nhà	an toàn với bão cấp 15	5000		
		Trường TH&THCS Vĩnh Tuy			Tốt	500			
		28	Tây Hồ	Yên Phụ	Nhà văn hóa KDC số 5	190 m ² , 2 tầng	an toàn với bão cấp 10	200	
					UBND phường	500 m ² , 5 tầng	an toàn với bão cấp 10	700	
Trường THCS An Dương	500 m ² , 4 tầng				an toàn với bão cấp 10	700			
Trường Mầm non An Dương	800 m ² , 4 tầng				an toàn với bão cấp 10	1000			
Trường THCS An Dương	1500 m ² , 4 tầng				an toàn với bão cấp 10	2000			
Nhật Tân	Đình Nhật Tân (số 401 Âu Cơ)			500 m ² , 1 tầng	an toàn với bão cấp 10	800			
	NSH 2A-Ngõ 668 Lạc Long Quân			100 m ² , 2 tầng	an toàn với bão cấp 10	200			
	Trường Mầm non Quảng An			800 m ² , 2 tầng	an toàn với bão cấp 10				
	Trường Tiểu học Nhật Tân			1500 m ² , 3 tầng	an toàn với bão cấp 10				
	Trường THCS Nhật Tân			1500 m ² , 3 tầng	an toàn với bão cấp 10				
Quảng An	Trường THCS Quảng An			1000 m ² , 3 tầng	an toàn với bão cấp 8	800			
	Hội trường Nghi Tàm			150 m ² , 1 tầng	an toàn với bão cấp 8	150			
	NSH KDC số 1			80 m ² , 3 tầng	an toàn với bão cấp 8	150			
	NSH KDC số 4-6			150 m ² , 2 tầng	an toàn với bão cấp 8	200			
	NSH KDC số 8			120 m ² , 2 tầng	an toàn với bão cấp 8	200			

STT	Quận, huyện, thị xã	Xã, phường, thị trấn	Tên địa điểm	Mô tả quy mô, kết cấu	Đánh giá chất lượng đảm bảo sơ tán nhân dân	Số người có thể sơ tán đến	Ghi chú
		Tứ Liên	Đình Tứ Liên	2410 m ² , 1 tầng	an toàn với bão cấp 10	1000	
			Chùa Tứ Liên	5655 m ² , 1 tầng	an toàn với bão cấp 10	1900	
			Nhà văn hóa KDC số 4	300 m ² , 2 tầng	an toàn với bão cấp 10	400	
			Mầm non Tứ Liên	1000 m ² , 4 tầng	an toàn với bão cấp 10		
		Xuân La	Nhà sinh hoạt KDC 1B	1100 m ² , 1 tầng	an toàn với bão cấp 10	1300	
			Nhà văn hóa cụm 2	160 m ² , 2 tầng	an toàn với bão cấp 10	500	
			Mầm non Xuân La	800 m ² , 4 tầng	an toàn với bão cấp 10		
			Tiểu học Xuân La	1500 m ² , 4 tầng	an toàn với bão cấp 10		
		Phú Thượng	THCS Xuân La	1500 m ² , 4 tầng	an toàn với bão cấp 10		
			Nhà hợp KDC số 1, nhà trẻ cụm 1	120 m ² , 2 tầng	an toàn với bão cấp 10	100	
			Nhà hợp KDC số 7A, KDC số 9; NSH KDC số 8	600 m ² , 2 tầng	an toàn với bão cấp 10	200	
			Mầm non Phú Thượng	800 m ² , 3 tầng	an toàn với bão cấp 10	100	
			THCS Phú Thượng	1500 m ² , 4 tầng	an toàn với bão cấp 10	100	
		Thụy Khê	Tiểu học Phú Thượng	1000 m ² , 4 tầng	an toàn với bão cấp 10		
			Mầm non Chu Văn An	1500 m ² , 3 tầng	an toàn với bão cấp 10	1000	
			Tiểu học Chu Văn An	1500 m ² , 4 tầng	an toàn với bão cấp 10		
		Bưởi	THCS Chu Văn An	800 m ² , 4 tầng	an toàn với bão cấp 10		
			Mầm non Minh Minh, Tiểu học, THCS Đông Thái	500 m ² , 3 tầng	an toàn với bão cấp 10	500	
Tiểu học Đông Thái	1000 m ² , 4 tầng		an toàn với bão cấp 10				
			THCS Đông Thái-218 Lạc Long Quân	1500 m ² , 4 tầng	an toàn với bão cấp 10		

STT	Quận, huyện, thị xã	Xã, phường, thị trấn	Tên địa điểm	Mô tả quy mô, kết cấu	Đánh giá chất lượng đảm bảo sơ tán nhân dân	Số người có thể sơ tán đến	Ghi chú
29	Hoàng Mai	Mai Động	Trường MN Mai Động	Bê tông cốt thép	Đảm bảo	300	
			Trường Tiểu học Mai Động	Bê tông cốt thép	Đảm bảo	300	
			Trường TH cơ sở Mai Động	Bê tông cốt thép	Đảm bảo	400	
		Đại Kim	Nhà văn hóa tổ 11	Bê tông cốt thép	Đảm bảo	50	
			Nhà văn hóa tổ 25a	Bê tông cốt thép	Đảm bảo	50	
			Nhà văn hóa tổ 27a	Bê tông cốt thép	Đảm bảo	50	
			Nhà văn hóa tổ 32	Bê tông cốt thép	Đảm bảo	50	
		Hoàng Liệt	Khu đô thị thuộc Bán đảo Linh Đàm thuộc Nơ 7+8+9	Bê tông cốt thép	Đảm bảo	500	
			Trường THCS Hoàng Liệt	Bê tông cốt thép	Đảm bảo	300	
			KẾT Pháp Văn Tử Hiệp	Bê tông cốt thép	Đảm bảo	500	
			Trường PTTH Việt Nam-Ba Lan	Bê tông cốt thép	Đảm bảo	400	
		Trần Phú	Tổ dân số 15, 16, 18, 19	Bê tông cốt thép	Đảm bảo	300	
		Lĩnh Nam	Tổ dân số 1, 2, 3, 9, 10, 11, 21, 23, 20, 18, 19	Bê tông cốt thép	Đảm bảo	1.200	
		Vĩnh Hưng	Trường THCS Vĩnh Hưng	Bê tông cốt thép	Đảm bảo	300	
			Đình Tân Khai	Nhà gỗ kiên cố	Đảm bảo	150	
		Thanh Trì	Nhà VH KDC Đại Đồng	Bê tông cốt thép	Đảm bảo	100	
			Tổ dân số 4,5,6			200	
Giáp Bát	Trường PTCS Giáp Bát	Bê tông cốt thép	Đảm bảo	120			
Tương Mai	Trường Mầm non 10-10	Bê tông cốt thép	Đảm bảo	150			
	Trường Mẫu giáo Tương Mai	Bê tông cốt thép	Đảm bảo	150			
	Trường Tiểu học Tân Định	Bê tông cốt thép	Đảm bảo	200			
	Trường THCS Tân Định	Bê tông cốt thép	Đảm bảo	250			

STT	Quận, huyện, thị xã	Xã, phường, thị trấn	Tên địa điểm	Mô tả quy mô, kết cấu	Đánh giá chất lượng đảm bảo sơ tán nhân dân	Số người có thể sơ tán đến	Ghi chú
		Thịnh Liệt	Nhà Văn hóa phường	Bê tông cốt thép	Đảm bảo	200	
			Trường THCS Thịnh Liệt	Bê tông cốt thép	Đảm bảo	150	
		Tân Mai	Khu thể chất Trường tiểu học Tân Mai	Bê tông cốt thép	Đảm bảo	100	
			Trường THCS Tân Mai	Bê tông cốt thép	Đảm bảo	300	
			Tòa nhà LICOGI 19	Bê tông cốt thép	Đảm bảo	800	
		Hoàng Văn Thụ	Trường THCS Hoàng Văn Thụ	Bê tông cốt thép	Đảm bảo	150	
			Trường mầm non HVT	Bê tông cốt thép	Đảm bảo	50	
			Nhà văn hóa phường	Bê tông cốt thép	Đảm bảo	80	
		Định Công	Trường THCS Định Công	Bê tông cốt thép	Đảm bảo	120	
			Trường MN Định Công	Bê tông cốt thép	Đảm bảo	60	
			Nhà văn hóa phường	Bê tông cốt thép	Đảm bảo	100	
		Yên Sở	Nhà Văn hóa phường	Bê tông cốt thép	Đảm bảo	200	
			Trường THCS Yên Sở	Bê tông cốt thép	Đảm bảo	150	
			Trường Mầm non Yên Sở	Bê tông cốt thép	Đảm bảo	50	
		30	Sóc Sơn	Trung Giã	Thôn Phong Mỹ, thôn Bình An	Nhà văn hóa thôn, 1 tầng xây kiên cố và nhà dân	Đảm bảo sơ tán an toàn với bão cấp 15 trở lên
Tân Hưng	Khu đất đỏ thôn Đạo Thượng			Nhà văn hóa thôn, 1 tầng xây kiên cố và nhà dân	Đảm bảo sơ tán an toàn với bão cấp 15 trở lên	7.000	
Bắc Phú	Xóm Xon Tịnh, Xóm Tiến Lộc			Nhà văn hóa thôn, 1 tầng xây kiên cố và nhà dân	Đảm bảo sơ tán an toàn với bão cấp 15 trở lên	10.000	
Việt Long	Thôn Lương Phúc, Thôn Tăng Long			Nhà văn hóa thôn, 1 tầng xây kiên cố và nhà dân	Đảm bảo sơ tán an toàn với bão cấp 15 trở lên	1.500	
Xuân Giang	Thôn Đan Tảo			Nhà văn hóa thôn, 1 tầng xây kiên cố và nhà dân	Đảm bảo sơ tán an toàn với bão cấp 15 trở lên	4.500	
Đức Hòa	Thôn Thanh Huệ, Thôn Thượng			Nhà văn hóa thôn, 1 tầng xây kiên cố và nhà dân	Đảm bảo sơ tán an toàn với bão cấp 15 trở lên	2.500	
Kim Lũ	Thôn Xuân Dương, Xóm Kim Trung			Nhà văn hóa thôn, 1 tầng xây kiên cố và nhà dân	Đảm bảo sơ tán an toàn với bão cấp 15 trở lên	1.000	

STT	Quận, huyện, thị xã	Xã, phường, thị trấn	Tên địa điểm	Mô tả quy mô, kết cấu	Đánh giá chất lượng đảm bảo sơ tán nhân dân	Số người có thể sơ tán đến	Ghi chú
		Xuân Thu	Thôn Thanh Thủy, Thôn Đông	Nhà văn hóa thôn, 1 tầng xây kiên cố và nhà dân	Đảm bảo sơ tán an toàn với bão cấp 15 trở lên	4.000	
		Đông Xuân	Thôn Đông thủy, Thôn Thượng	Nhà văn hóa thôn, 1 tầng xây kiên cố và nhà dân	Đảm bảo sơ tán an toàn với bão cấp 15 trở lên	4.500	
		Bắc Sơn	Thôn Lai Sơn, Đồ Tân, Đa Hội	Nhà văn hóa thôn, 1 tầng xây kiên cố và nhà dân	Đảm bảo sơ tán an toàn với bão cấp 15 trở lên	1.500	
		Phù Lỗ	Thôn Bắc Giã, khu Tây Đoài	Nhà văn hóa thôn, 1 tầng xây kiên cố và nhà dân	Đảm bảo sơ tán an toàn với bão cấp 15 trở lên	1.000	
		Phú Minh	Thôn Thắng Lợi, Khu 1, Khu 2	Nhà văn hóa thôn, 1 tầng xây kiên cố và nhà dân	Đảm bảo sơ tán an toàn với bão cấp 15 trở lên	5.500	
		Phú Cường	Thôn Hương Gia, Thuy Hương	Nhà văn hóa thôn, 1 tầng xây kiên cố và nhà dân	Đảm bảo sơ tán an toàn với bão cấp 15 trở lên	4.500	

STT	Quận, huyện, thị xã	Xã, phường, thị trấn	Lương thực, thực phẩm						Nhiên liệu				Vật liệu							Hàng hóa khác							
			Mỹ tôm (thùng)	Gạo (tấn)	Nước uống (thùng)	Thịt hộp (hộp)	Lương khô (thùng)	Bánh mì (cái)	Sữa (hộp)	Xăng (lít)	Dầu hỏa (lít)	Dầu Diesel (lít)	Nến (cây)	Tôn lợp (tấm)	Ngói (viên)	Gạch (viên)	Cát (m3)	Đá 1x2 (m3)	Xi măng (tấn)	Đất (m3)	Bạt nhựa (m2)	Bao cát (bao)	Thuốc khử trùng (chai)	Màn (cái)	Phèn chua (kg)		
		Kim Lũ	1.777	15,2	5.130	15.362	713		50	50	20	7.695				60											
		Xuân Thu	7.480	64	21.600	64.680	3.000		50	50	20	32.400				60											
		Đông Xuân	7.742	66,24	22.356	66.944	3.105		50	50	20	33.534				60											
		Bắc Sơn	2.749	23,52	7.938	23.770	1.103		50	50	20	11.907				60											
		Nam Sơn							50	50	20					60											
		Hồng Kỳ							50	50	20					50											
		Tân Minh							50	50	20					50											
		Phù Linh							50	50	20					50											
		Tiên Dược							50	50	20					50											
		Phù Lỗ	1.573	13,456	4.541	13.599	631		50	50	20	6.812				50											
		Phú Minh	9.537	81,6	27.540	82.467	3.825		50	50	20	41.310				50											
		Phú Cường	8.228	70,4	23.760	71.148	3.300		50	50	20	35.640				50											
		Thanh Xuân							50	50	20					50											
		Tân Dân							50	50	20					50											
		Minh Trí							50	50	20					50											
		Minh Phú							50	50	20					50											
		Hiển Ninh							50	50	20					50											
		Quảng Tiến							50	50	20					50											
		Mái Đình							50	50	20					50											
		Tổng	2.262.526	49.258	4.854.775	1.319.771	1.338.926	48.860	1.659.620	771.155	436.462	542.059	1.740.450	1.249.430	4.500	3.638.611	698.003	304.223	3.834	9.998	1.190	7.640	6.664	492			

STT	Quận, huyện, thị xã	Lực lượng														
		Quân sự	Công an	Y tế	Thanh niên tình nguyện	Doanh nghiệp huy động	Hội chữ thập đỏ	Dân quân	Hội phụ nữ	LL xung kích	Hội nông dân, đoàn thể khác	Thành viên Ban chỉ đạo	Cán bộ công nhân viên chức	LL tuần tra canh gác đê	Giao thông hỏa tặc	Lực lượng khác
	Mỹ Đình II	100	100	5	100		100									
	Trung Văn	100	100	5	100		100									
	Cầu Diễn	100	100	5	100		100									
3	Bắc Từ Liêm	2.079	556	172	310	0	100									
	<i>Cấp tỉnh</i>	<i>550</i>														
	<i>Cấp huyện</i>	<i>653</i>	<i>276</i>	<i>94</i>	<i>50</i>		<i>5</i>									
	<i>Cấp xã</i>	<i>876</i>	<i>280</i>	<i>78</i>	<i>260</i>	<i>0</i>	<i>95</i>									
	Thượng Cát	106	19	6	20		5									
	Liên Mạc	154	17	6	20		8									
	Thụy Phương	88	20	6	20		5									
	Đông Ngạc	78	20	6	20		5									
	Đức Thắng	50	17	6	20		5									
	Xuân Đình	50	26	6	20		6									
	Xuân Tảo	50	17	6	20		5									
	Cổ Nhuế 1	50	26	6	20		10									
	Cổ Nhuế 2	50	26	6	20		10									
	Phú Diễn	50	25	6	20		8									
	Phúc Diễn	50	25	6	20		8									
	Minh Khai	50	23	6	20		10									
	Tây Tựu	50	19	6	20		10									
4	Thanh Oai	4.138	460	278	1.920	643	539			2.048	2.005					522
	<i>Cấp tỉnh</i>															
	<i>Cấp huyện</i>	<i>750</i>	<i>60</i>	<i>130</i>	<i>200</i>	<i>200</i>	<i>225</i>			<i>624</i>	<i>1.005</i>					<i>261</i>
	<i>Cấp xã</i>	<i>3.388</i>	<i>400</i>	<i>148</i>	<i>1.720</i>	<i>443</i>	<i>314</i>			<i>1.424</i>	<i>1.000</i>					<i>261</i>
	Cao Viên	150	31	9	200	0	0			424						
	Thanh Cao	88	18	3	150	0	20			50						
	Bích Hòa	200	20	15	200	100	30			50						

STT	Quận, huyện, thị xã	Lực lượng														
		Quân sự	Công an	Y tế	Thanh niên tình nguyện	Doanh nghiệp huy động	Hội chữ thập đỏ	Dân quân	Hội phụ nữ	LL xung kích	Hội nông dân, đoàn thể khác	Thành viên Ban chỉ đạo	Cán bộ công nhân viên chức	LL tuần tra canh gác đê	Giao thông hỏa tặc	Lực lượng khác
	Hoàng Diệu		5	3	130											
	Văn Võ		7	3	120											
	Phú Nam An		10	3	163											
	Hòa Chính		8	3	140											
8	Ứng Hòa	100	340	320	1.550	400	10	880	880							
	<i>Cấp tỉnh</i>															
	<i>Cấp huyện</i>	100	50	30	100	200	10	10	10							
	<i>Cấp xã</i>		290	290	1.450	200		870	870							
	Viên An		10	10	50			30	30							
	Viên Nội		10	10	50			30	30							
	Cao Thành		10	10	50			30	30							
	Sơn Công		10	10	50			30	30							
	Đồng Tiến		10	10	50			30	30							
	TT Văn Đình		10	10	50	50		30	30							
	Vạn Thái		10	10	50	20		30	30							
	Hòa Xá		10	10	50	20		30	30							
	Hòa Nam		10	10	50	50		30	30							
	Hòa Phú		10	10	50			30	30							
	Phù Lưu		10	10	50			30	30							
	Lưu Hoàng		10	10	50			30	30							
	Đội Bình		10	10	50			30	30							
	Hồng Quang		10	10	50			30	30							
	Hoa Sơn		10	10	50			30	30							
	Quảng Phú Cầu		10	10	50	30		30	30							
	Trường Thịnh		10	10	50			30	30							
	Liên Bạt		10	10	50	10		30	30							

STT	Quận, huyện, thị xã	Lực lượng														
		Quân sự	Công an	Y tế	Thanh niên tình nguyện	Doanh nghiệp huy động	Hội chữ thập đỏ	Dân quân	Hội phụ nữ	LL xung kích	Hội nông dân, đoàn thể khác	Thành viên Ban chỉ đạo	Cán bộ công nhân viên chức	LL tuần tra canh gác đê	Giao thông hỏa tốc	Lực lượng khác
	Tào Dương Văn		10	10	50				30		30					
	Phuong Tú		10	10	50				30		30					
	Trung Tú		10	10	50				30		30					
	Đồng Tân		10	10	50				30		30					
	Minh Đức		10	10	50	20			30		30					
	Hòa Lâm		10	10	50				30		30					
	Trầm Lộ		10	10	50				30		30					
	Đại Hùng		10	10	50				30		30					
	Đại Cường		10	10	50				30		30					
	Kim Đường		10	10	50				30		30					
	Đồng Lễ		10	10	50				30		30					
9	Đồng Anh	1.430	540	320	1.200			32	3.778							
	<i>Cấp tỉnh</i>															
	<i>Cấp huyện</i>	1.430	300	200				4	3.778							
	<i>Cấp xã</i>		240	120	1.200			28								
10	Già Lâm	2.800	200	100	1.200					6.380						
	<i>Cấp tỉnh</i>															
	<i>Cấp huyện</i>	2.800	200	100	1.200											
	<i>Cấp xã</i>									6.380						
	Yên Thường									400						
	Yên Viên									300						
	Đình Xuyên									200						
	Dương Hà									200						
	TT Yên Viên									200						
	Phù Đồng									600						
	Trung Mẫu									200						

STT	Quận, huyện, thị xã	Lực lượng														
		Quân sự	Công an	Y tế	Thanh niên tình nguyện	Doanh nghiệp huy động	Hội chữ thập đỏ	Dân quân	Hội phụ nữ	LL xung kích	Hội nông dân, đoàn thể khác	Thành viên Ban chỉ đạo	Cán bộ công nhân viên chức	LL tuần tra canh gác đê	Giao thông hỏa tặc	Lực lượng khác
	Ninh Hiệp									400						
	Cổ Bi									260						
	Đặng Xá									400						
	Dương Xá									300						
	Phú Thị									400						
	TT Trâu Quỳ									360						
	Kim Sơn									400						
	Lệ Chi									600						
	Dương Quang									200						
	Đông Dư									200						
	Kim Lan															
	Đa Tồn									360						
	Kiều Ky									200						
	Văn Đức															
	Bát Tràng									200						
11	Thường Tín	625	490	148	630					1.800		850	356	20		
	<i>Cấp tỉnh</i>	285	5		80							250	8			
	<i>Cấp huyện</i>	40	185	80	250					100		120		20		
	<i>Cấp xã</i>	300	300	68	300					1.700		480	348			
	Chương Dương	10	10	4	10					100		15	24			
	Dũng Tiến	10	10	4	10					100		15	12			
	Duyên Thái	10	10		10							20				
	Hà Hồi	10	10		10							14				
	Hiển Giang	10	10	4	10					100		15	24			
	Hoà Bình	10	10	4	10					100		15	12			
	Hồng Vân	10	10	4	10					100		15	36			
	Khánh Hà	10	10	4	10					100		15	24			

STT	Quận, huyện, thị xã	Lực lượng															
		Quân sự	Công an	Y tế	Thanh niên tình nguyện	Doanh nghiệp huy động	Hội chữ thập đỏ	Dân quân	Hội phụ nữ	LL xung kích	Hội nông dân, đoàn thể khác	Thành viên Ban chỉ đạo	Cán bộ công nhân viên chức	LL tuần tra canh gác đê	Giao thông hỏa tốc	Lực lượng khác	
	Lê Lợi	10	10	4	10					100			15	24			
	Liên Phương	10	10		10								20				
	Minh Cường	10	10		10								15	18			
	Nghiêm Xuyên	10	10	4	10					100			14	12			
	Nguyễn Trãi	10	10	4	10					100			21	12			
	Nhị Khê	10	10		10								14				
	Ninh Sở	10	10	4	10					100			15	36			
	Quất Động	10	10		10								14				
	Tân Minh	10	10	4	10					100			21	24			
	Thăng Lợi	10	10		10								14				
	Thị Trấn	20	20		20								41				
	Thống Nhất	10	10	4	10					100			15	36			
	Thư Phú	10	10	4	10					100			15	12			
	Tiền Phong	10	10	4	10					100			15	12			
	Tô Hiệu	10	10		10								14				
	Tự Nhiên	10	10	4	10					100			15	12			
	Văn Bình	10	10		10								20				
	Vạn Điểm	10	10	4	10					100			15	12			
	Văn Phú	10	10	4	10					100			15	6			
	Vân Tảo	10	10		10								14				
	Vân Tự	10	10		10								14				
12	Đan Phượng	50	50	38	37	50			107	970		243	40			32	
	<i>Cấp tỉnh</i>																
	<i>Cấp huyện</i>	50	50	20	5	50			107	100		43	40				
	<i>Cấp xã</i>			18	32					870		200				32	
	Tân Hội			2	2					100		15				2	
	Liên Hồng			1	2					50		15				2	

STT	Quận, huyện, thị xã	Lực lượng														
		Quân sự	Công an	Y tế	Thanh niên tình nguyện	Doanh nghiệp huy động	Hội chữ thập đỏ	Dân quân	Hội phụ nữ	LL xung kích	Hội nông dân, đoàn thể khác	Thành viên Ban chỉ đạo	Cán bộ công nhân viên chức	LL tuần tra canh gác đê	Giao thông hỏa tót	Lực lượng khác
	Hạ Mỗ			1	2					50		10				2
	Thượng Mỗ			1	2					50		10				2
	Hồng Hà			1	2					50		15				2
	Đan Phượng			1	2					50		10				2
	Thọ Xuân			1	2					50		10				2
	Đông Tháp			1	2					50		10				2
	Liên Hà			1	2					50		15				2
	Thị trấn Phùng			1	2					20		10				2
	Thọ An			1	2					50		10				2
	Phượng Đình			1	2					50		10				2
	Sông Phượng			1	2					50		10				2
	Trung Châu			1	2					50		20				2
	Tân Lập			2	2					100		15				2
	Liên Trung			1	2					50		15				2
13	Thanh Trì	770	340	210						90		2.650	700			
	<i>Cấp tỉnh</i>															
	<i>Cấp huyện</i>	450	100	50						10		120	100			
	<i>Cấp xã</i>	320	240	160						80		2.530	600			
	TT Văn Điển	20	15	10						5		150	30			
	Tân Triều	20	15	10						5		150	30			
	Thành Liệt	20	15	10						5		150	30			
	Hữu Hòa	20	15	10						5		150	50			
	Tả Thanh Oai	20	15	10						5		150	50			
	Tam Hiệp	20	15	10						5		150	30			
	Tứ Hiệp	20	15	10						5		186	30			
	Ngũ Hiệp	20	15	10						5		186	30			
	Đông Mỹ	20	15	10						5		186	30			

STT	Quận, huyện, thị xã	Lực lượng													
		Quân sự	Công an	Y tế	Thanh niên tình nguyện	Doanh nghiệp huy động	Hội chữ thập đỏ	Dân quân	Hội phụ nữ	LL xung kích	Hội nông dân, đoàn thể khác	Thành viên Ban chỉ đạo	Cán bộ công nhân viên chức	LL tuần tra canh gác đê	Giao thông hỏa tốc
	Liên Ninh	20	15	10			5			150		30			
	Ngọc Hồi	20	15	10			5			150		30			
	Đại Áng	20	15	10			5			150		50			
	Vĩnh Quỳnh	20	15	10			5			150		30			
	Yên Mỹ	20	15	10			5			150		50			
	Duyên Hà	20	15	10			5			154		50			
	Vạn Phúc	20	15	10			5			168		50			
14	Long Biên	1.040	202	35	50					5.950				375	
	<i>Cấp tỉnh</i>														
	<i>Cấp huyện</i>	1.040													
	<i>Cấp xã</i>		202	35	50					5.950				375	
	Bồ Đề		10	2						400				40	
	Cự Khối		10	2						300				20	
	Đức Giang		25	2	20					500				20	
	Gia Thụy		20	2						400					
	Giang Biên		5	5	30					400				40	
	Long Biên		10	2						450				60	
	Ngọc Lâm		10	2						500				18	
	Ngọc Thụy		20	2						600				60	
	Phúc Đồng		10	6						400					
	Phúc Lợi		10	2						400				54	
	Sài Đồng		20	2						300					
	Việt Hưng		20	2						400					
	Thạch Bàn		10	2						400				21	
	Thượng Thanh		22	2						500				42	

STT	Quận, huyện, thị xã	Lực lượng														
		Quân sự	Công an	Y tế	Thanh niên tình nguyện	Doanh nghiệp huy động	Hội chữ thập đỏ	Dân quân	Hội phụ nữ	LL xung kích	Hội nông dân, đoàn thể khác	Thành viên Ban chỉ đạo	Cán bộ công nhân viên chức	LL tuần tra canh gác đê	Giao thông hỏa tốc	Lực lượng khác
15	Thanh Xuân	636	300	107	526											
	<i>Cấp tỉnh</i>															
	<i>Cấp huyện</i>	20	215	45	280											
	<i>Cấp xã</i>	616	85	62	246											
	Phương Liệt	56	8	5	23											
	Khuong Mai	56	7	5	24											
	Khuong Đình	56	7	6	21											
	Hạ Đình	56	8	5	23											
	Thượng Đình	56	8	6	21											
	Kim Giang	56	7	7	21											
	Thanh Xuân Bắc	56	9	6	23											
	Thanh Xuân Nam	56	7	5	23											
	Thanh Xuân Trung	56	7	6	21											
	Khuong Trung	56	8	6	22											
	Nhân Chính	56	9	5	24											
16	Phú Xuyên	264	374	240	2.805	50	31	2.389	190							
	<i>Cấp tỉnh</i>															
	<i>Cấp huyện</i>	40	150	20	5	50	3		4							
	<i>Cấp xã</i>	224	224	220	2.800		28	2.389	186							
	Nam Phong	5	5	5	100		1	50	4							
	Văn Nhân	7	7	8	100		1	84	5							
	Thụy Phú	5	5	7	100		1	45	4							
	Hồng Thái	5	5	7	100		1	45	4							
	Sơn Hà	5	5	6	100		1	45	4							
	Nam Triều	4	4	6	100		1	30	3							
	Phúc Tiến	8	8	10	100		1	75	6							
	Phú Yên	7	7	8	100		1	80	5							

STT	Quận, huyện, thị xã	Lực lượng														
		Quân sự	Công an	Y tế	Thanh niên tình nguyện	Doanh nghiệp huy động	Hội chữ thập đỏ	Dân quân	Hội phụ nữ	LL xung kích	Hội nông dân, đoàn thể khác	Thành viên Ban chỉ đạo	Cán bộ công nhân viên chức	LL tuần tra canh gác đê	Giao thông hỏa tốc	Lực lượng khác
	Quán Thánh	20	30	10	50		40									
18	Hoàn Kiếm		132	44	120			399								
	<i>Cấp tỉnh</i>															
	<i>Cấp huyện</i>															
	<i>Cấp xã</i>		132	44	120			399								
	Hàng Bò		0	0	10			0								
	Hàng Bài		10	3				30								
	Hàng Đào		10	3				30								
	Hàng Gai		20	3				30								
	Hàng Mã		10	3	15			30								
	Hàng Trống		0	0	15			20								
	Hàng Buồm		8	5				24								
	Hàng Bạc		8	3	10			25								
	Hàng Bông		10	3	10			25								
	Cửa Đông		10	3	15			20								
	Cửa Nam		0	0				0								
	Phúc Tân		6	4	10			15								
	Chương Dương		20	4	10			20								
	Lý Thái Tổ		0	0				23								
	Trần Hưng Đạo		10	3	15			30								
	Phan Chu Trinh		10	3	10			30								
	Tràng Tiền		0	4				24								
	Đồng Xuân		0					23								
19	Phúc Thọ	1.028	450							300						
	<i>Cấp tỉnh</i>	388														
	<i>Cấp huyện</i>	640	450													
	<i>Cấp xã</i>									300						

STT	Quận, huyện, thị xã	Lực lượng														
		Quân sự	Công an	Y tế	Thanh niên tình nguyện	Doanh nghiệp huy động	Hội chữ thập đỏ	Dân quân	Hội phụ nữ	LL xung kích	Hội nông dân, đoàn thể khác	Thành viên Ban chỉ đạo	Cán bộ công nhân viên chức	LL tuần tra canh gác đê	Giao thông hỏa tốc	Lực lượng khác
	Tân Xã	80	15	10	200	25										
	Hạ Bằng	90	20	12	170	25										
22	Mỹ Đức									2.300						
	<i>Cấp tỉnh</i>															
	<i>Cấp huyện</i>									100						
	<i>Cấp xã</i>									2.200						
	Đồng Tâm									100						
	Thượng Lâm									100						
	Tuy Lai									100						
	Phúc Lâm									100						
	Bột Xuyên									100						
	Mỹ Thành									100						
	An Mỹ									100						
	Hồng Sơn									100						
	Lê Thanh									100						
	Xuy Xá									100						
	Phùng Xá									100						
	Phù Lưu Tế									100						
	TT Đại Nghĩa									100						
	Đại Hưng									100						
	Vạn Kim									100						
	Độc Tín									100						
	Hương Sơn									100						
	Hùng Tiến									100						
	An Tiến									100						
	Hợp Tiến									100						
	Hợp Thành									100						

STT	Quận, huyện, thị xã	Lực lượng													
		Quân sự	Công an	Y tế	Thanh niên tình nguyện	Doanh nghiệp huy động	Hội chữ thập đỏ	Dân quân	Hội phụ nữ	LL xung kích	Hội nông dân, đoàn thể khác	Thành viên Ban chỉ đạo	Cán bộ công nhân viên chức	LL tuần tra canh gác đê	Giao thông hỏa tốc
	An Phú								100						
23	Quốc Oai	238	399	210	1.523	20	26	1.680	47						
	<i>Cấp tỉnh</i>														
	<i>Cấp huyện</i>	238	100	50	100	20	5		5						
	<i>Cấp xã</i>		299	160	1.423		21	1.680	42						
	Sài Sơn		14	16	93		1	80	2						
	Phượng Cách		14	7	100		1	80	2						
	Yên Sơn		11	6	50		1	80	2						
	Thị Trấn		16	7	50		1	80	2						
	Đồng Quang		12	12	50		1	80	2						
	Thạch Thán		14	6	50		1	80	2						
	Ngọc Mỹ		9	8	50		1	80	2						
	Nghĩa Hương		11	8	60		1	80	2						
	Cần Hữu		15	8	50		1	80	2						
	Ngọc Liệp		14	6	120		1	80	2						
	Liệp Tuyết		10	8	50		1	80	2						
	Tuyết Nghĩa		19	5	100		1	80	2						
	Đồng Yên		19	9	100		1	80	2						
	Hoà Thạch		16	11	50		1	80	2						
	Phú Cát		22	6	100		1	80	2						
	Phú Mãn		11	5	50		1	80	2						
	Cộng Hoà		15	7	50		1	80	2						
	Tân Hoà		14	7	50		1	80	2						
	Tân Phú		10	5	50		1	80	2						
	Đại Thành		9	7	70		1	80	2						
	Đồng Xuân		24	6	80		1	80	2						

STT	Quận, huyện, thị xã	Lực lượng														
		Quân sự	Công an	Y tế	Thanh niên tình nguyện	Doanh nghiệp huy động	Hội chữ thập đỏ	Dân quân	Hội phụ nữ	LL xung kích	Hội nông dân, đoàn thể khác	Thành viên Ban chỉ đạo	Cán bộ công nhân viên chức	LL tuần tra canh gác đê	Giao thông hỏa tốc	Lực lượng khác
24	Đông Đa	1.208	585	240	465	650	77									
	<i>Cấp tỉnh</i>															
	<i>Cấp huyện</i>	788	135	114	150	500	35									
	<i>Cấp xã</i>	420	450	126	315	150	42									
	21 phường	420	450	126	315	150	42									
25	Hà Đông	290	230	95	1.680	1.810	10			1.720	950			68	3.670	
	<i>Cấp tỉnh</i>															
	<i>Cấp huyện</i>	120	60	10	300	200	10			100	100			34	1.000	
	<i>Cấp xã</i>	170	170	85	1.380	1.610				1.620	850			34	2.670	
	Yên Nghĩa	10	10	5	100	100				100	50			2	300	
	Biên Giang	10	10	5	100	100				100	50			2	300	
	Đồng Mai	10	10	5	100	100				100	50			2	300	
	Dương Nội	10	10	5	100	100				100	50			2	200	
	Phú Lương	10	10	5	100	100				100	50			2	200	
	Phú Lâm	10	10	5	100	100				100	50			2	200	
	Hà Cầu	10	10	5	80	100				100	50			2	150	
	Kiến Hưng	10	10	5	80	100				100	50			2	150	
	Phúc La	10	10	5	80	100				100	50			2	150	
	Phủ La	10	10	5	70	100				100	50			2	100	
	La Khê	10	10	5	70	100				100	50			2	100	
	Vạn Phúc	10	10	5	70	100				100	50			2	100	
	Quang Trung	10	10	5	70	90				90	50			2	90	
	Nguyễn Trãi	10	10	5	70	90				90	50			2	90	
	Mộ Lao	10	10	5	70	90				90	50			2	90	
	Vân Quán	10	10	5	70	90				90	50			2	90	
	Yết Kiêu	10	10	5	50	50				60	50			2	60	

STT	Quận, huyện, thị xã	Lực lượng														
		Quân sự	Công an	Y tế	Thanh niên tình nguyện	Doanh nghiệp huy động	Hội chữ thập đỏ	Dân quân	Hội phụ nữ	LL xung kích	Hội nông dân, đoàn thể khác	Thành viên Ban chỉ đạo	Cán bộ công nhân viên chức	LL tuần tra canh gác đê	Giao thông hỏa tốc	Lực lượng khác
26	Ba Vì	2.724	662	256	3.300	500				1.240	2.113					
	<i>Cấp tỉnh</i>	2.300	200													
	<i>Cấp huyện</i>	300	300	120	200	500					470					
	<i>Cấp xã</i>	124	162	136	3.100					1.240	1.643					
	Ba Vì	4	5	4	100					40	53					
	Minh Quang	4	5	4	100					40	53					
	Khánh Thượng	4	5	4	100					40	53					
	Vân Hòa	4	5	4	100					40	53					
	Yên Bái	4	5	4	100					40	53					
	Tân Lĩnh	4	5	10	100					40	53					
	Ba Trại	4	5	4	100					40	53					
	Thuần Mỹ	4	5	4	100					40	53					
	Sơn Đà	4	5	4	100					40	53					
	Tòng Bạt	4	5	4	100					40	53					
	Thái Hòa	4	5	4	100					40	53					
	Phong Vân	4	5	4	100					40	53					
	Cổ Đô	4	5	4	100					40	53					
	Phú Cường	4	5	4	100					40	53					
	Tân Hồng	4	5	4	100					40	53					
	Châu Sơn	4	5	4	100					40	53					
	Phú Phương	4	5	4	100					40	53					
	Phú Châu	4	5	4	100					40	53					
	TTTây Đằng	4	12	10	100					40	53					
	Chu Minh	4	5	4	100					40	53					
	Đông Quang	4	5	4	100					40	53					
	Cam Thượng	4	5	4	100					40	53					
	Minh Châu	4	5	4	100					40	53					

STT	Quận, huyện, thị xã	Lực lượng														
		Quân sự	Công an	Y tế	Thanh niên tình nguyện	Doanh nghiệp huy động	Hội chữ thập đỏ	Dân quân	Hội phụ nữ	LL xung kích	Hội nông dân, đoàn thể khác	Thành viên Ban chỉ đạo	Cán bộ công nhân viên chức	LL tuần tra canh gác đê	Giao thông hỏa tốc	Lực lượng khác
	Quỳnh Mai	20	15	15	55	13	15									
	Thanh Lương	30	25	15	90	15	30									
	Thanh Nhân	25	15	10	70		15									
	Trương Định	15	10	10	65		15									
	Vĩnh Tuy	30	25	20	90	15	25									
28	Tây Hồ	964	50	25				176	1.020			175	108			
	<i>Cấp tỉnh</i>															
	<i>Cấp huyện</i>	894	50	25					20			175				
	<i>Cấp xã</i>	70						176	1.000				108			
	Yên Phụ	10						22	150				18			
	Nhật Tân	10						22	100				18			
	Quảng An	10						22	100				18			
	Từ Liên	10						22	100				18			
	Xuân La							22	100							
	Phú Thượng	10						22	150				36			
	Thụy Khê	10						22	150							
	Bưởi	10						22	150							
29	Hoàng Mai	4.044	287	174	821	1.948	1.094		444		432					
	<i>Cấp tỉnh</i>															
	<i>Cấp huyện</i>	1.250	70	35	100	500	10		10		10					
	<i>Cấp xã</i>	2.794	217	139	721	1.448	1.084		434		422					
	Đại Kim	228	17	11	59	118	41		36		35					
	Định Công	357	28	18	92	185	648		55		54					
	Giáp Bát	148	12	7	38	76	26		23		22					
	Hoàng Liệt	235	18	12	61	122	42		36		36					
	Hoàng Văn Thụ	236	18	12	61	123	42		37		36					

STT	Quận, huyện, thị xã	Lực lượng														
		Quân sự	Công an	Y tế	Thanh niên tình nguyện	Doanh nghiệp huy động	Hội chữ thập đỏ	Dân quân	Hội phụ nữ	LL xung kích	Hội nông dân, đoàn thể khác	Thành viên Ban chỉ đạo	Cán bộ công nhân viên chức	LL tuần tra canh gác đê	Giao thông hỏa tốc	Lực lượng khác
	Lĩnh Nam	206	16	10	53	107	37		32		31					
	Mai Động	163	13	8	42	84	29		25		24					
	Tân Mai	179	14	9	46	93	32		28		27					
	Thanh Trì	160	13	8	41	83	29		25		24					
	Thịnh Liệt	234	18	12	60	121	42		36		35					
	Trần Phú	63	5	3	16	33	11		9		9					
	Tương Mai	228	18	11	59	118	41		36		35					
	Vĩnh Hưng	238	18	12	62	123	43		37		36					
	Yên Sở	119	9	6	31	62	21		19		18					
30	Sóc Sơn	1.295						920		625						
	<i>Cấp tỉnh</i>	<i>1.060</i>														
	<i>Cấp huyện</i>	<i>235</i>						920								
	<i>Cấp xã</i>									625						
	Trung Giã									25						
	Tân Hưng									25						
	Bắc Phú									25						
	Việt Long									25						
	Xuân Giang									25						
	Đức Hòa									25						
	Kim Lũ									25						
	Xuân Thu									25						
	Đông Xuân									25						
	Bắc Sơn									25						
	Nam Sơn									25						
	Hồng Kỳ									25						
	Tân Minh									25						
	Phù Linh									25						

STT	Quận, huyện, thị xã	Lực lượng														
		Quản sự	Công an	Y tế	Thanh niên tình nguyện	Doanh nghiệp huy động	Hội chữ thập đỏ	Dân quân	Hội phụ nữ	LL xung kích	Hội nông dân, đoàn thể khác	Thành viên Ban chỉ đạo	Cán bộ công nhân viên chức	LL tuần tra canh gác đê	Giao thông hỏa tốc	Lực lượng khác
	Tiên Dược									25						
	Phù Lỗ									25						
	Phú Minh									25						
	Phú Cường									25						
	Thanh Xuân									25						
	Tân Dân									25						
	Minh Trí									25						
	Minh Phú									25						
	Hiền Ninh									25						
	Quang Tiến									25						
	Mai Đình									25						

	Bích Hòa	3	3			50			4	5									
	Bình Minh	3	5						3	10									
	Cv Khê	2	1						3	5									
	Mỹ Hưng		2			25			3	4									
	Tam Hưng	5	4						3	4			50						
	Thanh Thủy	1	1						4	6									
	Thanh Văn	4	0						4	8									
	Đỗ Động	5	3		2	4			7	5									
	Thanh Mai	2	2						2	2									
	Kim An	2	1		0	10	6		500	0	4		12						
	Kim Thư	0	1						5	4									
	TT- Kim Bài	5	6						4	6									
	Phương Trung	4	2		1	12	5		500	1	6								
	Xuân Dương	4	4						2	4									
	Cao Dương																		
	Dân Hòa	4	5						5	50			5						
	Tân Ước	2	2						500	3	3								
	Hồng Dương	5	7				8		3	7									
	Liên Châu	4	1			15	7		1.500	2	8								
5	Sơn Tây	34	20	37					2	259	10		24	2			4.916		1.949
	Phú Thịnh	0	0	1					2	27	2		20				478		190
	Ngô Quyền	1	1	6					0	10	0						133		53
	Quang Trung	0	2	0					0	26	0						274		109
	Lê Lợi	1	1	5					0	0	2		2				947		376
	Trung Sơn Trầm	1	0	0					0	12	0						878		348
	Trung Hưng	0	0	5					0	13	0						57		23
	Viên Sơn	1	1	0					0	18	2		1				1.134		450
	Sơn Lộc	1	0	0					0	9	0		0	0			151		60
	Xuân Khanh	4	0	0					0	10	0						16		6
	Đường Lâm	21	1	0					0	27	4		3				244		97
	Xuân Sơn	1	0	0					0	12	0						98		39
	Kim Sơn	0	0	0					0	10	0						29		12
	Thanh Mỹ	0	0	0					0	47	0						17		7
	Sơn Đông	0	0	0					0	19	0						169		67
	Cổ Đông	3	14	20					0	19	0						290		115
6	Cầu Giấy	19	24						11	11	9				300	11	7.200	28.800	
	Mai Dịch	3	5						2	2	1				50	2	1.125	4.500	
	Quan Hoa	2	2						1	1	1				30	1	720	2.880	
	Trung Hòa	3	3						2	2	1				50	2	1.400	5.600	
	Yên Hòa	2	2						1	1	1				30	1	750	3.000	
	Nghĩa Tân	3	3						2	2	2				50	2	1.300	3.060	
	Nghĩa Đô	2	5						1	1	1				30	1	765	5.200	
	Dịch Vọng	2	2						1	1	1				30	1	585	2.340	
	Dịch Vọng Hậu	2	2						1	1	1				30	1	555	2.220	
7	Chương Mỹ	104	70						75	93			65						

	Phố Huế	1	2																		
	Quỳnh Lôi	1	1																		
	Quỳnh Mai		2																		
	Thanh Lương	2	2	1	2																
	Thanh Nhân	1	2																		
	Trương Định		2																		
	Vĩnh Tuy	2	2	1	1																
28	Tây Hồ	5		3	3	16	4	43	17									88	127		
	UBND quận			3	3			3	3												
	BCH TKCN	5				16	4	40	14									88	127		
29	Hoàng Mai	67	107			43	284		27												
	Đại Kim	5	9			3	22		2												
	Định Công	8	13			5	40		3												
	Giáp Bát	4	6			3	16		3												
	Hoàng Liệt	5	9			4	23		2												
	Hoàng Văn Th	5	9			4	23		2												
	Lĩnh Nam	4	8			3	21		2												
	Mai Động	4	6			2	17		1												
	Tân Mai	4	6			3	18		2												
	Thanh Trì	4	6			2	17		1												
	Thịnh Liệt	9	9			4	23		2												
	Trần Phú	2	3			2	7		1												
	Tương Mai	5	9			3	22		2												
	Vĩnh Hưng	5	9			3	23		2												
	Yên Sở	3	5			2	12		2												
30	Sóc Sơn	37	39			34	33		31									26	1.460	23.452	46.904
	Trung Giã	4	6			3	3		2									1	100	1.044	2.087
	Tân Hưng	3	2			3	2		2									1	100	3.417	6.834
	Bắc Phú	2	2			2	2		1									1	80	4.812	9.623
	Việt Long	3	3			2	2		1									1	50	560	1.120
	Xuân Giang	2	2			1	1		1									1	70	2.105	4.209
	Đức Hòa	1	2			2	2		3									1	50	1.065	2.130
	Kim Lũ	1	1			1	1		1									1	50	475	950
	Xuân Thu	1	1			1	1		1									1	50	2.000	4.000
	Đông Xuân	1	1			1	1		1									1	50	2.070	4.140
	Bắc Sơn	1	1			1	1		1									1	50	735	1.470
	Nam Sơn	1	1			1	1		1									1	50		
	Hồng Kỳ	1	1			1	1		1									1	50		
	Tân Minh	1	1			1	1		1									1	50		
	Phù Linh	1	1			1	1		1									1	50		
	Tiên Dược	1	1			1	1		1									1	50		
	Phù Lỗ	1	1			1	1		1									1	50	421	841
	Phú Minh	2	1			1	1		1									1	50	2.550	5.100
	Phú Cường	1	2			1	1		1									1	60	2.200	4.400
	Thanh Xuân	2	2			2	2		2									1	50		

	Tân Dân	1	1							1	1	1							1	50										
	Minh Trí	1	1							1	1	1							1	50										
	Minh Phú	1	1							1	1	1							1	50										
	Hiển Ninh	1	1							1	1	1							1	50										
	Quang Tiến	1	1							1	1	1							1	50										
	Mai Đình	1	1							1	1	1							1	50										
	Thị trấn	1	1							1	1	1							1	50										
	Tổng	1.452	895	39.501	111	400	55	9	40.195	590	2.282	154	66	59	95	161	373	9	207.144	1	125	528	7.416	492	39.232	80.624	2	2.059	46	3